

BÁO CÁO

Tổng hợp giải trình các ý kiến góp ý dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi dự thảo Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại kèm theo Công văn số 5557/BNN-KTHT ngày 22/8/2022 xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan và đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được 89 văn bản góp ý của 12 Bộ ngành (*Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*), 10 cơ quan liên quan thuộc Bộ (*Pháp chế, Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy lợi, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Viện Chính sách & Chiến lược PTNNNT, Văn phòng Bộ*), 04 cơ quan liên quan khác (*Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội*) và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó có 561 ý kiến góp cho dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Ngoài ra không có ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân nào khác khi đăng tải xin ý kiến trên cổng thông tin điện tử.

Sau khi nghiên cứu các ý kiến góp ý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin tiếp thu các ý kiến góp ý để sửa lại nội dung dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; đồng thời giải trình các ý kiến góp ý không tiếp thu (*có bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu các ý kiến kèm theo*).

I. TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

Nội dung tiếp thu 184 ý kiến góp ý đã được tiếp thu sửa lại nội dung dự thảo Nghị định, tập trung các nhóm vấn đề chính sau:

1. Góp ý chung cho Nghị định:

Dùng thuật ngữ “trang trại” thay cho “trang trại nông nghiệp”.

2. Tên Nghị định:

Sửa lại tên Nghị định đúng theo văn bản giao của Chính phủ là “*Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại*”.

3. Về bố cục, thể thức

- Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình bày theo mẫu 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- Sắp xếp đảo lại bố cục 02 chương (*III và IV*) thành: Chương III. Chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; Chương IV. Quản lý nhà nước về kinh tế trang trại.

- Điều chỉnh gộp nội dung khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 thành khoản 1 Điều 3 giải thích từ ngữ “*Chủ trang trại*”. Theo đó, đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 2 là “*Chủ trang trại*” được giải thích từ ngữ tại khoản 2 Điều 3.

- Tách riêng khoản 1 Điều 11 (*Trách nhiệm của Chủ trang trại*) thành một Điều mới về đăng ký, kê khai thông tin về trang trại (*Điều 14 mới*); đồng thời chuyển khoản 1 Điều 12 về Điều này cho phù hợp nội dung về kê khai.

- Bổ sung thêm điều quy định về trình tự, thủ tục để được cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại (*Điều 15 mới*).

4. Căn cứ xây dựng XD Nghị định

- Bỏ căn cứ “*Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp ngày 03/6/2008*” vì đối tượng áp dụng chủ yếu trong Nghị định là cá nhân, chủ hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, không thuộc phạm vi áp dụng của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp.

- Bổ sung thêm căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Luật Thương mại ngày 05/7/2019; Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017.

5. Nội dung cụ thể trong dự thảo Nghị định

a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ:

- Phạm vi điều chỉnh: Rà soát lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định cho phù hợp, thống nhất với những chính sách được đề cập tại Tờ trình số 3254/TTr-BNN-KTHT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ. Theo đó, tiếp thu sửa lại nội dung phạm vi điều chỉnh bao gồm 3 nội dung theo tên của 3 chương.

- Đối tượng áp dụng: Xác định rõ đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 2 là “*các chủ trang trại*”.

- Giải thích từ ngữ:

Sửa lại khái niệm về “*chủ trang trại*”, trong đó bỏ các nội dung liên quan đến đất đai.

Bổ sung khái niệm và giải thích từ ngữ về “*trang trại*”; theo đó thống nhất dùng thuật ngữ “*trang trại*” thay cho “*trang trại nông nghiệp*”. Trang trại có thể kết hợp các hoạt động phi nông nghiệp nhưng vẫn phải giữ hoạt động nông nghiệp là chính thì mới được gọi là trang trại.

Bổ sung giải thích từ ngữ về “*Giấy chứng nhận kinh tế trang trại*” và “*công trình tạm trên đất nông nghiệp*”.

Bổ giải thích từ ngữ về trang trại kết hợp hoạt động du lịch, dịch vụ phục vụ nông nghiệp, phi nông nghiệp khác; thay bằng giải thích từ ngữ về “Hoạt động sản xuất, kinh doanh của trang trại” bao gồm các hoạt động: Đầu tư trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ du lịch kết hợp; hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Bổ không liệt kê một số hoạt động phi nông nghiệp khác mà chỉ nêu chung là “*hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật*”.

Bổ sung giải thích về “*Tổng diện tích đất, mặt nước phục vụ sản xuất*”.

Bổ sung giải thích về “*đơn vị vật nuôi*” quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

b) Phân loại và tiêu chí kinh tế trang trại

- Phân loại trang trại:

Tên Điều 4 sửa “*Phân loại kinh tế trang trại*” thành “*Phân loại trang trại*”. Nội dung chỉ nêu tên, không liệt kê giải thích về các loại trang trại; trường hợp sản xuất, kinh doanh trong nhiều lĩnh vực nông nghiệp gọi tên theo lĩnh vực có tỷ trọng giá trị sản xuất của lĩnh vực chiếm trên 50% cơ cấu giá trị sản xuất của trang trại trong năm.

Bổ sung vào trang trại tổng hợp các hoạt động kết hợp du lịch và hoạt động phi nông nghiệp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiêu chí kinh tế trang trại:

Tiêu chí trang trại trồng trọt bổ sung trường hợp “*Diện tích đất, mặt nước phục vụ sản xuất có thể tối thiểu 0,5 ha khi giá trị sản xuất/năm bình quân đạt 1,5 tỷ đồng trên diện tích 0,5 ha*” và đối với sản xuất, buôn bán giống cây trồng phải đáp ứng các quy định tại Điều 22, Điều 23 Luật trồng trọt.

Tiêu chí trang trại chăn nuôi bổ sung “*quy mô đạt từ 10 đơn vị vật nuôi trở lên*” theo đúng quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật Chăn nuôi.

Bổ quy định về Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, thay vào đó là quy định tại “*đảm bảo điều kiện về chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi*”.

Tiêu chí trang trại nuôi trồng thủy sản bổ sung quy mô diện tích đất sản xuất đối với trang trại thủy sản và bổ sung nội dung quy định “*đối với cơ sở sản xuất giống phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thủy sản; đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản*”.

Tiêu chí trang trại lâm nghiệp bổ sung trường hợp “*diện tích đất, mặt nước phục vụ sản xuất có thể tối thiểu 02 ha khi giá trị sản xuất/năm bình quân đạt 01 tỷ đồng trở lên trên diện tích 02 ha*” tương tự như đối với trồng trọt.

Tiêu chí kinh tế trang trại tổng hợp bổ sung điều kiện đã quy định riêng đối với trang trại có chăn nuôi và trang trại có nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định như đã nêu đối với 2 loại trang trại chuyên ngành này.

Gộp Điều 8 vào Điều 5 thành khoản 6 để đảm bảo liền mạch, lô gích về nội dung tiêu chí xác định kinh tế trang trại và cách tính. Cách tính tổng diện tích đất sản xuất và giá trị sản xuất của trang trại được cụ thể hóa bằng công thức tính và kèm phần lý giải bên dưới để dễ hiểu và thống nhất cách tính chung, đưa vào phụ lục kèm theo.

Tên Điều 7 và Điều 8 bỏ từ “*tiêu chí*”, chỉ còn là “*quy định*” đối với hoạt động du lịch và hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

Quy định đối với hoạt động du lịch phải đáp ứng quy định của pháp luật về du lịch sau đó đưa ra một số yêu cầu cụ thể, trong đó bỏ trích dẫn văn bản quy định tiêu chuẩn nhà tiêu; bổ sung trường hợp kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phải đáp ứng các quy định tại Điều 49 Luật Du lịch 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; bổ sung và ghép nội dung theo các ý kiến góp ý tiếp thu.

Quy định đối với hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài nông nghiệp và du lịch bỏ nội dung về điều kiện kết hợp; chuyển quy định về công trình kết cấu hạ tầng về quy định chung tại khoản 2 Điều 6; bổ sung nội dung theo các ý kiến góp ý tiếp thu.

Sửa lại tên Điều thành “*Điều 6. Quy định về sử dụng đất, xây dựng kết cấu hạ tầng trong trang trại*” để phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

Bỏ nội dung dẫn chiếu các quy hoạch cụ thể tại khoản 1.

Khoản 2. Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trong trang trại bỏ quy định về diện tích đất và sửa lại quy định các công trình kết cấu hạ tầng trang trại được xây dựng gồm: Công trình tạm trên đất nông nghiệp; công trình kết cấu hạ tầng trên đất nông nghiệp khác và công trình kết cấu hạ tầng khác xây dựng trên đất phi nông nghiệp. Các nội dung này căn cứ quy định tại Điều 10 dự thảo Luật Đất đai sửa đổi đang gửi lấy ý kiến lần 2 trước khi trình Quốc hội và các quy định tại Luật Đất đai hiện hành.

Các khoản 3, 4, 5 quy định về sử dụng đất đai trong trang trại; chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa và chuyển đổi đất rừng sang mục đích khác; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được sửa đổi theo hướng thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Trồng trọt, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại

- Bỏ nội dung quy định lập, thẩm định, phê duyệt dự án kinh tế trang trại và dự án, quyết định phê duyệt dự án kinh tế trang trại trong thành phần hồ sơ.

- Đối với nội dung đăng ký, kê khai thông tin về trang trại:

Bỏ yêu cầu nộp giấy phép điều kiện kinh doanh, quyết định phê duyệt dự án kinh tế trang trại, dự án kinh tế trang trại trong hồ sơ đăng ký trang trại, thay vào đó Chủ trang trại kê khai trong đơn (*nếu có*).

Bổ sung “hợp đồng thuê đất với tổ chức, cá nhân khác” trong thành phần giấy tờ liên quan đến đất đai.

Bổ sung nội dung giao cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký, kê khai tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin để cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chí kinh tế trang trại.

Quy định rõ thời gian kê khai Chủ trang trại kê khai thông tin lần đầu.

- Bổ sung thêm Điều quy định về cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại trên cơ sở thiết kế lại khoản quy định trách nhiệm của chủ trang trại; đồng thời bổ sung quy định các trường hợp cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

- Chế độ báo cáo:

Rà soát sửa quy định về thời gian báo cáo cho phù hợp với quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; trong đó bổ sung “*thời gian chốt số liệu trong báo cáo*” và “*phương thức gửi, nhận báo cáo*”; quy định chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước mỗi năm 02 lần (*báo cáo 06 tháng và báo cáo năm*).

Quy định rõ trách nhiệm báo cáo của Chủ trang trại; trong đó bổ sung “*báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương*”.

- Chuyển nội dung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, huyện, xã xuống lồng ghép vào Điều 19. Trong đó:

Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “*Hướng dẫn cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp, xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trong trang trại và quản lý đất đai, xây dựng công trình kết cấu hạ tầng của trang trại quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định này trên địa bàn theo quy định tại Luật Đất đai, Luật Xây dựng, các Luật liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành*”.

Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh “*tổng hợp theo dõi tình hình phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn*” và “*Chỉ đạo và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối hoạt động của các trang trại trên địa bàn*”.

- Chuyển nội dung thanh tra, kiểm tra thành Điều riêng (Điều 17); đồng thời sửa nội dung của thanh tra chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp, công thương, du lịch, đất đai và môi trường bằng việc quy định “*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan hàng năm tiến hành kiểm tra các hoạt động của trang trại*”.

d) Chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại

- Quy định Chủ trang trại là chủ thể được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước.

- Bỏ chính sách “*hỗ trợ lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại*” vì đã bỏ nội dung về “*dự án kinh tế trang trại*”.

- Các chính sách đã có theo quy định của pháp luật hiện hành chỉ nêu tên nội dung chính sách mà trang trại có thể tiếp cận, không trích dẫn Luật và văn bản hướng dẫn và đưa vào cùng một khoản (*khoản 1 Điều 9 dự thảo mới*), gồm:

- Bỏ Điều quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với một số hoạt động đặc thù, trong đó chuyển các chính sách hỗ trợ hoạt động đặc thù liên quan đến từng lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp về cùng nội dung chính sách đã có theo quy định của pháp luật hiện hành (*khoản 1 Điều 9 dự thảo mới*) bằng “*khuyến nông*” và “*các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình trình mục tiêu, các đề án, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp khác*”.

- Đưa các chính sách mới ngoài các chính sách hỗ trợ đã có theo quy định của pháp luật vào quy định tại cùng một khoản (*khoản 2 Điều 9 dự thảo mới*), gồm:

Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng phát triển và nâng cao năng lực nguồn nhân lực trong trang trại. Trong đó bỏ hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý nhà nước.

Hỗ trợ trang trại có hoạt động tích tụ ruộng đất để mở rộng quy mô sản xuất.

Hỗ trợ chủ trang trại hợp tác liên kết thành lập hợp tác xã

Hỗ trợ trang trại kết hợp hoạt động du lịch, trong đó: Sửa lại chỉ hỗ trợ thêm cho các “*chi phí thiết kế và cải tạo cảnh quan, môi trường du lịch gắn với bản sắc truyền thống đặc trưng văn hóa vùng miền, xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm đạt chất lượng phục vụ khách du lịch*”; quy định mức hỗ trợ “*tối đa 50%*” và không quá 1.000 triệu đồng/trang trại. Bổ sung chính sách “*Chuyển đổi một phần diện tích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ kinh doanh du lịch phù hợp với hoạt động kết hợp du lịch*”.

Hỗ trợ trang trại ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững.

Hỗ trợ trang trại để phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn.

Sửa hỗ trợ sản xuất cây con đặc thù thành hỗ trợ sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực của địa phương.

Bổ sung hỗ trợ chứng nhận/chứng nhận lại tiêu chuẩn sản xuất chất lượng an toàn và hỗ trợ về truy suất nguồn gốc sản phẩm của trang trại.

- Đăng ký danh mục hỗ trợ:

Quy định rõ hình thức UBND cấp xã thông báo việc đăng ký danh mục hỗ trợ “*đến các Chủ trang trại trên địa bàn thông qua phương tiện thông tin của xã và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã*”.

Bổ sung làm rõ mốc thời hạn đăng ký “*kể từ ngày nhận được thông tin và còn thời hạn đăng ký*”.

- Điều kiện hỗ trợ:

Sửa đối tượng thụ hưởng từ “*trang trại*” thành “*chủ trang trại*”.

Bổ sung điều kiện “*Đất đai sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật*”.

Bỏ điểm d quy định riêng cho trang trại chăn nuôi vì điều kiện đã được quy định tại văn bản khác; đồng thời sửa “*Các điều kiện quy định tại các văn bản khác*” thành “*Chủ trang trại đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại các văn bản khác phải đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại văn bản đó*”.

- Nguyên tắc hỗ trợ:

Bổ sung “*Chủ trang trại được đề nghị hỗ trợ đồng thời nhiều chính sách trong cùng 1 năm, nhưng không được hỗ trợ lại chính sách hỗ trợ đã được hưởng*”.

Bổ sung thêm quy định ưu tiên “*đang sản xuất ở khu vực gặp khó khăn*”, “*đang sản xuất hàng hóa tập trung*”, “*sử dụng nhiều lao động địa phương hoặc Chủ trang trại là nữ*”.

Bổ sung phương thức hỗ trợ sau đầu tư.

- Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ:

Tách Điều 11. Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ kinh tế trang trại thành 02 Điều (*Điều 11. Đăng ký danh mục hỗ trợ kinh tế trang trại và Điều 12. Thẩm định, phê duyệt, thanh toán hỗ trợ kinh tế trang trại*); đồng thời sửa lại quy định hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ cụ thể, đơn giản hóa các thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện thủ tục hành chính theo các bước rõ ràng, trong đó có 03 thủ tục hành chính được ban hành mới gồm: Thủ tục 1: Đăng ký danh mục hỗ trợ kinh tế trang trại. Thủ tục 2: Phê duyệt chính sách hỗ trợ kinh tế trang trại. Thủ tục 3: Thanh toán tiền hỗ trợ. Bỏ quy định áp dụng quy trình, hồ sơ đối với chính sách quy định tại các văn bản khác.

Sửa quy định các giấy tờ đất đai còn thời hạn trên 2 năm; bổ sung thêm nộp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại và giấy ủy quyền cho người đại diện (*đối với trường hợp trang trại của nhóm cá nhân*).

Sửa lại điểm c “*Đối với các chính sách hỗ trợ tại các văn bản khác có quy định riêng về hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ, nếu thực hiện hỗ trợ theo quy trình quy định tại Nghị định này thì ngoài hồ sơ quy định tại Nghị định này còn phải đồng thời đáp ứng hồ sơ theo quy định tại văn bản đó*”.

Bổ sung hồ sơ thanh toán hỗ trợ kèm theo biên bản nghiệp vụ kết quả hỗ trợ của Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế (*theo Mẫu*) và thay việc Chủ trang trại thanh toán trực tiếp tại Kho bạc nhà nước bằng làm đề nghị thanh toán hỗ trợ gửi cơ quan được Ủy ban nhân dân huyện giao quản lý vốn hỗ trợ để cơ quan này làm thủ tục thanh toán với Kho bạc nhà nước.

đ) Tổ chức thực hiện:

- Trách nhiệm của Bộ, ngành Trung ương và địa phương: Bỏ của quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sửa trách nhiệm của Bộ Tài chính theo góp ý của Bộ Tài chính.

- Bổ sung quy định trách nhiệm của chủ trang trại phải tổ chức sản xuất kinh doanh “*đúng loại trang trại đã đăng ký*”.

e) Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định

- Mẫu số 01. Đơn đề nghị thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại và Mẫu số 02. Dự án kinh tế trang trại.

- Mẫu số 04 (12 mới). Tờ khai bổ sung hoặc thay đổi thông tin về trang trại: Bổ sung chú thích các văn bản liên quan mới phát sinh trong năm để chứng minh sự thay đổi, bổ sung cho cơ quan nhà nước.

- Mẫu số 05 (16 mới). Sổ theo dõi phát triển kinh tế trang trại: Chỉnh sửa cho phù hợp với trách nhiệm quản lý trang trại của từng cấp; theo dõi riêng từng năm và điều chỉnh một số nội dung như: Bỏ cột “*đang hoạt động*”, “*năm chấm dứt*”, “*kinh phí lũy kế đến kỳ báo cáo*”; bổ sung thêm cột “*Ghi chú*” và bỏ chú thích “3” ở 2 cột “*vật tư đầu vào*” và “*tiêu thụ sản phẩm*”.

- Mẫu số 11 (01 mới). Dự kiến danh mục hỗ trợ kinh tế trang trại: Tại mục 4 sửa lại “*Đơn đăng ký theo mẫu số 08*” thành “*Đơn đăng ký theo mẫu số 02*”.

- Mẫu số 12 (02 mới). Đơn đề nghị hỗ trợ trang trại: Sửa lại chú thích số 7 (chú thích 2 mới) “*Tên huyện do Chủ trang trại lựa chọn để đề nghị hỗ trợ trong trường hợp trang trại hoạt động trên địa bàn 2 huyện trở lên*”.

- Mẫu số 14 (06 mới). Bản thuyết minh đề nghị hỗ trợ trang trại: Chú thích rõ “*tình hình đăng ký kê khai thông tin về trang trại*” và “*đánh giá các tiêu chí quy định mà trang trại đạt được*”.

II. CÁC Ý KIẾN GIẢI TRÌNH

Còn một số ý kiến góp ý không tiếp thu xin được giải trình tập trung vào các nhóm vấn đề chính sau:

1. Góp ý chung cho Nghị định:

Không quy định các nội dung có liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai trong dự thảo Nghị định, nếu còn tồn tại, vướng mắc thì tổng kết, đánh giá và sửa đổi, bổ sung trong Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Giải trình: Dự thảo Nghị định không quy định mới liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai hoặc xây dựng. Tuy nhiên, trong thực tế các trang trại đang vướng mắc về triển khai xây dựng trên đất, vì vậy cần thiết đưa các nội dung liên quan giữa đất đai và xây dựng đang được quy định để chỉ rõ cho các trang trại thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Căn cứ xây dựng Nghị định

- Phần căn cứ bỏ các văn bản chính sách liên quan đến các chính sách cụ thể, chỉ đưa ra các văn bản pháp lý cho việc phải ban hành Nghị định này.

Giải trình: Do có quá nhiều văn bản liên quan đến trang trại nên cần thiết đưa vào để rõ các văn bản quy phạm pháp luật nào có liên quan đến trang trại.

- Bổ sung Luật Đầu tư ngày 17/6/2020.

Giải trình: Nội dung dự thảo Nghị định không liên quan đến Luật Đầu tư.

3. Đối tượng áp dụng:

Bổ sung thêm đối tượng là tổ chức kinh tế có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

Giải trình: Các tổ chức kinh tế như doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đã được điều chỉnh tại văn bản quy phạm pháp luật khác nên Nghị định này chỉ nên hạn chế đối tượng Chủ trang trại chỉ là cá nhân, nhóm cá nhân, chủ hộ gia đình chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

4. Giải thích từ ngữ:

Bổ sung khái niệm: Kinh tế trang trại.

Giải trình: Đã có khái niệm về trang trại, còn kinh tế trang trại là trang trại được hiểu trên góc độ kinh tế nên không cần giải thích.

5. Phân loại và tiêu chí kinh tế trang trại

- Việc phân loại trang trại theo lĩnh vực dựa trên tỷ trọng giá trị sản xuất có thể chưa bao quát hết giá trị.

Giải trình: Đây là phân loại kinh tế trang trại nên lấy thước đo kinh tế để xác định là phù hợp và đây cũng là nội dung tất cả các trang trại đều có.

- Quy định tiêu chí theo vùng, miền.

Giải trình: Đây là tiêu chí chung áp dụng trên địa bàn toàn quốc nên chỉ lấy mức bình quân, nếu cụ thể theo vùng miền sẽ rất phức tạp và không cần thiết.

- Xem xét quy định tiêu chí trang trại chăn nuôi trong Nghị định này cho thống nhất với quy định trang trại chăn nuôi tại Luật Chăn nuôi; trong Luật Chăn nuôi và Nghị định 13/2020/NĐ-CP chỉ quy định theo đơn vị vật nuôi, không quy định giá trị sản xuất.

Giải trình: Nghị định này quy định tiêu chí về kinh tế trang trại nên ngoài quy định tiêu chí về quy mô vật nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi vẫn được đưa vào tiêu chí còn cần phải đáp ứng thêm các tiêu chí về kinh tế, cụ thể là “giá trị sản xuất”.

6. Quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại

a) Tên Chương (Quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại) không phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định (nội dung tại một số điều quy định về thủ tục hành chính như quy định về lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại).

Giải trình: Các hoạt động này là hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước nên đưa vào Chương này là phù hợp.

b) Bổ quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Chủ trang trại vì đã được quy định trong Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác của cơ quan quản lý.

Giải trình: Vẫn cần thiết đưa vào thành nhiệm vụ nhưng không quy định cụ thể nội dung, vì hiện nay việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trang trại còn gặp khó khăn.

c) Việc quy định chủ trang trại kê khai thông tin sẽ đặt thêm nghĩa vụ pháp lý cho các trang trại nên thay đổi bằng việc áp dụng Điều 30.1.b, Điều 30.2.a và các quy định khác của Luật Thống kê.

Giải trình: Đây là việc làm cần thiết để xác định rõ trang trại có đạt tiêu chí hay không, đồng thời khắc phục tồn tại trang trại phát triển tự phát, khó quản lý.

d) Chỉ nên quy định chủ trang trại kê khai cho UBND xã, còn trang trại thuộc 2 xã, hoặc 2 huyện thì chủ trang trại lựa chọn kê khai ở xã mà chủ trang trại cư trú hoặc chủ trang trại lựa chọn 1 xã để kê khai.

Giải trình: Nếu thực hiện như vậy sẽ không rõ nội dung trang trại hoạt động trên địa bàn cả xã, huyện khác khi trang trại không kê khai thông tin, nếu kê khai vào thì xã phải quản lý thông tin của xã khác.

đ) Sau khi nhận chuyển nhượng lại trang trại, chủ trang trại mới phải thực hiện kê khai thông tin về trang trại như kê khai lần đầu.

Giải trình: Nếu chủ trang trại mới kê khai lần đầu sẽ dẫn đến tình trạng trang trại cũ không bỏ đi khi trang trại mới bổ sung vào; do đó chỉ quy định thay đổi tên Chủ trang trại như việc đăng ký lại chứ không phải kê khai mới.

e) Bổ sung trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

Giải trình: Các trang trại đạt tiêu chí đều phải được công nhận nên số lượng rất nhiều; do đó để thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước và tránh gây phiền hà cho các chủ trang trại nên dự thảo không đưa thành trình tự thủ tục mà để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện theo nhiệm vụ.

g) Quy định cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại cho trang trại nằm trên địa bàn 02 tỉnh khác nhau.

Giải trình: Trang trại không phải là pháp nhân nên tỉnh nào sẽ quản lý theo địa bàn tỉnh đó.

h) Bổ sung thêm thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

Giải trình: Để tránh việc cấp thay đổi giấy chứng nhận khi không cần thiết nên không quy định thời hạn; các trường hợp cấp lại và thu hồi đã quy định cụ thể.

i) Giao nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại cho cơ quan quản lý nhà nước về trang trại cấp tỉnh thực hiện.

Giải trình: Cấp huyện quản lý đối với trang trại hoạt động trên địa bàn huyện nên thực hiện cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại là phù hợp; nếu để cấp tỉnh thì phải 2 cấp trình (*cấp xã và cấp huyện*) mới cấp được giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

k) Không quy định Ủy ban nhân dân và thanh tra chuyên ngành thực hiện thanh tra độc lập.

Giải trình: Hai hoạt động quản lý nhà nước độc lập nhau nên không gộp chung với nhau mà chỉ phối hợp.

5. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại

a) Không nên đưa chính sách mang tính dẫn chiếu từ các chính sách khác.

Giải trình: Hiện nay chính sách nằm rải rác ở nhiều văn bản nên rất khó áp dụng trong thực tiễn; do đó cần trích dẫn những chính sách đã có vào Nghị định này đảm bảo hệ thống chính sách ưu đãi, hỗ trợ trang trại được đồng bộ, khi áp dụng chỉ căn cứ vào Nghị định này là biết được hết các chính sách liên quan đến ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại.

b) Quy định đăng ký hỗ trợ thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách hỗ trợ trang trại hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trình đối với trang trại nằm trên địa bàn huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình đối với trang trại nằm trên địa bàn 2 huyện trở lên.

Giải trình: Cần thống nhất một đầu mối và phân cấp cho đơn vị cơ sở thực hiện đảm bảo sâu sát, cụ thể, trực tiếp theo dõi việc giải ngân vốn hỗ trợ, trong đó Ủy ban nhân dân cấp huyện là đơn vị có bộ máy chuyên môn giúp việc đủ năng lực thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư Pháp (để thẩm định);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó thủ tướng Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

Phụ lục**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý****Dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại***(Kèm theo Báo cáo số:/BC-BNN-KTHT ngày/...../2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
I	Tên Nghị định (05 ý kiến)		
	Bộ Nội vụ	Rà soát dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định để thống nhất tên gọi: “Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại” hay “Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp”	Tiếp thu sửa lại tên Nghị định đúng theo văn bản giao của Chính phủ “Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại”
	Cà Mau	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất lại tên tiêu đề giữa Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định cho phù hợp	
	Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Bỏ từ “nông nghiệp”, đề nghị gọn và phù hợp với cách hiểu từ trước đến nay về kinh tế trang trại là gắn với hoạt động nông nghiệp theo nghĩa rộng gồm cả nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Việc đưa thêm “nông nghiệp” vào tên nghị định cũng có thể khiến hiểu nhầm là nghị định chỉ quy định về trang trại nông nghiệp theo nghĩa hẹp, gồm trồng trọt, chăn nuôi.	Tiếp thu
	Hà Tĩnh	Ngoài quy định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại còn quy định về phân loại và tiêu chí xác định, quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại. Do đó tên Nghị định đề nghị sửa đổi thành “Nghị định về phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp”	Chính sách bao gồm cả các quy định điều chỉnh, quản lý nhà nước và chính sách hỗ trợ.
	Hải Dương	Sửa thành “Nghị định về Phát triển kinh tế trang trại” cho phù hợp với nội dung và phạm vi điều chỉnh của Nghị định.	
II	Góp ý chung cho dự thảo Nghị định (22 ý kiến)		
	Tổng cục Thủy lợi; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Rà soát, hoàn thiện dự thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trình bày theo mẫu 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ	Tiếp thu

		Rà soát nội dung dự thảo Nghị định với các quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp, đầu tư, tài chính, ngân sách và pháp luật có liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tính khả thi của văn bản.	Tiếp thu
	Bộ Tư pháp	Việc dự thảo Nghị định chủ yếu đề cập đến các tiêu chí phân loại, lập, thẩm định, phê duyệt dự án kinh tế trang trại, quản lý kinh tế trang trại, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chế độ báo cáo, thông tin... cần được cân nhắc kỹ, tránh tạo thêm điều kiện kinh doanh, rào cản, khó khăn cho việc phát triển kinh tế trang trại.	Tiếp thu
	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quảng Nam	Đề nghị không quy định các nội dung có liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai trong dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, những nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng đất để phát triển kinh tế trang trại mà còn tồn tại, vướng mắc thì tổng kết, đánh giá và sửa đổi, bổ sung trong Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai để đảm bảo đồng bộ, thống nhất.	Cần thiết đưa các nội dung liên quan giữa đất đai và xây dựng. Đây là những nội dung vướng mắc trong thực tế cần được chỉ rõ để các trang trại thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sơn La; Thái Nguyên; Vĩnh Long	Sử dụng thống nhất cụm từ “diêm nghiệp” và “sản xuất muối”	Hai từ khác nhau: Sản xuất muối là một hoạt động thuộc lĩnh vực diêm nghiệp
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nghiên cứu lại các nội dung, điều kiện đã được quy định tại các Luật chuyên ngành có liên quan và dẫn chiếu theo quy định của Luật chuyên ngành. Ví dụ: Tại Điều 6 dự thảo Nghị định về tiêu chí quy định đối với hoạt động du lịch trong trang trại nông nghiệp, cần quy định theo hướng dẫn chiếu các trang trại có kết hợp du lịch thì hoạt động du lịch thực hiện theo Luật Du lịch năm 2017. Các điều kiện đối với chăn nuôi trang trại cần dẫn chiếu các quy định riêng tại Luật Chăn nuôi và Nghị định quy định chi tiết	Tiếp thu
	Bộ Khoa học và CN	Thống nhất cụm từ “hoạt động du lịch” hoặc “hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn và dịch vụ phát triển nông nghiệp” tại khoản 3 Điều 3 và khoản 3 Điều 5	Tiếp thu
	Bộ Công thương	Hệ thống pháp luật về điện lực ở nước ta hiện nay khá đầy đủ. Do vậy, đề nghị rà soát, không quy định thêm những nội dung liên quan đến lĩnh vực điện lực trong Nghị định này để tránh trùng chéo.	Tiếp thu

Vụ Pháp chế	Rà soát để sử dụng cho thống nhất một số cụm từ được sử dụng trong dự thảo, ví dụ cụm từ: “xây dựng công trình kết cấu hạ tầng” hay “xây dựng hạ tầng” hay “công trình hạ tầng”; cụm từ: “trang trại kết hợp hoạt động du lịch” hay “trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn”...	Trong dự thảo đang sử dụng cụm từ “công trình kết cấu hạ tầng”
	Rà soát để đánh lại số thứ tự các điểm theo bảng chữ cái tiếng Việt: a, b, c, d, đ.	Tiếp thu
	Rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả tại dự thảo Nghị định, ví dụ: truy suất...	Tiếp thu
Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Trong nội dung nghị định cũng thống nhất dùng thuật ngữ “trang trại” thay cho “trang trại nông nghiệp”. Trang trại có thể kết hợp các hoạt động phi nông nghiệp nhưng vẫn phải giữ hoạt động nông nghiệp là chính thì mới được gọi là trang trại (không có khái niệm “trang trại phi nông nghiệp” nữa) và hướng các ưu đãi cho loại hình trang trại.	Tiếp thu
	Cần bổ sung quy định để thể hiện hoạt động sản xuất nông nghiệp là hoạt động chính của trang trại, có thể thể hiện bằng doanh thu từ sản xuất nông nghiệp trong tổng doanh thu phải đạt một tỷ lệ nhất định, ngược lại, nếu không đáp ứng tiêu chí này thì không đăng ký hoạt động theo hình thức trang trại mà chuyển thành hộ kinh doanh hoặc doanh nghiệp.	Đã quy định doanh thu của các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp thu được từ sản phẩm bán ra bên ngoài không được tính vào giá trị sản xuất của trang trại
Nghệ An	Thời gian qua, Trung ương đã quan tâm ban hành nhiều chính sách về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, do khó khăn về vốn, nhiều chính sách không cân đối đủ kinh phí để triển khai thực hiện, làm cho các chính sách ban hành không phát huy hiệu quả. Vì vậy, để đảm bảo chính sách có tính khả thi và phát huy hiệu quả, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ khả năng cân đối nguồn lực để lựa chọn những nội dung hỗ trợ phù hợp.	Đã dự kiến nguồn lực trong dự thảo Tờ trình, đảm bảo tính khả thi
Hà Tĩnh	Sắp xếp đảo lại bố cục 02 chương: Chương III (Chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại), Chương IV (Quản lý nhà nước về kinh tế trang trại).	Tiếp thu
Sơn La	Trình bày theo chương, điều, khoản, điểm theo hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư cụ thể cách trình bày thứ tự các khoản trong Điều 6, Điều 7	Đã trình bày theo văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ

	Vĩnh Long	Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, thống nhất quy định điểm, khoản trong các Điều. Đồng thời, rà soát các nội dung hỗ trợ cũng như hồ sơ, thủ tục để hưởng các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, tránh tình trạng gây chông chéo, mâu thuẫn trong quá trình triển khai thực hiện	Tiếp thu
III	Góp ý căn cứ XD Nghị định (05 ý kiến)		
	Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Bỏ các văn bản chính sách liên quan đến các chính sách cụ thể; chỉ đưa ra các văn bản pháp lý cho việc phải ban hành Nghị định này	Cần thiết phải căn cứ vào các văn bản liên quan mà Nghị định này quy định áp dụng
	Ninh Thuận	Viết rõ ngày...tháng...năm.... cho đúng với thể thức văn bản theo quy định tại điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP.	Tiếp thu
	Đắk Lắk	Bổ sung Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành vì Danh mục ngành nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư nêu trong Nghị định này được quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư. Bỏ căn cứ “Luật Thuế TNDN ngày 03/6/2008” vì đối tượng áp dụng chủ yếu trong Nghị định là cá nhân, chủ hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, không thuộc phạm vi áp dụng của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp.	Nội dung dự thảo không liên quan đến Luật Đầu tư Tiếp thu
	Yên Bái	Bổ sung thêm căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013	Tiếp thu
IV	Góp ý nội dung dự thảo Nghị định (501 ý kiến)		
		Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	
		Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	
	Bộ Tư pháp	Rà soát lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định cho phù hợp, thống nhất với những chính sách được đề cập tại Tờ trình số 3254/TTr-BNN-KTHT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ. Việc dự thảo Nghị định xác định phạm vi điều chỉnh là “phân loại và tiêu chí; trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt...” là chưa phù hợp, thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị định, đồng thời, có thể tạo ra các quy định xung đột, trùng lặp hoặc chông chéo với các quy định hiện hành về quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường....	Tiếp thu sửa lại nội dung phạm vi điều chỉnh bao gồm 3 nội dung chính theo tên của 3 chương

Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại công văn số 3818/VPCP-NN, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Tên dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến là chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp. Tuy nhiên, trong nội dung chi tiết, một số Điều/khoản quy định về kinh tế trang trại nông nghiệp (Điều 4, Điều 5,...), nhưng phần lớn nội dung đang sử dụng cụm từ kinh tế trang trại, như Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh, Chương III. Quản lý Nhà nước đối với kinh tế trang trại, Chương IV. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại,... Do đó, đề nghị chuẩn xác lại phạm vi điều chỉnh và các nội dung quy định trong dự thảo Nghị định	Đã tiếp thu sửa lại tên Nghị định đúng theo văn bản giao của Chính phủ “Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại” không còn từ “nông nghiệp”. Nội dung sẽ sửa lại theo tên Nghị định này bỏ từ “nông nghiệp”
Bộ Ngoại giao	Bỏ cụm từ “và thủ tục”	Đã tiếp thu sửa lại nội dung phạm vi điều chỉnh
	Điều 2. Đối tượng áp dụng	
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị xác định rõ đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 2 là “các chủ trang trại”; và điều chỉnh nội dung khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 hiện nay thành khoản 1 Điều 3 - Giải thích từ ngữ về Chủ trang trại.	Tiếp thu
Nghệ An, Bắc Ninh	Nghiên cứu bổ sung thêm đối tượng là tổ chức kinh tế có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và bổ sung thêm 01 Điều để quy định tiêu chí phân loại giữa loại hình trang trại do tổ chức đầu tư và trang trại do hộ gia đình, cá nhân đầu tư.	Chủ trang trại chỉ là cá nhân, chủ hộ gia đình, nhóm cá nhân, còn doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác được điều chỉnh tại văn bản QPPL khác
	Điều 3. Giải thích từ ngữ	
	Góp ý chung cho Điều 3:	
Vụ Pháp chế	Bổ sung giải thích về “trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn” và “trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động phi nông nghiệp khác”.	Tiếp thu bổ sung giải thích hoạt động du lịch kết hợp với hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh khác
Viện Chính sách và CL PTNNNT	Thêm về một số ngành nghề đặc thù (ví dụ, trồng cây cảnh, nuôi sinh vật cảnh...) để tránh cản trở các đối tượng này tiếp cận và thụ hưởng chính sách	Đã bỏ không quy định cụ thể nội dung chi tiết từng loại trang trại

	Hà Tĩnh	Bổ sung giải thích từ ngữ “Giấy chứng nhận kinh tế trang trại”	Tiếp thu
	Nam Định, Hải Dương	Cần làm rõ khái niệm trang trại và kinh tế trang trại để tránh nhầm lẫn trong sử dụng các thuật ngữ này và với khái niệm trang trại theo Luật Chăn nuôi	Tiếp thu
	Hung Yên	Bổ sung khái niệm: Kinh tế trang trại là hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu dựa vào hộ gia đình, nhằm mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, muối, nuôi trồng thủy sản); gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đạt các tiêu chí theo quy định	Tiếp thu bổ sung khái niệm trang trại. Còn kinh tế trang trại là trang trại được hiểu trên góc độ kinh tế nên không cần giải thích
	Bắc Giang	Bổ sung khái niệm cây con, con đặc thù để từ đó làm rõ hơn cho nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 3, điều 14 Nghị định này	Đã tiếp thu bổ nội dung về “cây con, con đặc thù”
	Quảng Bình	Về các khái niệm về “công trình tạm” và “công trình kiên cố”, hiện nay chưa được quy định cụ thể trong văn bản pháp luật về xây dựng; vì vậy đề nghị trong dự thảo nghị định phải quy định các khái niệm về “công trình tạm” và “công trình kiên cố” rõ ràng, dễ hiểu, xây dựng các tiêu chí để đánh giá công trình tạm để quản lý xác định trong thực tiễn; hạn chế tình trạng lợi dụng chính sách khuyến khích phát triển kinh tế của nhà nước để xây dựng các công trình kiên cố, có quy mô lớn kết hợp trên đất nông nghiệp	Tiếp thu bổ sung giải thích từ ngữ “Công trình tạm trên đất nông nghiệp”
		Khoản 1:	
	Văn phòng Bộ	Xem xét lại định nghĩa về “Chủ trang trại”, có cần thiết phải đưa nội dung “được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc chủ hợp đồng thuê đất, được ủy quyền sử dụng đất (trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên nhiều cá nhân)” hay không, vì nội dung này đã được thể hiện tại điểm b khoản 1 Điều 15 (Điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ).	Tiếp thu sửa lại bỏ nội dung liên quan đến đất đai
	Tây Ninh	Bổ sung từ “người” thành “người được ủy quyền sử dụng đất (trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên nhiều cá nhân)”	
	Ninh Thuận, Ninh Bình	Chỉnh thành “Chủ trang trại là cá nhân, chủ hộ gia đình đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc chủ hợp đồng thuê đất, được ủy quyền sử dụng đất (trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên nhiều cá nhân)	Đã tiếp thu sửa lại bỏ nội dung liên quan đến đất đai

Tuyên Quang	Chỉnh sửa thành “chủ trang trại là cá nhân, chủ hộ gia đình đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này là chủ sử dụng đất được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chủ hợp đồng thuê đất, người đại diện (đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được các chủ sử dụng, chủ sở hữu đồng thuận trao cho người đại diện đứng tên trong giấy chứng nhận)”.	Đã tiếp thu sửa lại bỏ nội dung liên quan đến đất đai
Lai Châu	Sửa đổi, bổ sung thành “1. Chủ trang trại là cá nhân, chủ hộ gia đình đáp ứng quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định này đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người ký hợp đồng thuê đất hoặc người được ủy quyền (đối với trường hợp có nhiều hộ gia đình, cá nhân được cấp chung một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)”	
	Khoản 3 (Khoản 10 mới):	
Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Nên định nghĩa lại theo hướng là trang trại sản xuất nông nghiệp với mục đích phục vụ du lịch (tham quan, trải nghiệm, học tập). Định nghĩa như vậy để tránh hiểu lầm là các hoạt động du lịch có thể không gắn với hoạt động nông nghiệp.	Hoạt động du lịch chỉ hỗ trợ cho hoạt động chính là sản xuất nông nghiệp. Nếu định nghĩa như góp ý thì hoạt động du lịch sẽ là chính
	Khoản 4 (Khoản 11 mới):	
Nam Định	Sửa thành “Trang trại kết hợp hoạt động dịch vụ phục vụ nông nghiệp là trang trại sản xuất nông nghiệp có tổ chức một số hoạt động phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của trang trại đồng thời kết hợp thêm dịch vụ phục vụ ra bên ngoài”	Đã sửa lại giải thích từ ngữ về dịch vụ du lịch kết hợp trong như dự thảo
	Khoản 5 (12 mới):	
Tổng cục Thủy lợi	Xem xét không liệt kê một số hoạt động phi nông nghiệp khác nhằm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp như: “điện năng lượng mặt trời; sơ chế, chế biến nông sản” nhằm tránh trường hợp trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số hoạt động phi nông nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, góp phần tạo ra giá trị sản xuất, dịch vụ cho trang trại nhưng lại không thuộc hoạt động đã được quy định tại khoản 5 nên không thuộc trường hợp “Trang trại kết hợp” như quy định.	Đã bỏ không quy định cụ thể nội dung chi tiết về hoạt động phi nông nghiệp, thay vào đó là hoạt động “sản xuất kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật”
Cục QL chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Hoạt động “sơ chế, chế biến nông sản” cũng là hoạt động nông nghiệp, không phải là hoạt động phi nông nghiệp; đề nghị bỏ chữ “phi” trong cụm từ “phi nông nghiệp khác”	

Hiệp hội Trang trại và DNNNVN	Trang trại kết hợp hoạt động phi nông nghiệp nên thêm phần kết hợp du lịch sinh thái	Trang trại kết hợp hoạt động du lịch đã bao gồm cả du lịch sinh thái
	Chương II. PHÂN LOẠI VÀ TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH KINH TẾ TRANG TRẠI	
Vĩnh Phúc	Xem lại Điều 4 và Điều 5 để thống nhất về loại hình trang trại. Lý do: Điều 4 phân loại trang trại thành 2 nhóm: Trang trại nông nghiệp chuyên ngành và trang trại nông nghiệp tổng hợp. Tuy nhiên, Điều 5 quy định về "Tiêu chí kinh tế trang trại nông nghiệp" quy định 4 loại hình: Trang trại nông nghiệp chuyên ngành, trang trại nông nghiệp tổng hợp; trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn và dịch vụ phát triển nông nghiệp, trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động phi nông nghiệp khác.	Hoạt động du lịch và sản xuất phi nông nghiệp kết hợp nằm trong trang trại tổng hợp
Hà Nam	Bổ sung thêm trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động lắp đặt khai thác điện năng lượng mặt trời. Vì loại hình trang trại này đã và đang hình thành, phát triển mỗi nơi làm một kiểu hoặc trang trại nông nghiệp trá hình, nên cần phải có quy định chung để phục vụ công tác quản lý.	Đây chỉ là hoạt động phi nông nghiệp kết hợp (đã tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng không nêu cụ thể hoạt động điện).
Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Theo cách phân loại ở điều 4, 5 thì thông thường các trang trại này có nguồn thu chính là từ du lịch. Vậy đây là trang trại du lịch nông nghiệp hay nông nghiệp kết hợp du lịch?	Sản xuất nông nghiệp vẫn là chính. Giá trị sản xuất không bao gồm doanh thu từ hoạt động du lịch không phải do sản xuất nông nghiệp của trang trại tạo ra và hoạt động du lịch bên ngoài trang trại
	Điều 4. Phân loại trang trại	
	Góp ý chung cho Điều 4	
Bộ Tư pháp	Việc phân loại trang trại dựa trên tỷ trọng giá trị sản xuất của lĩnh vực để xác định loại hình trang trại là trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp hay nuôi trồng thủy sản có thể chưa bao quát hết giá trị, ý nghĩa của việc phân loại trang trại trong các hoạt động sản xuất của lĩnh vực tương ứng để có chính sách quản lý phù hợp.	Đây là phân loại kinh tế trang trại nên lấy thước đo kinh tế để xác định, cũng là nội dung tất cả các trang trại đều có

Bộ Khoa học và CN	Tại các mục a, b, c, d, e khoản 1 và khoản 2, Điều 4 về phân loại kinh tế trang trại: đề nghị xem xét, bổ sung hoạt động về bảo quản, chế biến sau thu hoạch	Các hoạt động này đã nằm trong dịch vụ nông nghiệp và sản xuất kinh doanh khác
Vụ Pháp chế	Chuyển điểm a, b, c, d và e lên Điều 3 (giải thích từ ngữ), không liệt kê giải thích về các loại trang trại, tránh sự trùng lặp về giải thích từ ngữ giữa Điều 4 và Điều 3	Tiếp thu
Cục Chế biến và PTTTNS	Sửa phân loại trại thành 3 nhóm, gồm: trang trại chuyên ngành, trang trại tổng hợp, trang trại nông nghiệp kết hợp phi nông nghiệp (du lịch hoặc phi nông nghiệp khác)	Hoạt động du lịch và sản xuất phi nông nghiệp kết hợp nằm trong trang trại tổng hợp
Quảng Trị	Bỏ cụm từ “kinh tế” ra khỏi tên của Điều 4, sửa thành “ Phân loại trang trại ”	Tiếp thu
	Bổ sung làm rõ thêm loại hình và tiêu chí trang trại đối với trường hợp trang trại có sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch hoặc kết hợp phi nông nghiệp nhưng tỉ trọng giá trị sản xuất (doanh thu) từ hoạt động du lịch hoặc hoạt động phi nông nghiệp chiếm cao hơn 50% cơ cấu giá trị sản xuất (doanh thu) và có thể các hoạt động/dịch vụ này không phục vụ cho nông nghiệp thì thuộc loại hình trang trại nào và thẩm quyền quản lý thuộc cơ quan nào	Giá trị sản xuất phi nông nghiệp không phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thì không tính vào giá trị sản xuất nông nghiệp.
	Khoản 1 Điều 4:	
Hải Phòng	Sửa cụm từ “Trang trại ... là trang trại” thành “Trang trại ... là cơ sở”	Đã bỏ không quy định cụ thể nội dung chi tiết từng loại trang trại
An Giang	Sửa “Trang trại ... là trang trại” thành “Trang trại ... là hình thức tổ chức hoạt động sản xuất”	Hoạt động du lịch chỉ là kết hợp
Trà Vinh	Bổ sung thêm mục f. “Trang trại nông nghiệp kết hợp sinh thái” nhằm góp phần kích cầu du lịch.	
	Điểm a khoản 1 Điều 4:	
Quảng Trị	Cần nêu rõ tên loại cây trồng đặc thù	Đã bỏ không quy định cụ thể nội dung chi tiết từng loại trang trại
Đắk Lắk	Bổ sung các loại cây trồng đặc thù: nấm dược liệu, cây dược liệu, hoa, cây cảnh..)	
Hiệp hội Trang trại và DNNN VN	Cây trồng đặc thù không thể ghi nấm (vì nấm không phải là cây, nên là sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ thì đúng hơn)	Đã bỏ không quy định cụ thể nội dung chi tiết từng loại trang trại nên không còn cây trồng đặc thù

		Điểm b khoản 1 Điều 4:	
Quảng Ngãi		Bổ sung thêm một số loài động vật như chim bồ câu, thỏ, đà điểu ... vì hiện nay các loại hình trang trại này cũng đang phát triển.	
Đắk Lắk		Bổ sung cụm từ “ theo quy định ” vào sau đoạn “khu vực riêng biệt dành cho sản xuất, kinh doanh chăn nuôi”	
Vĩnh Long		Xem lại loài động vật lừ, la, chim yến, ong vì theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính Phủ về hướng dẫn chi tiết luật Chăn nuôi hiện tại chưa quy định hệ số đơn vị vật nuôi và công thức chuyển đổi đối với động vật lừ, la, chim yến, ong, nên không xác định được quy mô về số lượng vật nuôi theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP đối với lừ, la, chim yến, ong.	Đã bỏ không quy định cụ thể nội dung chi tiết từng loại trang trại
		Điểm c khoản 1 Điều 4:	
Yên Bái		Bổ sung “đất nông nghiệp khác phù hợp với hoạt động sản xuất lâm nghiệp”	
		Điểm d khoản 1 Điều 4:	
Quảng Ngãi, Tây Ninh, Ninh Bình		Bổ sung cụm từ “ ương dưỡng ” thành “ Trang trại nuôi trồng thủy sản là trang trại có hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản, sản xuất và ương dưỡng giống thủy sản đáp ứng yêu cầu về tiêu chí kinh tế trang trại nuôi trồng thủy sản theo quy định ”.	
		Điểm e, Khoản 1 Điều 4:	
Cục Chế biến và PTTTNS		Bỏ cụm từ “ hoặc khai thác từ mỏ muối ” và sửa thành “ Trang trại sản xuất muối: Là trang trại có hoạt động sản xuất muối từ nước biển, nước mặn ngầm đáp ứng yêu cầu về tiêu chí trang trại nông nghiệp. ” Lý do: nước ta không có nghề khai thác muối mỏ (hoặc sẽ thuộc ngành công nghiệp khai thác khoáng sản) đồng thời cũng phù hợp với tiêu chí tại điểm d, khoản 1, Điều 5 Nghị định này (không quy định tiêu chí mỏ muối).	Đã bỏ không quy định cụ thể nội dung chi tiết từng loại trang trại
		Điều 5. Tiêu chí kinh tế trang trại nông nghiệp	
Bộ Tư pháp		Rà soát, phân tích căn cứ khoa học và cơ sở thực tiễn khi đưa ra các tiêu chí xác định đối với các loại hình trang trại nêu tại Điều 5 dự thảo Nghị định như: (tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 01 tỷ đồng/năm trở lên đối với trang trại trồng trọt; tổng diện tích đất sản xuất từ 10 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 01 tỷ đồng/năm trở lên).	Các tiêu chí này đã được quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT, quá trình thực hiện không có ý kiến phản ánh là không phù hợp

Sơn La	Xem xét làm rõ tiêu chí tổng diện tích đất sản xuất có cần liền khoảnh, liền thửa hay không.	Tiếp thu bổ sung quy định đất liền thửa tại khoản 6 Điều 3
	Khoản 1	
Văn phòng Bộ	Đề nghị thống nhất các tiêu chí liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành đảm bảo bình đẳng giữa các lĩnh vực. Ví dụ: Chăn nuôi (yêu cầu có Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi); Nuôi trồng thủy sản và Lâm nghiệp (không yêu cầu giấy chứng nhận như lĩnh vực chăn nuôi).	Do những quy định này đã có quy định tại văn bản QPPL khác nên phải dẫn chiếu để áp dụng cho thống nhất
Vĩnh Phúc	Cụm từ "đáp ứng các tiêu chí của trang trại nông nghiệp chuyên ngành" chưa rõ là một trong các tiêu chí của trang trại nông nghiệp chuyên ngành hay đáp ứng tất cả các tiêu chí của trang trại nông nghiệp chuyên ngành.	Tiếp thu bỏ nội dung này
Hậu Giang	Tại Điểm a và c Khoản 1 bổ sung trang trại trồng trọt và thủy sản ứng dụng công nghệ cao bỏ tiêu chí về diện tích sản xuất từ 01 ha trở lên, vì hiện nay có nhiều cá nhân, hộ gia đình áp dụng sản xuất công nghệ cao có diện tích dưới 01ha nhưng vốn đầu tư lớn, giá trị sản xuất cao hơn nhiều so với tiêu chí đề ra cụ thể như: mô hình trồng dưa lưới, trồng nấm đông trùng hạ thảo, nuôi lươn không bùn,... nhưng không được công nhận là trang trại.	Sản xuất công nghệ cao khó xác định được quy mô áp dụng trên toàn bộ diện tích đất hay chỉ một phần nên không thể quy định cho tiêu chí này được
Bến Tre	Đề nghị chỉnh sửa tiêu chí cụ thể cho từng lĩnh vực (ví dụ lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, mỗi đối tượng (tôm, cá,...), hình thức nuôi (Quãng canh, thâm canh, siêu thâm canh) khác nhau thì giá trị sản xuất khác nhau).	Có nhiều loại cây trồng, vật nuôi nên chỉ đưa ra tiêu chí chung. Đây là tiêu chí trang trại nên cũng không cần thiết quy định quá chi tiết đến từng đối tượng cây trồng, vật nuôi
Tuyên Quang	Đề nghị xem xét, phân loại tiêu chí xác định kinh tế trang trại nông nghiệp dựa trên điều kiện thực tế từng vùng, cùng các tiềm lực có thể khai thác trong phát triển kinh tế trang trại.	Đây là tiêu chí chung áp dụng trên địa bàn toàn quốc nên chỉ lấy ở mức bình quân, không thể chi tiết đến từng vùng, miền
	Điểm a khoản 1	
Thái Bình	Nâng tiêu chí diện tích đất sản xuất từ 01ha lên 02ha, sửa đổi thành “Tổng diện tích đất sản xuất từ 02 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 01 tỷ đồng/năm trở lên”.	Đây là tiêu chí chung áp dụng trên địa bàn toàn quốc, chỉ lấy mức bình quân nên có thể thấp ở vùng này nhưng cao ở vùng khác

Hải Dương	Bổ sung tiêu chí cho phù hợp với một số loại hình trang trại ứng dụng công nghệ cao: Đối với trang trại trồng trọt ứng dụng nhà màng, nhà lưới: đảm bảo tổng diện tích từ 5.000 m ² , doanh thu tối thiểu đạt 02 tỷ đồng/năm	Tiếp thu bổ sung trường hợp diện tích tối thiểu 0,5 ha
	Điểm b khoản 1	
An Giang, Quảng Ngãi	Bỏ cụm từ “được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật chăn nuôi”	Tiếp thu
Vụ Pháp chế, Phú Yên	Điểm b khoản 1 ghi đầy đủ tên gọi của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP	
Cục Chế biến và PTTNS	Bổ sung Nghị định số 46/2022/NĐ-CP. Lý do: Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, là nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 13, trong đó có nội dung sửa đổi Điều 21 khoản 2.	
Cục Chăn nuôi	Sửa lại thành "Giá trị sản xuất phải đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên và đạt quy mô về số lượng vật nuôi theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; đảm bảo điều kiện về chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi"	Chỉ dẫn chiếu quy định theo Luật, Nghị định là văn bản hướng dẫn Luật
Quảng Ngãi	Sửa thành“ ... đạt quy mô về số lượng vật nuôi theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020” vì tại điểm d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định là chăn nuôi nông hộ.	
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Việc quy định như dự thảo Nghị định là chưa rõ ràng, chưa làm rõ trang trại chăn nuôi phải đạt được quy mô theo điểm nào (lớn, vừa, nhỏ và chăn nuôi nông hộ) của khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.	Tiếp thu bổ sung quy mô quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật Chăn nuôi “đạt từ 10 đơn vị vật nuôi trở lên”
Hà Tĩnh	Sửa thành “Giá trị sản xuất phải đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên và đạt quy mô chăn nuôi theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; đảm bảo Điều kiện về chăn nuôi trang trại quy định Điều 55 Luật Chăn nuôi”	
Ninh Bình	Sửa thành: “ <i>Giá trị sản xuất phải đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên và đạt quy mô về số lượng vật nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; đảm bảo điều kiện về chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi</i> ”	Tiếp thu và sửa lại như dự thảo

Tuyên Quang	Sửa thành: "...đảm bảo điều kiện về chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 1 và trang trại chăn nuôi quy mô lớn phải được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Chăn nuôi".	
Quảng Ninh	Bổ sung thêm "và điểm b, khoản 1,2 Điều 1 Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022" và "trang trại quy mô lớn phải được cấp chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo khoản 2 Điều 55 Luật Chăn nuôi".	Đã tiếp thu sửa lại, trong đó "đảm bảo điều kiện về chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi" đã
Lai Châu	Sửa thành "Giá trị sản xuất phải đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên và đạt quy mô về số lượng vật nuôi của trang trại chăn nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020; đảm bảo điều kiện về chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 1 và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Chăn nuôi".	bao gồm cả việc cấp chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi
Nghệ An	Nếu chiếu theo Điểm c, Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì sẽ có một số trang trại không đạt giá trị sản xuất từ 2 tỷ đồng trở lên, đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp	Không nhất thiết tất cả các trang trại theo quy mô số lượng vật nuôi tại điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP đều đạt tiêu chí kinh tế trang trại. Khuyến khích trang trại chăn nuôi vật nuôi có giá trị kinh tế cao đạt tiêu chí
Đắk Lắk	Bổ sung nội dung " Tổng diện tích đất sản xuất tối thiểu phải từ 2.000 m ² "	Đối với trang trại chăn nuôi chủ yếu phụ thuộc vào chuồng trại và quy mô vật nuôi đã được quy định tại Luật Chăn nuôi và văn bản hướng dẫn, không phụ thuộc vào diện tích đất
Lào Cai	Xem xét giá trị sản xuất phải đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên đối với trang trại chăn nuôi là chưa đồng nhất với quy định tại Luật Chăn nuôi và Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020. Vì trong Luật Chăn nuôi và Nghị định 13/2020/NĐ-CP chỉ quy định theo đơn vị vật nuôi, không quy định giá trị sản xuất.	Luật Chăn nuôi và Nghị định 13/2020/NĐ-CP chỉ quy định quy mô vật nuôi. Tiêu chí kinh tế trang trại quy định thêm về giá trị sản xuất.

	Điểm c khoản 1	
Bộ Khoa học và CN	Bổ sung cụm từ “và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định tại khoản 1, điều 24 Luật Thủy sản” vào cuối câu.	Tiếp thu
Tổng cục Thủy sản	Sửa thành “Giá trị sản xuất phải đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên; đồng thời đối với cơ sở sản xuất giống phải đáp ứng các quy định về điều kiện tại khoản 1 Điều 24 Luật Thủy sản và Điều 20 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng các quy định về điều kiện tại khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản và Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP”	Tiếp thu sửa như dự thảo
Lào Cai	Bỏ quy mô diện tích đất sản xuất đối với trang trại thủy sản. Vì trong nuôi trồng thủy sản có nhiều hình thức nuôi như ao, hồ, lồng, bè, nuôi bể...do đó không thể tính diện tích nuôi theo quy mô ha.	Tiếp thu
Cục Chế biến và PTTNS	Bổ sung cụm từ “mặt nước” thành “Tổng diện tích đất/hoặc mặt nước sản xuất từ 01 ha trở lên...” đối với trang trại nuôi trồng thủy sản	
Lai Châu	Sửa từ “diện tích đất” thành “diện tích mặt nước”	
Tuyên Quang	Để mở rộng đối tượng thụ hưởng và sát với điều kiện thực tế, đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ “hoặc từ 2.000 m ³ lồng nuôi trở lên” chỉnh sửa thành “Tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha trở lên, hoặc từ 2.000 m ³ lồng nuôi trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên”; bổ sung cụ thể diện tích mặt nước đối với nuôi trồng thủy sản trong ao, hồ... (đơn vị tính m ²); nuôi cá lồng, bè...(đơn vị tính m ³).	Đã tiếp thu bỏ quy định về diện tích đất nên không còn nội dung này
Phú Thọ	Bổ sung thêm tiêu chí đối với hình thức nuôi thủy sản lồng, bè .	Không quy định cụ thể, chỉ quy định “đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản và Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP”
Sơn La	Bổ sung “Tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha hoặc từ 1.000 m³ lồng trở lên”.	
Hải Dương	Bổ sung “Đối với trang trại thủy sản có ứng dụng công nghệ nuôi cá lồng: đảm bảo tổng thể tích lồng nuôi đạt từ 1.500 m ³ trở lên, doanh thu tối thiểu đạt 02 tỷ đồng/năm”.	

Quảng Ngãi, Tây Ninh	Chỉnh sửa thành “Tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 1,5 tỷ đồng/năm trở lên; giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh; giấy chứng nhận đăng ký đối với hình thức nuôi trồng thủy sản lồng bè và đối tượng thủy sản nuôi chủ lực theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản năm 2017.	Đây là tiêu chí chung áp dụng trên địa bàn toàn quốc, do chỉ lấy ở mức bình quân nên có thể thấp ở vùng này nhưng lại cao ở vùng khác. Khuyến khích trang trại áp dụng khoa học công nghệ và sản xuất cây trồng, vật nuôi giá trị kinh tế cao để đạt được giá trị sản xuất cao
Cao Bằng	<i>Sửa thành:</i> “Tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 1,5 tỷ đồng/năm trở lên”	
Ninh Bình	Bổ sung: “Tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên; đối với trang trại nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 1, điều 38 Luật thủy sản; đối với trang trại sản xuất và ương dưỡng giống thủy sản đảm bảo điều kiện theo quy định tại điều 24 Luật thủy sản và được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản”	Đã tiếp thu sửa như ý kiến của Tổng cục Thủy sản, Bộ Khoa học và CN và Lào Cai
TP.HCM	Chỉnh sửa: Tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên; đảm bảo điều kiện về cơ sở nuôi trồng thủy sản quy định tại Khoản 1, Điều 38 Luật Thủy sản.	
Bắc Kạn	Chỉnh sửa lại như sau: “ Nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 1.5 tỷ đồng/năm trở lên; đảm bảo điều kiện nuôi trồng thủy sản quy định tại Khoản 1, Điều 38 Luật Thủy sản năm 2017.”	
Vĩnh Long	Tiêu chí kinh tế trang trại nông nghiệp chỉ áp dụng cho các cơ sở nuôi trồng thủy sản trong ao, vậy các cơ sở nuôi thủy sản trong lồng bè quy mô lớn có là trang trại nông nghiệp không?	Trong dự thảo không có quy định chỉ nuôi trong ao
Cục Chế biến và PTTNS	- Bỏ cụm từ “kinh tế” ra khỏi tên của của Điều 5, sửa thành “Tiêu chí trang trại nông nghiệp”. Lý do: nội dung cụ thể của điều 5 là các tiêu chí về trang trại nông nghiệp, không phải tiêu chí về kinh tế trang trại.	Chỉ phân loại mới bỏ từ “kinh tế”, còn tiêu chí được xác định cho “kinh tế trang trại”

Lạng Sơn	Nghiên cứu quy định tiêu chí theo vùng để phù hợp thực tiễn tỉnh miền núi khó khăn, diện tích mặt nước hạn chế, quy mô trang trại còn nhỏ, để có thêm nhiều đối tượng được tiếp cận, thụ hưởng chính sách.	Đây là tiêu chí chung áp dụng trên địa bàn toàn quốc nên chỉ lấy mức bình quân, nếu cụ thể theo vùng miền sẽ rất phức tạp và không cần thiết
	Điểm d khoản 1	
Lào Cai	Xem xét giảm giá trị sản xuất đối với trang trại lâm nghiệp. Vì đối với quy mô 10 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 01 tỷ đồng/năm trở lên đối với trang trại lâm nghiệp là quá cao	
Thừa Thiên-Huế	Quy định “Tổng diện tích đất sản xuất từ 10 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 01 tỷ đồng/năm trở lên” thì rất khó đáp ứng với tình hình hiện nay, trong khi đó đối tượng này cần được hưởng chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại để thực hiện, đồng thời phủ xanh đất trống đồi núi trọc, mô hình phát triển kinh tế miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm quy định như: Trồng rừng gỗ lớn có Chứng chỉ, có trồng cây được liệu dưới tán rừng.	Đây là tiêu chí chung áp dụng trên địa bàn toàn quốc, do chỉ lấy ở mức bình quân nên có thể thấp ở vùng này nhưng lại cao ở vùng khác. Khuyến khích trang trại áp dụng khoa học công nghệ và phát triển sản xuất cây trồng, vật nuôi, sản phẩm giá trị kinh tế cao dưới tán rừng để đạt được giá trị sản xuất cao
Tuyên Quang	Xem xét lại nội dung “...Tổng diện tích đất sản xuất từ 10 ha trở lên và giá trị sản xuất đạt từ 01 tỷ đồng/năm trở lên”. Đề nghị xem xét, điều chỉnh giảm doanh thu đối với sản xuất lâm nghiệp vì hiện nay căn cứ Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035 giá trị thu được từ nguyên liệu gỗ rừng trồng sản xuất mục tiêu phấn đấu đạt 160 triệu đồng/chu kỳ/ha (gỗ nhỏ 7 năm) và 310 triệu đồng/chu kỳ/ha (gỗ lớn 10 năm) để đảm bảo doanh thu đạt 1 tỷ/năm thì các hộ đạt tiêu chí trang trại phải có diện tích đất trồng rừng tương đương từ 40- 45 ha rừng trồng gỗ nhỏ và từ 35 ha diện tích trồng rừng gỗ lớn mới đáp ứng doanh thu	
	Khoản 2	
Cần Thơ	Theo thực tế thì doanh thu của hai loại hình này khác biệt nhau rất lớn, vì vậy đề nghị nghiên cứu quy định doanh thu của hai loại hình này khác nhau. Đề xuất doanh thu của trang trại tổng hợp là 1,5 tỷ đồng.	Nhiều chuyên ngành thì tổng doanh thu tối thiểu cũng phải đạt được đối với chuyên ngành quy định cao nhất

Bến Tre	Đề nghị bổ sung đơn vị tính giá trị sản xuất cho phù hợp và để thuận lợi trong quá trình áp dụng, do đơn vị tính giá trị sản xuất tại điều này là tỷ đồng/năm, nhưng không cụ thể tính cho 01 trang trại hay 01 ha.	Tiêu chí đang áp dụng cho 01 trang trại
Vĩnh Long	Chỉnh sửa bổ sung thành “Tổng diện tích đất sản xuất từ 01 ha trở lên hoặc đạt quy mô về số lượng vật nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 và giá trị sản xuất bình quân đạt từ 02 tỷ đồng/năm trở lên” để đảm bảo không bỏ sót đối tượng vật nuôi trong mô hình kinh tế trang trại tổng hợp.	Tiếp thu quy định thêm đối với trang trại chăn nuôi và thủy sản như dự thảo mới
	Điều 6 (Điều 7 mới). Quy định đối với hoạt động kết hợp du lịch	
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Phần lớn nội dung là các quy định, không phải là “tiêu chí”, đặc biệt là tiêu chí tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch.	Tiếp thu bỏ từ “tiêu chí” thay bằng “quy định”
	Các quy định này là yêu cầu quản lý nhà nước đối với loại hình trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch để phát triển kinh tế, không phải tiêu chí để xác định trang trại nông nghiệp kết hợp hoạt động du lịch.	
Bộ Tư pháp	Các quy định này chủ yếu mang tính chung chung, khái quát, khó xác định, lượng hóa như có kết nối giao thông, thông tin liên lạc; phải bố trí đủ nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn quy định để phục vụ khách du lịch; thực hiện thu gom và xử lý nước thải, chất thải trong trang trại có kết hợp du lịch theo quy định hiện hành. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ, tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật.	Tiếp thu rà soát sửa lại như dự thảo mới
	Rà soát lại quy định này để làm rõ việc quản lý loại hình kinh tế trang trại nông nghiệp được kết hợp với hoạt động phát triển du lịch với các điều kiện: (1) điều kiện của loại hình này khi được kết hợp hoạt động du lịch; (2) nghĩa vụ của tổ chức, chủ trang trại phải tuân thủ quy định của pháp luật; (3) quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phát triển loại hình này tại địa phương: đăng ký, báo cáo, kiểm tra, xử lý (nếu có vi phạm).	Trang trại có nhu cầu kết hợp hoạt động là được phép, không hạn chế hoạt động
Tổng cục Thủy lợi	Bổ sung tiêu chí “đảm bảo an toàn cho khách tham gia hoạt động du lịch”	Đây là hoạt động tác nghiệp, không thể đưa thành tiêu chí
Cục Chế biến và PTTNS	Bổ sung các tiêu chí về vệ sinh thú y nhằm đảm bảo an toàn, phòng chống lây nhiễm dịch bệnh giữa vật nuôi sang người (khách du lịch)	Nội dung này đã được quy định trong chuyên ngành chăn nuôi.
	Bổ sung thêm các tiêu chí đặc trưng của hoạt động du lịch trong trang trại kết hợp hoạt động du lịch như: Phải có đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm, Trung tâm đón tiếp, khu trưng bày và trải nghiệm sản phẩm trang trại, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh... nhằm phù hợp với nội dung đề xuất giải pháp chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động du lịch	Tiếp thu

Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Tiêu chí kỹ thuật đối với các hoạt động du lịch trong trang trại ở đây không thực sự phù hợp mà nên quy định ở trong văn bản khác	Quy định thì nhiều, ở đây là hoạt động du lịch kết hợp chứ không phải là hoạt động chính nên cần đưa ra những quy định tối thiểu để trang trại thực hiện
Thanh Hóa	Bổ sung tiêu chí: “Hoạt động du lịch trong trang trại phải tuân thủ theo quy hoạch, đầu tư, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.	Đã quy định trong nội dung về đất đai, xây dựng tại khoản 1 Điều 6 mới
	Khoản 1	
Bộ Khoa học và CN	Xem xét tiêu chí “đáp ứng nhu cầu khách du lịch vào thời kỳ cao điểm” vì số lượng khách vào thời kỳ cao điểm hàng năm sẽ khác nhau, rất khó định lượng tiêu chí này	Tiếp thu bỏ nội dung này
Thanh Hóa, Lai Châu	Thay thế tiêu chuẩn nhà tiêu tại QCVN01:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế bằng Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 28/5/2012 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về Quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch và kế hoạch triển khai.	Đã tiếp thu bỏ trích dẫn văn bản cụ thể
Cà Mau	Xem xét sửa lại đoạn “Có kết nối giao thông, thông tin liên lạc thuận lợi; được cung cấp điện, nước sạch; có bãi đỗ xe, bến tàu thuyền, khu neo đậu phương tiện thủy, đường giao thông nội bộ, biển chỉ dẫn”.	Tiếp thu
An Giang	Bổ sung đoạn “Có các hạng mục công trình phục vụ du lịch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định này” thành “Có các hạng mục công trình phục vụ du lịch như cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm, cơ sở lưu trú (nếu có), các công trình khác phục vụ khách du lịch tham quan, trải nghiệm. Các hạng mục công trình phục vụ du lịch phải đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định này”.	Không cần thiết quy định như vậy, vì chủ yếu du lịch nông nghiệp là tham quan, trải nghiệm
	Bổ sung thêm “Công khai số điện thoại, địa chỉ của tổ chức, cá nhân quản lý trang trại; Có bộ phận thông tin hỗ trợ khách du lịch; có hình thức tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của khách du lịch”	Tiếp thu
Hiệp hội Trang trại và DNNN VN	Bổ sung thêm “tập huấn CNV về Phòng chống cháy nổ và thiết bị PCCC”	Tiếp thu

	Hung Yên	Bỏ đoạn “có bãi đỗ xe, đường giao thông nội bộ, biển chỉ dẫn; Nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, được bố trí hợp lý đáp ứng nhu cầu khách du lịch vào thời kỳ cao điểm và bảo đảm theo tiêu chuẩn nhà tiêu tại QCVN 01:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế.”.	Các tiêu chí này là cần thiết
		Khoản 2	
	Bộ Lao động TBXH	Sửa lại thành “Chủ trang trại khi thuê mướn, sử dụng lao động phải ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của pháp luật lao động”	Tiếp thu
	Bộ Khoa học và CN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Pháp chế	Làm rõ tiêu chí “Phải bố trí đủ nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn quy định để phục vụ khách du lịch”, vì tiêu chí này quá chung chung, khó xác định tiêu chuẩn quy định là gì;	Tiếp thu sửa như dự thảo
	An Giang	Bổ sung “Người lao động tại các vị trí quản lý, nhân viên phục vụ khách du lịch phải đáp ứng tiêu chuẩn về nghiệp vụ du lịch theo quy định”.	
	Hải Phòng	Bổ sung cụm từ “về du lịch” thành “Phải bố trí đủ nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn quy định về du lịch để phục vụ khách du lịch”	
		Khoản 3	
	Lai Châu	Xem xét, làm rõ việc “không xâm hại tài nguyên, cảnh quan môi trường và các loài sinh vật” để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện	Tiếp thu thay từ “xâm hại” thành “bảo vệ”
		Khoản 4	
	Bộ Khoa học và CN, Ninh Bình	Xem xét ghép hai ý thành một ý “Niêm yết và cung cấp thông tin cho khách du lịch về quy định bảo vệ tài nguyên du lịch; bảo vệ môi trường với nội dung trong niêm yết phải ghi rõ các hành vi bị nghiêm cấm đã được quy định Điều 6 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, các hành vi liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ môi trường của cơ sở, đa dạng sinh học; không được để khách lợi dụng hoạt động du lịch, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội”	Tiếp thu

Vĩnh Long	Bỏ đoạn “Cung cấp thông tin cho khách du lịch về quy định bảo vệ tài nguyên du lịch, vệ sinh môi trường, đa dạng sinh học; không được để khách lợi vì có nhiều nội dung bị trùng lặp với đoạn liền kề phía dưới	Tiếp thu rà soát để sửa lại như dự thảo
Hà Tĩnh	Sửa thành “Cung cấp thông tin cho khách du lịch về quy định bảo vệ tài nguyên du lịch, vệ sinh môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng đối với trang trại lâm nghiệp”.	Cụm từ “bảo vệ tài nguyên du lịch” đã bao hàm cả rừng
Đồng Nai	Sửa đoạn “bán đúng giá niêm yết” thành “không bán cao hơn giá niêm yết”	Tiếp thu
Thanh Hóa	Gộp các nội dung đề cập đến tiêu chí đảm bảo điều kiện kinh doanh của các dịch vụ du lịch trong trang trại thành một nội dung như sau: “Việc tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch trong trang trại phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Du lịch”.	Tiếp thu bổ sung và thay thế bằng nội dung “Việc tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch trong trang trại phải thực hiện đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Du lịch và văn bản hướng dẫn”
An Giang	Bổ sung “thực hiện đầy đủ quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch theo Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản có liên quan”.	
Hung Yên	Bỏ đoạn “không được để khách lợi dụng hoạt động du lịch gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.” tại hai khổ cuối.	Tiếp thu
	Khoản 5	
Hà Tĩnh	Sửa thành “Đảm bảo các Điều kiện về an ninh, an toàn, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ, phòng cháy chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật”	Tiếp thu
	Điều 7 (Điều 8 mới). Quy định đối với hoạt động kết hợp sản xuất kinh doanh khác	
Đắk Lắk, Hà Nội	Thay từ “dịch vụ” thành từ “kinh doanh”. Lý do: Đối tượng áp dụng quy định tiêu chí về Trang trại đã nêu là cá nhân, chủ hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Mà hoạt động kinh doanh nông nghiệp là tất cả các hoạt động liên quan đến sản xuất và phân phối đầu vào nông nghiệp, quá trình sản xuất tại trang trại; việc tồn trữ, chế biến và tiêu thụ hàng hóa nông sản và các sản phẩm có liên quan. Do vậy hoạt động sơ chế, chế biến là hoạt động kinh doanh nông nghiệp chứ không phải phi nông nghiệp.	Tiếp thu

Lai Châu	Sửa tên tiêu đề thành “Tiêu chí quy định đối với hoạt động sản xuất, dịch vụ phi nông nghiệp khác của các trang trại nông nghiệp”	Đây không phải là “tiêu chí”, đã tiếp thu sửa thành “quy định”
Hung Yên	Đề nghị bỏ cụm từ: “và điểm d”.	Đã tiếp thu bỏ nội dung này
Bộ Lao động TBXH	Khoản 3 Điều 7 sửa lại thành “Chủ trang trại khi thuê mướn, sử dụng lao động phải ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của pháp luật lao động”	Tiếp thu
	Điều 8. Cách tính tổng diện tích đất sản xuất và giá trị sản xuất của trang trại (tách nội dung đưa vào khoản 6 Điều 3 mới, khoản 4 Điều 5 và phụ lục 1 mới)	
	Khoản 1 (khoản 6 Điều 3 mới)	
Cần Thơ	Làm rõ về diện tích sản xuất của trang trại và diện tích chủ trang trại thuê mướn.	Chỉ cần tổng diện tích, nếu tách ra như góp ý cũng không để làm gì
Hải Phòng	Sửa thành: “Tổng diện tích đất sản xuất quy định tại Điều 5 Nghị định này là tổng diện tích đất được sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai, bao gồm: diện tích đất để trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối, các hoạt động kết hợp du lịch nông nghiệp nông thôn, dịch vụ phát triển nông nghiệp, hoạt động phi nông nghiệp khác và đất để xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh dịch vụ của trang trại tại thời điểm kê khai”	Tiếp thu
Sơn La	xem xét đến nội dung này để tránh vướng mắc khi hỗ trợ các trang trại nuôi thủy sản lồng bè vì một số trường hợp mặt nước không thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm b, khoản 2, Điều 36 của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	Đã bổ sung “mặt nước”
Lai Châu	Sửa cụm từ “và đất để xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh dịch vụ của trang trại tại thời điểm kê khai” thành “đất xây kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này tại thời điểm kê khai”	Không cần cụ thể quá

		Khoản 2 (khoản 4 Điều 5 và phụ lục 1 mới)	
	Thanh Hóa	Không đưa ra cách tính giá trị sản xuất của trang trại/năm đối với các trang trại mới thành lập (hoặc đang trong quá trình lập dự án kinh tế trang trại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt) chưa có sản phẩm thu hoạch.	Tiếp thu bỏ trang trại mới thành lập, vẫn phải để trang trại có chu kỳ sản xuất dài, nhiều năm mới cho thu hoạch sản phẩm
	Cần Thơ	Cần cụ thể hóa bằng công thức tính và kèm phần lý giải bên dưới để dễ hiểu và thống nhất cách tính chung	Tiếp thu
	Thái Nguyên	Xem xét gộp Điều 8 vào Điều 5 để đảm bảo liền mạch, lô gíc về nội dung: tiêu chí xác định kinh tế trang trại và cách tính.	Tiếp thu
	Lào Cai	Xem xét, bổ sung cách tính giá trị sản xuất đối với một số trang trại đặc thù có chu kỳ kinh doanh dài như: trang trại lâm nghiệp không thể tính giá trị sản xuất hàng năm mà phải kết thúc chu kỳ kinh doanh mới có sản phẩm.	Tiếp thu bỏ “sản phẩm nhiều năm mới cho thu hoạch” vào ước tính giá trị sản xuất
	Nam Định	Bỏ nội dung gạch ngang trong đoạn “giá trị sản xuất của trang trại/năm là giá trị sản xuất của năm trước với năm kê khai (trường hợp trang trại đã hoạt động trên 3 năm...gần nhất với năm kê khai) được tính bằnggiá trị sản xuất của trang trại” để phù hợp với mục 10 của tờ khai bổ sung thông tin về trang trại – mẫu số 04) và thời điểm trang trại thực hiện kê khai là tháng 11, số liệu giá trị sản xuất phải ước tính nên phải chú thích mục 10 trong mẫu số 04 để chủ trang trại rõ cách tính	Tiếp thu bổ sung cụm từ “hoặc ước tính của năm kê khai nếu thời gian của năm trên 10 tháng”
	Thái Nguyên	Bổ sung làm rõ cụm từ "Giá trị hoạt động dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp"	Tiếp thu sửa lại thành “doanh thu từ các hoạt động kết hợp”
		Chương III (IV mới). QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KINH TẾ TRANG TRẠI	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tên Chương III (Quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại) không phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định (nội dung tại một số điều quy định về thủ tục hành chính như quy định về lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại).	Các hoạt động này là hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước nên đưa vào Chương này là phù hợp
		Nghiên cứu, xây dựng các quy định về thủ tục hành chính bảo đảm theo logic về trình tự, thủ tục, hồ sơ để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện	Tiếp thu

		<p>Điều 9. Quy định lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại (bỏ)</p>	
	<p>Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam</p>	<p>Bỏ quy định về việc phải lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại. Lý do: + Quy định này là một dạng điều kiện đầu tư kinh doanh được quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư. Tuy nhiên, trong các ngành nghề kinh tế trang trại, chỉ có chăn nuôi và kinh doanh thủy sản được quy định tại Phụ lục 4 của Luật Đầu tư – Mục 167, trong đó nuôi trồng thủy sản chỉ áp dụng đối với nuôi lồng bè và thủy sản chủ lực (cá tra, tôm sú, tôm thẻ chân trắng). Các ngành nghề như trồng trọt, lâm nghiệp, làm muối, và nuôi trồng thủy sản khác không thuộc danh mục Phụ lục 4 của Luật Đầu tư và vì thế các cá nhân, tổ chức không cần đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh cũng như không phải xin phép trước khi thực hiện ở bất kỳ quy mô nào. + Đối với các trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản lồng bè, chủ lực thì giấy phép này sẽ chồng chéo với các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đã có trong pháp luật về chăn nuôi, thủy sản.</p>	
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Rà soát nội dung quy định về lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại với quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn các luật này để quy định cho phù hợp (trong trường hợp xác định là dự án đầu tư hay dự án đầu tư xây dựng...). Trường hợp xác định là dự án đầu tư hay dự án đầu tư xây dựng thì việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án thực hiện theo pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng. Nội dung quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định chưa thể hiện rõ dự án kinh tế trang trại thuộc loại dự án nào để xác định căn cứ pháp lý cho việc lập, thẩm định và phê duyệt loại dự án này cho phù hợp. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước xác định (công nhận) loại hình kinh tế trang trại để làm căn cứ quản lý, được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của dự thảo Nghị định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định theo phương thức quản lý hành chính (đăng ký, xác nhận), đảm bảo phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi.</p>	<p>Tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại”.</p>
		<p>Rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến quy trình, thủ tục đầu tư dự án (như Luật Đầu tư, Luật Xây dựng) để đảm bảo tính thống nhất của thủ tục hành chính khi triển khai thực hiện, tránh phát sinh vướng mắc.</p>	
	<p>Nam Định</p>	<p>Cần làm rõ mục đích của việc quy định lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại để làm gì? Vì sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính và tăng chi ngân sách nhà nước để hỗ trợ trong việc phê duyệt dự án kinh tế trang trại.</p>	

Bộ Xây dựng	Theo quy định tại khoản 15 Điều 3, Điều 52 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì khi đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải lập dự án đầu tư xây dựng, trừ nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân. Theo đó, khi đầu tư xây dựng chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất). Do vậy, trường hợp dự án trang trại có đầu tư xây dựng công trình thì việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án phải tuân thủ theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản quy định chi tiết.	Tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại”.
Lâm Đồng	Bổ sung sửa tên Điều thành “Quy định lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại và cấp giấy chứng nhận”.	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại”.
	Khoản 1 Điều 9	
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Quy định các trường hợp các hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp phải lập, thẩm định và xin phê duyệt dự án kinh tế trang trại; UBND cấp huyện quyết định phê duyệt dự án kinh tế trang trại là trái luật và không cần thiết.	Tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại”.
	Điểm a khoản 1 Điều 9	
Bộ Khoa học và CN	Bổ sung chuyển đổi sang “đất nuôi trồng thủy sản”	
Đắk Nông	Sửa “có chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi khác từ đất trồng lúa, đất rừng hoặc đất trồng cây hàng năm sang cây lâu năm” thành “có chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng trọt (bao gồm cây nông nghiệp ngắn ngày, cây nông nghiệp dài ngày, ngoài đất trồng lúa nước) sang đầu tư, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung; hoặc có chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa, đất rừng hoặc đất trồng cây hàng năm sang cây lâu năm”	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
Đắk Lắk	Sửa “có chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi khác từ đất trồng lúa, đất rừng hoặc đất trồng cây hàng năm sang cây lâu năm” thành “chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên đất nông, lâm nghiệp”	

Hà Nội	Sửa thành “ Chủ trang trại có thuê đất của Nhà nước ... đất đai sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên đất nông, lâm nghiệp gắn với đầu tư xây dựng hạ tầng trên đất có làm thay đổi mục đích sử dụng đất phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án kinh tế trang trại”	
Lai Châu	Sửa từ “mượn đất” thành “nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất”	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
Bắc Ninh	Chuyển “chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên đất nông, lâm nghiệp” lên trước “gắn với đầu tư xây dựng hạ tầng trên đất có làm thay đổi mục đích sử dụng đất”	
Vĩnh Long	Bổ sung cụm từ “ hoặc đất nông nghiệp khác”.	
Đắk Nông	Quy định rõ hơn về cấp phê duyệt dự án đối với các dự án chăn nuôi có quy mô lớn.	
Bắc Ninh	Bổ sung quy định về thời gian được phép thực hiện Dự án kinh tế trang trại.	
	Điểm c khoản 1 Điều 9	
Phú Yên	Xem xét, điều chỉnh theo hướng bổ sung quy định “ và không thuộc trường hợp được nêu tại điểm a khoản 1 Điều này ”, nghĩa là không làm thay đổi mục đích sử dụng đất; không chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi khác từ đất trồng lúa, đất rừng hoặc đất trồng cây hàng năm sang cây lâu năm, vì điểm a khoản 1 Điều 9 cũng có quy định đối với trường hợp “ <i>có thuê đất của Nhà nước; có tích tụ, tập trung đất đai thông qua thuê, mượn đất của nhiều người...phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án kinh tế trang trại</i> ”	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
	Khoản 2 Điều 9	
Văn phòng Bộ	Rà soát các quy định đối với “loại giấy tờ” chủ trang trại phải nộp cho cơ quan nhà nước tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 9 để tránh mâu thuẫn (điểm a quy định phải nộp là “bản sao” các giấy tờ liên quan ...; nhưng tại điểm b lại quy định giấy tờ là “bản chính hoặc bản sao chứng thực”).	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
	Điểm a khoản 2 Điều 9	
Quảng Nam	Làm rõ quy định:“Bản sao các giấy tờ liên quan đến đất đai” cụ thể là những giấy tờ nào để thống nhất trong việc áp dụng pháp luật.	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này

Bắc Kạn	Bổ sung cụm từ “ môi trường” để chỉnh sửa thành “ Bản sao các giấy tờ liên quan đến đất đai, xây dựng, môi trường, điều kiện kinh doanh, chứng nhận tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm đang sản xuất trên đất và các tài liệu liên quan khác (nếu có)	
Cao Bằng	Bổ sung như sau: “Bản sao các giấy tờ liên quan đến đất đai, xây dựng, môi trường, điều kiện kinh doanh, chứng nhận tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm đang sản xuất trên đất và các tài liệu liên quan khác (nếu có)”	
Bộ Tài nguyên và Môi trường	Làm rõ quy định: “Bản sao các giấy tờ liên quan đến đất đai” cụ thể là những giấy tờ nào để thống nhất trong việc áp dụng pháp luật.	
	Sửa lại cụm từ “Hồ sơ trình tự phê duyệt dự án kinh tế trang trại” thành “Hồ sơ phê duyệt dự án kinh tế trang trại” vì tại điểm này không quy định về trình tự thực hiện.	
	Giải trình lý do yêu cầu chủ trang trại phải nộp 02 bộ hồ sơ (01 bản giấy và 01 bản điện tử);	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
	Bản điện tử được gửi về địa chỉ hòm thư của cơ quan tiếp nhận hồ sơ (địa chỉ hòm thư?) hay được lưu trữ vào USB để gửi cơ quan nhà nước?	
Văn phòng Bộ	Đề nghị quy định minh bạch về thời gian tiếp nhận, hướng dẫn chủ trang trại hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ; thời gian từ khi UBND cấp huyện nhận được hồ sơ đầy đủ đến khi chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn, UBND cấp xã để có ý kiến thẩm định; thời gian thẩm định hồ sơ của UBND cấp huyện, các phòng chuyên môn và UBND cấp xã; thời gian tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện từ khi nhận được ý kiến thẩm định; thời gian ban hành Quyết định phê duyệt dự án kinh tế trang trại kể từ khi kết thúc họp thẩm định. Đề nghị nêu rõ việc kiểm tra trực tiếp tại địa điểm gồm những nội dung gì và theo những tiêu chí nào; cần mẫu hóa văn bản thẩm định để các phòng chuyên môn và UBND cấp xã thuận tiện trong quá trình đưa thông tin thẩm định vào văn bản. Rà soát, thiết kế lại Thủ tục 2 “Phê duyệt dự án kinh tế trang trại trên địa bàn 02 huyện trở lên” đảm bảo dễ hiểu, đầy đủ các bộ phận cấu thành theo đúng quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.	

		Điểm b khoản 2 Điều 9	
	Tổng cục Thủy lợi	Xem xét kết cấu lại, tách nội dung thành các điểm riêng có nội dung theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, cụ thể kết cấu theo những nội dung quy định như sau: + Thẩm quyền phê duyệt dự án trang trại (UBND cấp huyện đối với dự án thuộc địa bàn 01 huyện, UNND cấp tỉnh đối với dự án trên địa bàn 02 huyện); + Đơn vị tiếp nhận hồ sơ (Phòng Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT); + Thời gian tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt dự án (quy định rõ thời gian tiếp nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian phê duyệt dự án...)	
	Cục Chế biến và PTTNS	Đưa “Chủ dự án trang trại” ra khỏi thành phần họp thẩm định dự án kinh tế trang trại. Lý do: hoạt động thẩm định dự án kinh tế trang trại thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chức năng có liên quan. Vì vậy, để đảm bảo tính khách quan của việc thẩm định thì chủ dự án trang trại không tham gia họp thẩm định.	
	Bộ Ngoại giao	Bổ sung cụm từ “kể từ ngày nhận được thông báo” vào sau đoạn “Trường hợp phát hiện hồ sơ thiếu, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho Chủ trang trại bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc”.	
	Văn phòng Bộ, Thái Nguyên	Nếu dự án kinh tế đó nằm trên địa bàn 02 huyện của 02 tỉnh thì cơ quan nào sẽ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và thẩm định TTHC?	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
	Văn phòng Bộ	Nghiên cứu bãi bỏ quy định nộp “Bản sao các giấy tờ liên quan đến đất đai” vì loại giấy tờ này đã được nộp khi trang trại đó thực hiện thủ tục “Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại”; đồng thời bãi bỏ quy định nộp giấy tờ liên quan điều kiện kinh doanh, bởi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động về bản chất là một văn bản, tài liệu minh chứng cho việc tổ chức đó là một tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật. Hiện nay, theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, các thông tin đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đều đã được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện giải quyết các TTHC có liên quan đến việc chứng minh tư cách pháp lý của doanh nghiệp có thể tra cứu trực tiếp trên Cơ sở dữ liệu này.	
		Nghiên cứu, trình bày lại điểm này nhằm đảm bảo dễ hiểu, minh bạch và hợp lý hơn (xuống dòng đối với từng nội dung, từng bước trong trình tự thực hiện TTHC); đồng thời, bổ sung đầy đủ cách thức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.	

Phú Yên	Chỉnh sửa như sau “...Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án kinh tế trang trại thẩm định hồ sơ.... Lãnh đạo Ủy ban nhân dân và cán bộ địa chính cấp xã có liên quan đến đất đai có dự án kinh tế trang trại thuộc địa bàn xã quản lý...”	
Ninh Thuận	Nghiên cứu, bổ sung mẫu biên bản họp thẩm định dùng chung cho dự án kinh tế trang trại trên địa bàn 01 huyện và liên huyện.	
Đắk Lắk, Tiền Giang, Hà Nội	Bổ sung quy định về thời gian được phép thực hiện Dự án kinh tế trang trại.	
Lâm Đồng	Bổ sung quy định về thời gian phê duyệt Dự án kinh tế trang trại sau khi hồ sơ đủ điều kiện	
Viện Chính sách và CL PTNNNT	Nên thay đổi cách trình bày để dễ theo dõi và nắm bắt thông tin	
Kon Tum	Bổ sung từ đầy đủ: Đối với dự án kinh tế trang trại ..., đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ địa chính cấp xã..	
Thanh Hóa	Sửa thành “Sau khi nhận đủ hồ sơ của Chủ trang trại, Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển hồ sơ giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) chủ trì phối hợp với các Phòng chuyên môn có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra thực địa tại địa điểm đăng ký triển khai dự án, lập biên bản kiểm tra thực địa. Trong vòng 15 ngày sau khi tiến hành kiểm tra thực địa, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp thẩm định”	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
Cần Thơ	Bổ sung “....Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Chủ trang trại...” và nội dung “...Đối với dự án kinh tế trang trại liên quan đến địa bàn hai đơn vị cấp huyện trở lên”	
Tây Ninh	Bổ sung “Đối với dự án trên địa bàn 01 huyện (hoặc địa bàn 02 xã trở lên trong huyện)”	
Hà Nam	Đối với dự án kinh tế trang trại trên địa bàn 01 huyện: Chủ trang trại gửi UBND cấp huyện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này (<i>bản chính hoặc bản sao chứng thực</i>) hoặc bản điện tử qua dịch vụ hành chính công cấp huyện.	
Tuyên Quang	Chỉnh sửa, bổ sung “Chủ trang trại gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (bản chính hoặc bản sao chứng thực) và 01 bản điện tử. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thông báo để chủ trang trại hoàn thiện hồ sơ theo quy định, chủ trang trại có trách nhiệm bổ sung hoàn thiện trong thời hạn 05 ngày làm việc...”.	

	Điều 10 (Điều 6 mới). Quy định về đất, xây dựng trong trang trại	
Bộ Tư pháp	Nghiên cứu lại để quy định cho phù hợp với quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các nghị định hướng dẫn các luật này để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; trong đó đất nông nghiệp khác được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai; đất phi nông nghiệp khác được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai. Do đó, việc quy định các công trình có kiến trúc kiên cố; các trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch được xây dựng các hạng mục công trình phục vụ du lịch; diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để phục vụ du lịch không quá 500m ² và không quá 5% tổng diện tích đất; diện tích đất được xây dựng công trình có mái che kiên cố phục vụ du lịch không quá 70% trên tổng diện tích được chuyển đổi...) là chưa phù hợp với quy định của pháp luật đất đai.	Tiếp thu sửa lại theo dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đang lấy ý kiến lần 2
Vụ Pháp chế	Sửa lại tên Điều thành “Điều 10. Quy định về sử dụng đất, xây dựng kết cấu hạ tầng trong trang trại” để phù hợp với quy định của Luật Đất đai.	Tiếp thu
Bộ Tư pháp	Nghiên cứu để có định hướng xử lý về chính sách đất đai phát triển kinh tế trang trại trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đang được trình Quốc hội cho ý kiến, trong đó có quy định về chính sách tích tụ, tập trung đất đai nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, năng suất, chất lượng, đáp ứng xu thế phát triển nông nghiệp, nông thôn.	Tiếp thu
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Nếu các trang trại vẫn đồng thời phải tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, xây dựng vừa phải tuân thủ Điều 10 của dự thảo này sẽ tạo thêm nhiều khó khăn, vướng mắc cho quá trình thực hiện. Nếu làm như vậy sẽ nảy sinh vấn đề mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật và cần được xử lý bằng các kỹ thuật lập pháp. Đề nghị sửa đổi theo hướng sau: + Rà soát chính xác các quy định pháp luật đang tồn tại trong lĩnh vực xây dựng, đất đai gây ra vướng mắc cho các trang trại hiện nay, ví dụ như quy định về mục đích sử dụng đất tại Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn, quy định về giấy phép xây dựng tại Luật Xây dựng và văn bản hướng dẫn... + Phân loại các quy định gây vướng mắc trên theo cấp văn bản, gồm: Cấp trên nghị định thì chưa xử lý ngay mà kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. Các vấn đề thuộc cấp nghị định và các văn bản thấp hơn thì xử lý chông chéo pháp luật bằng: Cách 1: Dùng Nghị định này để sửa đổi các Nghị định khác trong lĩnh vực đất đai, xây dựng theo hình thức một Nghị định sửa nhiều Nghị định. Cách 2: Quy định nguyên tắc ưu tiên áp dụng Nghị định này nếu có mâu thuẫn, xung đột với pháp luật về đất đai, xây dựng.	Dự thảo Nghị định không có nội dung quy định xung đột với văn bản đã có. Đã sửa lại cho phù hợp với Luật đất đai đang được sửa đổi và Luật Xây dựng

		Khoản 1 Điều 10 (khoản 1 Điều 6 mới)	
	Hà Tĩnh	Xem xét bỏ cụm từ “Quy hoạch Khu chăn nuôi tập trung” vì theo quy định Luật Quy hoạch năm 2017 thì các quy hoạch sản phẩm, hàng hóa dịch vụ cụ thể bị bãi bỏ	Tiếp thu
	Tuyên Quang	Chỉnh sửa thành “Việc đầu tư, xây dựng công trình kết cấu hạ tầng và phát triển trang trại phải tuân thủ quy hoạch sử dụng đất của cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Quy hoạch vùng sản xuất tập trung, khu chăn nuôi tập trung, quy hoạch sử dụng đất, xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch khác có liên quan tại địa bàn” bỏ từ “các” và cụm từ “nếu có” để không gây hiểu nhầm khi triển khai thực hiện.	Đã tiếp thu sửa như dự thảo
		Khoản 2 Điều 10 (khoản 2 Điều 6 mới)	
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Điểm a, điểm b đề nghị làm rõ cơ sở của việc quy định về tỷ lệ diện tích đất xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp trong các trang trại nông nghiệp phù hợp theo quy định đối với từng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (không quá 5% tổng diện tích đất của trang trại) và quy định về diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp để phục vụ du lịch không quá 500m ² và không quá 5% tổng diện tích đất; diện tích đất được xây dựng công trình có mái che kiên cố phục vụ du lịch không quá 70% trên tổng diện tích đất được chuyển đổi. Nội dung quy định này không phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.	
	Quảng Nam	Tại điểm a, điểm b đề nghị làm rõ cơ sở của việc quy định về tỷ lệ diện tích đất xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp trong các trang trại nông nghiệp phù hợp theo quy định đối với từng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (không quá 5% tổng diện tích đất của trang trại) và quy định về diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp để phục vụ du lịch không quá 500m ² và không quá 5% tổng diện tích đất; diện tích đất được xây dựng công trình có mái che kiên cố phục vụ du lịch không quá 70% trên tổng diện tích đất được chuyển đổi. Nội dung quy định này không phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.	Tiếp thu bỏ quy định về diện tích đất
	Lào Cai	Xem xét hạn mức chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp không quá 500 m ² . Vì theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản dưới luật chưa không có văn bản nào quy định hạn mức chuyển đổi.	

Viện Chính sách và CL PTNNNT	Điểm a và b đều cần làm rõ từ “được” là được phép, cho phép xây dựng các loại công trình đó hay là định nghĩa các công trình đó được xây dựng như vậy để tránh nhầm lẫn trong quá trình áp dụng	Tiếp thu sửa lại cho rõ là “được xây dựng”
Bộ Ngoại giao	Điểm a, c khoản 2 bổ sung cụm từ “phải tuân thủ thực hiện” vào sau đoạn “Các công trình khác có kiến trúc kiên cố khi xây dựng”.	Đã tiếp thu sửa như dự thảo
Tây Ninh	Điểm a và điểm d Khoản 2 đề nghị quy định cụ thể các hạng mục công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp; xem xét quy định cụ thể đối với từng quy mô trang trại như quy mô lớn, nhỏ, vừa và từng loại cây trồng, vật nuôi.	Chỉ quy định chung, không thể quy định quá chi tiết theo quy mô trang trại
Viện Chính sách và CL PTNNNT	Điểm b và d cần cân nhắc định mức “500m ² ” có thể quá cụ thể và gây khó khăn trong quá trình áp dụng; việc chuyển mục đích sử dụng đất phải tham khảo các quy định hiện hành.	
Quảng Bình	Quy định: “ <i>Diện tích đất xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp trong các trang trại nông ... không quá 5% tổng diện tích đất của trang trại</i> ” là chưa phù hợp cho tất cả các trường hợp, cụ thể: tỷ lệ xây dựng công trình 5% chỉ phù hợp đối với các trang trại sản xuất không thuộc đối tượng được chấp thuận chủ trương đầu tư; đối với các dự án trang trại đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư thì tỷ lệ xây dựng công trình, diện tích xây dựng công trình không chế theo chủ trương được cấp, quy hoạch chi tiết, thiết kế dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trên thực tế diện tích xây dựng chuồng trại nuôi gia súc, gia cầm chiếm phần lớn diện tích của trang trại, đặc biệt là các trang trại có quy mô lớn chăn nuôi theo hướng công nghiệp. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu thêm để có quy định rõ hơn về nội dung nêu trên, trong đó có bổ sung quy định về diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng đối với trang trại chăn nuôi.	Đã tiếp thu bỏ quy định về diện tích đất nên không còn nội dung này
Lai Châu	Điểm b và d, khoản 2 đề nghị quy định cụ thể đối với việc chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp vì theo quy định của dự thảo Nghị định sẽ phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đối với 500m ² để xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định tại Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013.	
Hải Dương	Sửa đổi điểm b và d khoản 2 nội dung “không quá 500m ² và không quá 5% tổng diện tích đất” cho phù hợp, dễ hiểu và áp dụng đúng quy định trên thực tế.	
Hà Nội	Lồng ghép điểm c và điểm d khoản 2 vào trong điểm a và điểm b khoản 2.	Tiếp thu sửa lại gộp nội dung khoản 2 từ 04 điểm thành 02 điểm
Điện Biên	Gộp điểm d và điểm c khoản 2 vì chỉ khác nhau tên gọi giữa “hạng mục công trình phục vụ du lịch” và “hạng mục công trình phục vụ sản xuất phi nông nghiệp”.	

		<p>Điểm a khoản 2 Điều 10 (điểm a khoản 2 Điều 6 mới)</p> <p>Sửa đổi, bổ sung thành “Các trang trại nông nghiệp được xây dựng hàng rào bảo vệ bằng các vật liệu đơn giản, không che chắn tầm nhìn và một số công trình tạm trên đất nông nghiệp (Nhà kho chứa thức ăn chăn nuôi, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp; nhà trông coi, bảo vệ sản xuất, sản phẩm của trang trại; nhà vệ sinh; nhà kính, nhà lưới phục vụ mục đích trồng trọt) bằng vật liệu dễ tháo dỡ như: công trình 01 tầng có khung bằng thép, tre, gỗ; tường gạch hoặc lắp ghép bằng vật liệu dễ tháo dỡ; mái lợp tấm fibroximang hoặc tôn hay các vật liệu đơn giản khác. Được phép xây dựng các công trình bán kiên cố (chỉ có 2 trong 3 kết cấu chính làm bằng vật liệu bền chắc; 3 kết cấu chính là cột, tường, mái) như: chuồng nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; đường đi nội bộ; kè bờ ao nuôi thủy sản. Được phép xây dựng các công trình phục vụ mục đích sản xuất có kiến trúc kiên cố (như trạm điện, trạm bơm, hệ thống tưới, tiêu, thắp nước) khi xây dựng phải tuân thủ theo quy định của Luật Xây dựng. Việc xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh của trang trại phải thực hiện theo đúng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Diện tích đất xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp trong trang trại nông nghiệp phù hợp theo quy định đối với từng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhưng không quá 5% tổng diện tích đất của trang trại (trừ công trình chuồng trại chăn nuôi và nhà lưới, nhà kính phục vụ sản xuất trồng trọt)”.</p>	
	<p>Bắc Ninh, Đắk Lắk</p>	<p>Quy định rõ hơn về: (1) Xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp: Nhà lưới, nhà màng, nhà kính, các nhà khác phục vụ trồng trọt; đất xây dựng chuồng trại chăn nuôi lắp dựng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại cây trồng vật nuôi, loại hình sản xuất nông nghiệp; số lượng và diện tích tùy theo quy mô sản xuất của phương án/dự án. (2) Xây dựng công trình phụ trợ sản xuất nông nghiệp: Chỉ được phép xây dựng công trình tạm, bao gồm các hạng mục như: nhà kho chứa thức ăn chăn nuôi, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp; nhà tạm cho người lao động; nhà trông coi, bảo vệ phục vụ sản xuất; nhà tắm; nhà bếp cho người lao động; hàng rào bảo vệ; đường đi nội bộ; sân bãi; kè bờ ao thủy sản;... nhà tạm người lao động; nhà tắm, nhà bếp/nhà ăn cho người lao động,...</p> <p>Kết cấu công trình tạm: Chỉ được xây dựng hàng rào bảo vệ bằng các vật liệu đơn giản, không che chắn tầm nhìn; các công trình tạm được lắp đặt bằng các vật liệu dễ tháo dỡ (Công trình 01 tầng có khung bằng thép, tre, gỗ; tường gạch hoặc lắp ghép bằng vật liệu dễ tháo dỡ; mái ngói hoặc tôn hay các vật liệu đơn giản khác).</p>	<p>Đã tiếp thu sửa lại cho phù hợp với Luật đất đai đang được sửa đổi và Luật Xây dựng</p>

Hà Nội	Xem xét, sắp xếp lại, bổ sung, điều chỉnh, quy định rõ hơn về công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trong trang trại.	Đã tiếp thu sửa lại cho phù hợp với Luật đất đai đang được sửa đổi nên phân theo công trình xây dựng trên từng loại đất
Hải Dương	Quy định về đất, xây dựng trong trang trại đề nghị bổ sung nội dung: “hệ thống xử lý chất thải, nước thải”	Tiếp thu
Đà Nẵng	Đối với các trang trại tổng hợp, chăn nuôi,... thì diện tích để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất không quá 5% tổng diện tích đất của trang trại là quá thấp sẽ không đảm bảo cho sản xuất. Do vậy, đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu nâng mức lên 10% tổng diện tích đất làm trang trại.	Đã tiếp thu bỏ quy định về diện tích đất nên không còn nội dung này
Ninh Bình	Sửa thành “Các trang trại nông nghiệp ...được pháp luật cho phép có kết cấu bán kiên cố; nhà tạm để trông coi, bảo vệ sản xuất, sản phẩm của trang trại; nhà vệ sinh; đường đi nội bộ; kè bờ ao nuôi thủy sản. Các công trình khác có kiến trúc kiên cố khi xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng. Diện tích đất xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp trong các trang trại nông nghiệp phù hợp theo quy định đối với từng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhưng không quá 5% tổng diện tích đất của trang trại.”	
Thái Nguyên	Xem xét lại các quy định này vì xu hướng hiện nay các trang trại phát triển theo hướng an toàn, bền vững và lâu dài, số vốn đầu tư lớn. Do vậy, việc xây dựng hàng rào bảo vệ bằng các vật liệu đơn giản là không phù hợp. Đề nghị chủ trang trại chủ động thực hiện thì phù hợp hơn với tình hình phát triển kinh tế thị trường hiện nay.	Tiếp thu bỏ từ “bằng các vật liệu đơn giản”
Hải Dương	Việc cho phép xây dựng nhà tạm, sân, đường nội bộ mà không cần thủ tục cho phép chuyển mục đích cần cân nhắc kỹ để tránh việc biến tướng, chuyển mục đích sử dụng đất đai trái phép, làm thất thoát nguồn thu ngân sách, gây khó cho công tác quản lý	Tiếp thu. Đã sửa lại theo dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đang lấy ý kiến lần 2
	Điểm b khoản 2 Điều 10 (điểm b khoản 2 Điều 6 mới)	
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Bổ sung để làm rõ đối với phần diện tích đất phi nông nghiệp được chuyển đổi, cụ thể: “...Diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để phục vụ hoạt động du lịch không quá 500m ² và không quá 5% tổng diện tích đất sản xuất của trang trại ; diện tích đất được xây dựng công trình có mái che kiên cố...”	Đã tiếp thu bỏ quy định về diện tích đất nên không còn nội dung này

Phú Yên	Quy định rõ “không quá 5% tổng diện tích đất” được xác định là tổng diện tích đất của trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch để đảm bảo thống nhất khi triển khai.	
Vĩnh Long	Điều chỉnh thành “...đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp để phục vụ du lịch không quá 5% diện tích đất;...” để đảm bảo tính linh hoạt trong thực hiện dự án.	
An Giang	Điều chỉnh một phần nội dung thành: “b) ... Diện tích đất để xây dựng công trình có mái che và kiến trúc kiên cố phục vụ du lịch không quá 70% trên tổng diện tích đất được chuyển đổi...”	
Tuyên Quang	Chỉnh sửa thành “...diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để phục vụ du lịch không quá 5% tổng diện tích đất...”.	
Ninh Thuận	Quy định chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để phục vụ du lịch không quá 500 m ² và không quá 5% tổng diện tích đất chỉ phù hợp về tỷ lệ (5%), chưa phù hợp về số tuyệt đối vì nếu những trang trại có diện tích sản xuất lớn, quy mô từ 10 ha trở lên thì số diện tích 500m ² để làm du lịch là không phù hợp. Đề xuất nâng lên ở mức không quá từ 2.500 m ² đến 3.000 m ² (tương đương tỷ lệ 2,5-3% tổng diện tích đất sản xuất của các trang trại có từ 10 ha trở lên).	Đã tiếp thu bỏ quy định về diện tích đất nên không còn nội dung này
Cà Mau	Điều chỉnh thành “Các trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch được xây dựng các hạng mục công trình tạm như điểm a khoản 2 Điều 10 và các công trình kiên cố phục vụ du lịch nhưng phải đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng. Diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để phục vụ du lịch không quá 5% tổng diện tích đất; diện tích đất được xây dựng công trình có mái che kiên cố phục vụ du lịch không quá 70% trên tổng diện tích đất được chuyển đổi. Các công trình khuyến khích ...”	
Hà Nội	Sửa đổi, bổ sung đề xuất quy định: Đối với trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch nông nghiệp, trải nghiệm nông nghiệp được xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp như quy định chung đối với trang trại tại mục a, khoản 2, Điều 10.	
Bắc Ninh, Đắk Lắk	Xem xét điều chỉnh, bổ sung thành: “ Đối với trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động du lịch ngoài thực hiện quy định xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp và công trình phụ trợ sản xuất nông nghiệp như quy định trên được xây dựng các hạng mục công trình phục vụ du lịch.....”.	Đây là mục về du lịch nên chỉ cần nêu nội dung về du lịch

		Điểm c khoản 2 Điều 10 (điểm c khoản 2 Điều 6 mới)	
Hung Yên		Sửa đổi, bổ sung thành “Trang trại nông nghiệp có kết hợp hoạt động dịch vụ phục vụ nông nghiệp được xây dựng công trình tạm trên đất nông nghiệp để bảo quản và bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, trang thiết bị; vật tư bằng các vật liệu dễ tháo dỡ (công trình 01 tầng có khung bằng thép, tre, gỗ; tường gạch hoặc lắp ghép bằng vật liệu dễ tháo dỡ; mái ngói hoặc tôn hay các vật liệu đơn giản khác); đường đi nội bộ, bờ kè ao, sân bãi phục vụ sản xuất. Các công trình khác phục vụ sản xuất nông nghiệp có kiến trúc kiên cố khi xây dựng phải tuân theo quy định của Luật Xây dựng”	Đã tiếp thu góp điểm c và điểm d, sửa như dự thảo
		Điểm d khoản 2 Điều 10 (điểm d khoản 2 Điều 6 mới)	
Thanh Hóa		Không đưa giới hạn diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng không quá 500 m ² mà chỉ nên đề không quá 5% tổng diện tích đất của trang trại cho phù hợp với điều kiện thực tế của các trang trại (trên thực tế nếu trang trại đã có hoạt động phi nông nghiệp thì nhu cầu về nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, các công trình phụ trợ là lớn, bên cạnh đó với chính sách khuyến khích liên kết sản xuất thì việc các trang trại tham gia liên kết bao tiêu, sơ chế của các đơn vị, cá nhân khác sẽ trở nên phổ biến hơn do vậy quy định về diện tích không quá 500 m ² là không phù hợp đối với các trang trại quy mô lớn).	Đã tiếp thu bỏ quy định về diện tích đất
Hung Yên, Bắc Ninh		Bỏ vì đã quy định đầy đủ trong điểm a và điểm b khoản 2	
Hà Tĩnh		Sửa thành: Các hạng mục công trình phục vụ sản xuất phi nông nghiệp kết hợp khác đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Đã tiếp thu góp điểm c và điểm d, sửa như dự thảo
		Khoản 3 Điều 10 (khoản 3 Điều 6 mới)	
Bộ Ngoại giao		Chuyển cụm từ “không phải chuyển mục đích sử dụng” lên trên thành “Các công trình tạm, đường đi nội bộ, bờ kè ao, sân bãi phục vụ sản xuất, hàng rào thì không phải chuyển mục đích sử dụng, Chủ trang trại xây dựng phương án sử dụng đất kết hợp trên đất nông nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện”.	Đã tiếp thu sửa lại theo dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đang lấy ý kiến lần 2
Vĩnh Phúc		Xem xét và chỉnh sửa cụm từ "Các công trình tạm, đường đi nội bộ, bờ kè ao, sân bãi phục vụ sản xuất, hàng rào Chủ trang trại xây dựng phương án..." (<i> đề nghị làm rõ hàng rào như thế nào?</i>).	Hàng rào như thế nào là do Chủ trang trại làm đảm bảo việc bảo vệ
Hà Tĩnh		Đề nghị cụ thể hóa các “công trình tạm” bao gồm những công trình gì?	Tiếp thu

Quảng Ngãi, Hà Giang	Sửa thành “Các công trình tạm, đường đi nội bộ, bờ kè ao, sân bãi phục vụ sản xuất, hàng rào gắn liền với dự án, Chủ trang trại được chuyển đổi mục đích sử dụng các loại đất theo quy định của pháp luật”. Lý do: Luật Đất đai năm 2013 không quy định nội dung nêu trên, đồng thời tại khoản 3 Điều 142 Luật đất đai năm 2013 quy định: Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất làm kinh tế trang trại được chuyển đổi mục đích sử dụng các loại đất theo quy định của pháp luật	Đã tiếp thu sửa lại theo dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đang lấy ý kiến lần 2
Thanh Hóa	Sửa thành “Việc sử dụng đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh phải đúng mục đích theo dự án được duyệt”	Đã bỏ quy định lập dự án kinh tế trang trại
	Khoản 4 Điều 10 (khoản 4 Điều 6 mới)	
Quảng Ngãi	Bổ sung nội dung về chuyển đổi mục đích rừng cụ thể: “Việc chuyển đổi đất rừng sang mục đích khác thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp”.	Tiếp thu
Bình Định	Bổ sung nội dung như sau: “4. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa ...của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. Việc xây dựng trang trại khác trên đất lâm nghiệp (không phải là trang trại lâm nghiệp) phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 19 Luật lâm nghiệp, Điều 42 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Điều 1 Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính Phủ”.	Tiếp thu. Sửa như ý kiến của tỉnh Quảng Ngãi
	Khoản 5 Điều 10 (khoản 5 Điều 6 mới)	
Thanh Hóa	Gộp các nội dung thành “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ trang trại thực hiện theo quy định của Luật Đất đai”.	Tiếp thu
Bộ Tài nguyên và MT, Quảng Nam	Quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Chủ trang trại chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai. Pháp luật đất đai đã có quy định cụ thể về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do đó, đề nghị bỏ quy định tại khoản này mà thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật đất đai.	Vẫn cần thiết đưa vào việc hiện nay việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trang trại còn gặp khó khăn. Đã sửa như ý kiến của tỉnh Thanh Hóa

Vụ Pháp chế, Hưng Yên, Bình Dương, Nghệ An	Bỏ vì việc quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân cho thuê đất là không cần thiết; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Chủ trang trại đã được quy định trong Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác của cơ quan quản lý.	Vẫn cần thiết đưa vào việc hiện nay việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trang trại còn gặp khó khăn. Đã sửa như ý kiến của tỉnh Thanh Hóa
Vụ Pháp chế	Sửa khổ thứ 3 thành “Thông tin ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành” vì Luật Đất đai đã có các văn bản hướng dẫn cụ thể việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Tiếp thu. Đã sửa như ý kiến của tỉnh Thanh Hóa
Lai Châu	Rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với khoản 3, Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số một số điều của Luật Đất đai. Vì người thuê lại đất của người sử dụng đất thuộc các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Trường hợp đất thuê thì vẫn phải cấp giấy chứng nhận cho người cho thuê
Ninh Bình	Khổ thứ 2 sửa thành: “Đất đai của trang trại ... và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân ...”.	
	Điều 11. Quản lý đối với kinh tế trang trại (Bỏ Điều và tách đưa nội dung vào Điều 14, Điều 15, Điều 19 mới)	
Bắc Giang	Bổ sung trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Tiếp thu bổ sung thêm Điều quy định về cấp, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại
Hà Tĩnh	Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
Sơn La	Bổ sung thêm điều, khoản quy định cụ thể về trường hợp cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại.	
Tổng cục Thủy lợi	Bổ sung thêm quy định các trường hợp phải cấp lại, thu hồi và quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt đối với các trường hợp cấp lại.	Tiếp thu
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Việc “cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại”; tuy nhiên, quy trình để thực hiện nội dung này cần được quy định rõ ràng và cụ thể hơn (yêu cầu về hồ sơ UBND xã cần gửi UBND huyện, thời gian tiếp nhận, thời gian xử lý hồ sơ, các bước kiểm tra và rà soát (nếu có) trước khi ban hành chứng nhận hoặc thông báo thu hồi giấy chứng nhận,...).	Tiếp thu

	Thiết kế lại thủ tục hành chính “Cấp, cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại” tại Điều 11 để tránh hiểu lầm phát sinh 02 nhóm thủ tục hành chính (thủ tục hành chính đăng ký khai báo và thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận)	
	Quy định cụ thể về trình tự, thời gian giải quyết TTHC cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại để đảm bảo công khai, minh bạch cho tổ chức, cá nhân cũng như cơ quan nhà nước thực hiện và áp dụng. Lưu ý, đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại thì trình tự thực hiện, hồ sơ và thời gian thường đơn giản hơn so với cấp lần đầu.	Tiếp thu
Văn phòng Bộ	Việc Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại sẽ thực hiện đối với 03 trường hợp (trên địa bàn 01 xã, địa bàn 02 xã và 02 huyện khác nhau); vậy nếu trang trại đó nằm trên địa bàn 02 huyện của 02 tỉnh khác nhau thì cơ quan nào sẽ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận?	Trang trại không phải là pháp nhân nên tỉnh nào sẽ quản lý theo địa bàn tỉnh đó. Nếu hoạt động tại 2 tỉnh thì Chủ trang trại làm thủ tục đăng ký tại 2 huyện của 2 tỉnh
	Thiết kế lại trách nhiệm của chủ trang trại tại điểm a, b. Theo đó, những nội dung quy định về thành phần hồ sơ đề nghị thiết kế tại một điều riêng về “Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại”;	Tiếp thu
	Không dùng thuật ngữ “bản phô tô” đối với các thành phần hồ sơ	Tiếp thu sửa thành “bản sao”
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Việc quy định về nghĩa vụ kê khai thông tin của các chủ trang trại lần đầu và hàng năm sẽ đặt thêm nghĩa vụ pháp lý cho các trang trại và đi kèm với đó sẽ là các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trang trại không hoặc chậm thực hiện việc kê khai. Quy định này được suy đoán là nhằm cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, cách thức thu thập thông tin này tiện cho các cơ quan nhà nước và đầy cái khó về cho người dân. Trong khi đó, với tinh thần khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phương thức thu thập thông tin theo hướng cán bộ nông nghiệp cấp xã, huyện chủ động liên hệ với chủ trang trại (qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp) để thu thập thông tin. Phương pháp triển khai có thể áp dụng Điều 30.1.b, Điều 30.2.a và các quy định khác của Luật Thống kê.	Việc kê khai thông tin của các chủ trang trại lần đầu và hàng năm là cần thiết để khắc phục tồn tại trang trại đang phát triển tự phát, khó quản lý hiện nay (không rõ trang trại đạt tiêu chí và không đạt); vừa nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nhưng cũng tạo điều kiện và hỗ trợ trang trại đạt tiêu chí hoạt động thuận lợi.

Bộ Tài chính	Bổ sung làm rõ giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kinh tế trang trại; phân biệt với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp cho hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Trường hợp 2 giấy có giá trị như nhau thì đề nghị không quy định trang trại phải được cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại mới được hoạt động, mà nên lồng ghép vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để tránh gây ra nhiều thủ tục hành chính không cần thiết cho người dân, hộ gia đình.	Chủ trang trại là cá nhân, không có đăng ký kinh doanh trang trại. Tiếp thu bổ sung thêm giải thích từ ngữ Giấy chứng nhận kinh tế trang trại
Long An	Nêu rõ giấy chứng nhận kinh tế trang trại thuộc loại hình đăng ký kinh doanh nào (hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn hay công ty cổ phần) để làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại.	
Sóc Trăng, Hậu Giang	Bổ sung nội dung về trình tự, thủ tục xác minh hồ sơ để cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chí kinh tế trang trại.	Tiếp thu bổ sung nội dung giao cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký, kê khai tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin tại khoản 2 Điều 15 mới
Hà Nội, Đắk Lắk, Quảng Ninh	Bổ sung thêm thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận kinh tế trang trại, nộp bản photo công chứng Quyết định giao, cho thuê đất; giấy cấp phép xây dựng công trình, giấy cấp phép điều kiện kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thẩm quyền (nếu có)	Giấy chứng nhận kinh tế trang trại không có thời hạn, được cấp lại và thu hồi theo các trường hợp quy định cụ thể
Ninh Bình	Bổ sung quy định các trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại vì hiện tại, dự thảo mới chỉ nêu quy định, trách nhiệm thực hiện việc cấp, cấp lại giấy chứng nhận nhưng không nêu quy định, hành vi phải thu hồi giấy chứng nhận.	Tiếp thu
Điện Biên, Đắk Lắk, Quảng Ninh	Bổ sung trách nhiệm của chủ trang trại “Chủ trang trại có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục cần thiết để cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại ngay sau khi trang trại đi vào hoạt động”	Tiếp thu bổ sung trách nhiệm kê khai thông tin đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại vào tờ khai khi đăng ký lần đầu hoặc bổ sung
Thanh Hóa	Bổ sung thêm điều quy định về trình tự, thủ tục để được cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Tiếp thu bổ sung thêm Điều 15. Cấp cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại

		Khoản 1 Điều 11 (Điều 14 mới. Đăng ký, kê khai thông tin về trang trại)	
Vụ Pháp chế	Tách riêng khoản 1 thành một Điều về đăng ký, kê khai thông tin về trang trại; đồng thời chuyển khoản 1 Điều 12 về Điều này cho phù hợp nội dung về kê khai.		Tiếp thu
Thanh Hóa	Bổ sung trách nhiệm của Chủ trang trại “Tổ chức sản xuất phù hợp với phương án, dự án trang trại đã được phê duyệt”.		Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
		Điểm a khoản 1 Điều 11 (khoản 1 Điều 14 mới)	
Vụ Pháp chế	Sửa đổi, bổ sung như sau: “Chủ trang trại có trang trại đạt tiêu chí kinh tế trang trại theo quy định tại Điều 5 Nghị định này...” cho rõ ràng.		Tiếp thu
Bộ Tài nguyên và Môi trường	Làm rõ đối với trường hợp chủ trang trại thuê, mượn đất của người khác thì không thể có quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất.		Tiếp thu bổ sung “hợp đồng thuê đất”
Văn phòng Bộ	Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11: Đề nghị bãi bỏ yêu cầu nộp “Giấy phép điều kiện kinh doanh” như đã góp ý đối với thủ tục 1, 2. Bãi bỏ yêu cầu nộp “Quyết định phê duyệt dự án kinh tế trang trại” và “Dự án kinh tế trang trại” bởi các giấy tờ này đã được cơ quan nhà nước cấp trước đó, không yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp lại giấy tờ đã cấp cho chính cơ quan đó khi giải quyết thủ tục hành chính khác; các thông tin liên quan đến giấy tờ này sẽ được liệt kê tại “Tờ khai” để đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.		Tiếp thu
Quảng Nam	Làm rõ đối với trường hợp chủ trang trại thuê, mượn đất của người khác thì không thể có quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất.		Tiếp thu sửa “hoặc hợp đồng thuê đất với tổ chức, cá nhân khác”
Ninh Bình	Sửa thành “Chủ trang trại có trang trại đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định này phải kê khai thông tin gửi UBND cấp xã để đăng ký cấp giấy chứng nhận trang trại. ... Hồ sơ đăng ký gồm:”.		Đã quy định tại khoản 1 Điều 20 mới

	Tiền Giang	Sửa lại thành “Trường hợp trang trại thuộc địa bàn của nhiều huyện khác nhau thì chủ trang trại nộp hồ sơ đăng ký ở UBND cấp huyện nơi chủ trang trại đăng ký thường trú ở địa phương đó. UBND cấp huyện nơi chủ trang trại nộp hồ sơ sẽ phối hợp với UBND cấp huyện còn lại xác nhận quy mô diện tích sản xuất của trang trại”	
	Bình Dương	Sửa lại thành “Chủ trang trại có trang trại đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định này có nhu cầu thì kê khai thông tin gửi UBND cấp xã để đăng ký. Trường hợp trang trại thuộc địa bàn của 2 xã khác nhau thì đăng ký ở xã nơi thường trú (đề nghị xã còn lại xác định diện tích, tài sản trên đất); trang trại thuộc địa bàn của 2 huyện khác nhau thì đăng ký nơi thuận lợi nhất, gần nhất (đề nghị huyện còn lại xác định diện tích, tài sản trên đất)”.	Cấp huyện (hoặc xã) chỉ thực hiện quản lý hành chính trên địa bàn huyện (hoặc xã) mình, việc phối hợp chỉ để giải quyết các tranh chấp, chông lãn giữa 2 huyện (2 xã).
	Hung Yên	Sửa thành “Chủ trang trại có trang trại đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định này phải kê khai thông tin gửi UBND cấp xã. Trường hợp trang trại thuộc địa bàn 2 xã trở lên thì chủ trang trại được lựa chọn một UBND xã thực hiện quản lý, theo dõi để kê khai thông tin và đồng thời gửi kê khai thông tin đến các UBND xã còn lại để biết, phối hợp quản lý”	
	Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Về khai báo của chủ trang trại, chỉ nên quy định trang trại kê khai cho UBND xã. Trong trường hợp trang trại thuộc 2 xã, hoặc 2 huyện thì chủ trang trại lựa chọn kê khai ở xã mà chủ trang trại cư trú hoặc chủ trang trại lựa chọn 1 xã để kê khai (nếu chủ trang trại không sinh sống ở cả 2 xã, 2 huyện đó). Như vậy để đơn giản cho chủ trang trại và tránh làm phức tạp quá trình kê khai, khi yêu cầu cả cấp huyện, cấp tỉnh vào cuộc việc kê khai này	Nếu 2 xã chỉ báo cáo 1 xã thì xã kia không theo dõi quản lý được. Khi cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại cơ quan tiếp nhận, đăng ký cấp trên sẽ gửi cho cơ quan tiếp nhận, đăng ký cấp dưới để biết.
		Điểm b khoản 1 Điều 11 (khoản 2 Điều 14 mới)	
	Văn phòng Bộ	Bãi bỏ yêu cầu nộp các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (Tờ trình kinh tế trang trại, Quyết định giao, cho thuê đất; giấy phép xây dựng công trình, ...), bởi các giấy tờ này đã được nộp cho cơ quan nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại lần đầu.	Tiếp thu sửa thành giấy tờ mới phát sinh thêm chưa kê khai.
	Phú Yên	Bổ sung “văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” ở đây là loại văn bản nào để dễ triển khai thực hiện.	Tiếp thu bổ sung trong phụ lục tờ khai

Nam Định	Sửa lại thành “sau khi nhận chuyển nhượng lại trang trại, chủ trang trại mới phải thực hiện kê khai thông tin về trang trại như kê khai lần đầu”.	Nếu trang trại đã kê khai lần đầu khi chuyển nhượng chỉ kê khai bổ sung để thay tên chủ trang trại, nếu đăng ký lại lần đầu thì trang trại đứng tên chủ cũ vẫn còn.
Khoản 2 Điều 11 (khoản 4 Điều 19 mới)		
Vụ Pháp chế	Đề nghị sửa tên gọi thành: “Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý kinh tế trang trại” cho thống nhất với tên gọi của khoản 3, 4 và 5.	Đã chuyển nội dung vào Điều 18
Khoản 3 Điều 11 (khoản 3 Điều 19 mới)		
Kon Tum	Quy định thời gian Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp mới, cấp lại, giấy chứng nhận kinh tế trang trại cho các trang trại trên địa bàn xã.	Tiếp thu
Quảng Ngãi	Bỏ nội dung tại điểm d: “Cấp, cấp lại (theo Mẫu số 07 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) và thu hồi (theo Mẫu số 08 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) giấy chứng nhận kinh tế trang trại cho các trang trại hoạt động trên địa bàn huyện”. Lý do: Đề nghị giao nhiệm vụ này cho “Cơ quan quản lý nhà nước về trang trại cấp tỉnh” thực hiện.	Cấp huyện quản lý đối với trang trại hoạt động trên địa bàn huyện nên thực hiện cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại là phù hợp. Nếu đề cấp tỉnh thì phải 2 cấp trình (cấp xã và cấp huyện) mới cấp được giấy chứng nhận kinh tế trang trại
Ninh Bình	Bổ sung: “UBND cấp huyện rà soát, ra quyết định phê duyệt danh mục hỗ trợ cho trang trại trên địa bàn cấp huyện (cấp huyện quản lý)”.	Nội dung này thuộc về nhiệm vụ hỗ trợ trang trại theo chính sách. Tiếp thu bổ sung “Đề xuất, xây dựng Kế hoạch tài chính hỗ trợ kinh tế trang trại hàng năm và triển khai thực hiện tại địa phương”

Đắk Nông	Quy định rõ hơn về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý kinh tế trang trại, đặc biệt là trách nhiệm hướng dẫn các trang trại lập hồ sơ, thẩm định và cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.	Đã tiếp thu bổ sung quy định cụ thể tại 2 Điều mới về “đăng ký, kê khai thông tin về trang trại” và “Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại”
	Khoản 4 Điều 11 (khoản 2 Điều 19 mới)	
Quảng Ngãi	Điểm d sửa thành “Cơ quan quản lý nhà nước về trang trại cấp tỉnh cấp, cấp lại (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) và thu hồi (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) giấy chứng nhận kinh tế trang trại”.	Cấp tỉnh chỉ cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại đối với trang trại hoạt động trên địa bàn 2 huyện trở lên
Tiền Giang	Điểm d đề nghị giao nội dung này về UBND cấp huyện nơi chủ trang trại đăng ký thường trú cấp để thuận lợi trong theo dõi quản lý trang trại ở địa phương và đơn giản quy trình cho chủ trang trại.	Vì liên quan đến 2 huyện nên phải cấp tỉnh thực hiện
Thái Nguyên	Điểm d sửa thành "Tổng hợp theo dõi phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn cấp tỉnh".	Tiếp thu bổ sung nội dung này vào cả cấp huyện và cấp tỉnh
Ninh Bình	Bổ sung: “UBND cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách hỗ trợ trang trại hàng năm”	Tiếp thu
	Khoản 5 Điều 11 (Điều 17 mới)	
Bộ Tài chính	Chưa quy định rõ nội dung kiểm tra cụ thể, chưa có sự phân biệt giữa hoạt động kiểm tra của UBND các cấp với hoạt động kiểm tra chuyên ngành, chưa quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan thực hiện kiểm tra. Chưa có giải pháp để các hoạt động thanh tra, kiểm tra của UBND và của thanh tra chuyên ngành không trùng nhau. Theo đó, các quy định tại dự thảo vừa có thể gây khó khăn cho chủ trang trại, vừa không xử lý dứt điểm các vướng mắc phát sinh từ hoạt động trang trại (như ô nhiễm nước, không khí, tiếng ồn...). Đề nghị rà soát nội dung kiểm tra phân biệt rõ hoạt động thanh tra, kiểm tra của UBND các cấp với hoạt động thanh tra chuyên ngành để quy định cụ thể tại Nghị định, tránh chồng chéo.	Các cơ quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Đã quy định xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm. Đã bổ sung thêm quy định thanh tra chuyên ngành phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Vụ Pháp chế	<p>Cần nhắc bỏ điểm b và gộp vào điểm a khoản 5 và quy định theo hướng: Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có thông tin trang trại hoạt động có dấu hiệu sai phạm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện phối hợp với thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động của một số trang trại. Không nên quy định Ủy ban nhân dân và thanh tra chuyên ngành thực hiện thanh tra độc lập để tránh phát sinh tiêu cực, phiền hà cho người dân</p>	<p>Hai hoạt động quản lý nhà nước độc lập nhau, tiếp thu bổ sung cơ quan thanh tra chuyên ngành “phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”</p>
Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	<p>Cần nêu rõ việc thanh kiểm tra trang trại định kỳ mấy lần/năm, có kiểm tra đột xuất không, nếu có thì như tại sao phải kiểm tra đột xuất, ai có quyền quyết định việc kiểm tra đột xuất... để tránh chồng chéo, gây phiền hà, cản trở hoạt động của trang trại. Mục b khoản 5 này quy định các thanh tra chuyên ngành “chủ động tiến hành kiểm tra” như vậy liệu có khả năng gây quá nhiều phiền phức cho hoạt động của trang trại hay không? Vậy có nên quy định việc thanh kiểm tra phải được tổ chức mang tính liên ngành, gói gọn trong 1 lần 1 thời gian nhất định trong năm để giảm phiền hà cho trang trại?</p>	<p>Đã bổ sung việc xây dựng kế hoạch và phối hợp giữa cơ quan thanh tra chuyên ngành với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện định kỳ hay đột xuất, địa điểm cụ thể theo Kế hoạch của cơ quan đó.</p>
Gia Lai	<p>Theo phân cấp quản lý: Cấp huyện không có chức năng thanh tra chuyên ngành về nông nghiệp do đó rất khó khăn cho công tác tham mưu xử lý khi phát hiện các hành vi vi phạm của các chủ trang trại. Do vậy đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp.</p>	
Điều 12. Chế độ báo cáo về kinh tế trang trại (Điều 16 mới)		
Viện Chính sách và CL PTNNNT	<p>Bổ sung thêm nội dung trách nhiệm/nghĩa vụ hoặc chế tài buộc các chủ trang trại phải báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng hạn phục vụ cho công tác quản lý nhà nước. Ví dụ tại Khoản 1 cần bổ sung quy định nếu chủ trang trại không thực hiện nghĩa vụ theo mục b điều này thì sẽ có chế tài gì...</p>	<p>Đã quy định trách nhiệm của Chủ trang trại tại Điều 20</p>
Khoản 1 Điều 12 (khoản 1 Điều 16 mới)		
Văn phòng Bộ	<p>Sửa lại quy định phải nộp các loại giấy tờ chủ trang trại phải báo cáo UBND cấp xã sau khi đã sửa điểm a, điểm b khoản 1 Điều 11</p>	<p>Không cần quy định thêm việc nộp giấy tờ vào chế độ báo cáo vì việc này được thực hiện khi đăng ký, đăng ký lại</p>
	<p>Đề nghị rà soát để quy định về thời gian báo cáo cho phù hợp với quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước</p>	<p>Tiếp thu sửa, bổ sung các nội dung theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP</p>

		Không nói rõ thời gian kê khai Chủ trang trại kê khai thông tin lần đầu	Tiếp thu bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 14 dự thảo mới
Bộ Tài chính		Chưa nêu rõ là cần khai định kỳ hàng năm hay có thông tin mới khai bổ sung, gây khó khăn cho người làm thủ tục kê khai và phát sinh nhiều thủ tục hành chính. Bổ sung quy định chủ trang trại chỉ phải kê khai bổ sung, nếu trong năm có phát sinh thêm thông tin mới về quy mô, sản lượng, ngành nghề...	Đã quy định kê khai định kỳ hàng năm, trong đó có cả các chỉ tiêu kinh tế của năm nên tất cả các trang trại đều phải kê khai bổ sung
Thái Nguyên		Bỏ vì đã nêu tại điểm a khoản 1, Điều 11	Điểm này quy định trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo
		Khoản 2 Điều 12 (khoản 2 Điều 16 mới)	
Bình Định		Không thống kê, báo cáo số lượng trang trại qua hàng quý mà chỉ thống kê, báo cáo tình hình phát triển kinh tế trang trại hàng năm. Vì: Tại điểm b, Khoản 1, Điều 11 và điểm b, Khoản 1, Điều 12 của dự thảo chỉ quy định “hàng năm, chủ trang trại kê khai bổ sung thông tin về trang trại gửi Ủy ban nhân dân (cấp xã, huyện, tỉnh)”. Mặt khác, quy mô kinh tế trang trại phát triển còn nhỏ lẻ, chủ yếu vẫn còn mang tính chất kinh tế gia đình; mỗi trang trại có kỳ thu hoạch hoặc khai thác sản phẩm nông nghiệp trong năm khác nhau nên giá trị sản xuất của trang trại và diện tích của trang trại chỉ thu thập được giá trị trong 01 năm.	Chỉ quy định chủ trang trại báo cáo năm, còn báo cáo quý là của cơ quan quản lý nhà nước.
Ninh Thuận, Thanh Hóa		Nghiên cứu chế độ báo cáo định kỳ mỗi năm 02 lần (báo cáo 06 tháng và báo cáo năm) thay cho báo cáo quý như trong dự thảo.	Tiếp thu
Nam Định		Bỏ chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước về trang trại theo quý.	
		Điểm a khoản 2 Điều 12 (điểm a khoản 2 Điều 16 mới)	
Bình Dương		Sửa lại như sau: “Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế) báo cáo biến động về số lượng trang trại trên địa bàn xã trong năm kèm theo danh sách trang trại đang hoạt động trước ngày 01 tháng 12 hàng năm” vì tiêu chí, giá trị của trang trại được tính hằng năm.	Trang trại đăng ký lần đầu thực hiện thường xuyên ngay khi mới phát sinh chứ không đến cuối năm mới báo cáo
		Điểm b khoản 2 Điều 12 (điểm b khoản 2 Điều 16 mới)	

Bình Dương	Sửa lại như sau “Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) báo cáo biến động về số lượng trang trại trên địa bàn huyện trong năm kèm theo danh sách trang trại đang hoạt động trước ngày 15 tháng 12 hàng năm” vì tiêu chí, giá trị của trang trại được tính hàng năm.	Trang trại đăng ký lần đầu thực hiện thường xuyên trước ngày 15 tháng 11 hàng năm chứ không phải 1 lần trong năm
Thái Bình	Sửa thành “Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) báo cáo biến động về số lượng trang trại hàng quý trước ngày 25 của tháng cuối quý và báo cáo về kinh tế trang trại trên địa bàn huyện trong năm kèm theo danh sách trang trại đang hoạt động trước ngày 10 tháng 12 hàng năm”.	Quy định đơn vị báo cáo chứ không phải đơn vị tham mưu làm báo cáo
	Điểm c khoản 2 Điều 12 (điểm c khoản 2 Điều 16 mới)	
Bình Dương	Sửa lại “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) báo cáo biến động về số lượng trang trại trong năm trên địa bàn tỉnh trong năm trước ngày 25 tháng 12 hàng năm năm (vì tiêu chí, giá trị của trang trại được tính hàng năm”.	Trang trại đăng ký lần đầu thực hiện trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, do đó khi trang trại đăng ký lần đầu vào các tháng đầu năm thì trang trại phát sinh tăng
Ninh Bình	Bổ sung “báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương”.	Tiếp thu
Hà Nam	Chế độ báo cáo về kinh tế trang trại của chủ trang trại, của cơ quan quản lý nhà nước về trang trại (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh) nên thực hiện theo chế độ báo cáo như Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định về tiêu chí kinh tế trang trại.	Những nội dung phù hợp tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT vẫn đưa vào dự thảo Nghị định nhưng phải sửa lại cho phù hợp với những nội dung quy định mới tại Nghị định
	Chương IV. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ KINH TẾ TRANG TRẠI (Chương III mới)	
Thanh Hóa	Làm rõ các cơ chế hỗ trợ trang trại phù hợp với các Luật hiện hành đặc biệt là các chính sách về hỗ trợ đất đai, chính sách ưu đãi hỗ trợ áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và môi trường; tín dụng. Làm rõ các định mức hỗ trợ chia theo các loại hình trang trại.	Cơ chế chính sách cụ thể tại văn bản hiện hành đó, không quy định thêm tại văn bản này

Ngân hàng Nhà nước VN	Quy định chủ trang trại là chủ thể được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước khi đầu tư dự án/phương án kinh tế trang trại cụ thể.	Tiếp thu
Vĩnh Long	Nêu rõ và giảm quy mô trang trại để được ưu đãi, hỗ trợ nếu quy định qui mô trang trại như quy định ở Điều 5 (Tiêu chí trang trại nông nghiệp) thì ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (trong có tỉnh Vĩnh Long) có rất ít hoặc không có trang trại tiếp cận chính sách.	Các tiêu chí và điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ mang tính bình quân cả nước. Một số địa phương ít trang trại đạt thì phải phân đầu xây dựng để nâng quy mô trang trại đạt mức bình quân chung cả nước
Hà Tĩnh	Chỉ lựa chọn tập trung đưa ra một số chính sách gắn với mức hỗ trợ, các điều kiện cụ thể, không nên đưa chính sách mang tính dẫn chiếu từ các chính sách khác.	
Bộ Tư pháp	Rà soát với các văn bản pháp luật có liên quan về đất đai, xây dựng, thuế, tín dụng, đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Dự thảo Nghị định chỉ nên đưa ra các cơ chế, chính sách phát triển mới, chưa được quy định hoặc đã quy định nhưng chưa rõ trong các văn bản pháp luật có liên quan. Hiện nay, Chính phủ cũng đã ban hành một số Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (đang được sửa đổi, bổ sung); Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản (đang được sửa đổi, bổ sung). Nghiên cứu, rà soát các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về nông nghiệp, nông thôn đã và đang được thực hiện để quy định theo hướng: đối với những chính sách ưu đãi áp dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp thì không nên quy định lại tại dự thảo Nghị định; chỉ những vấn đề mang tính chất đặc thù, cần có chính sách phát triển thì nghiên cứu, kiến nghị cơ chế ưu đãi tại dự thảo Nghị định, đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo khi áp dụng các ưu đãi, hỗ trợ giữa các nghị định cho cùng một đối tượng.	Hiện nay chính sách nằm rải rác ở nhiều văn bản nên rất khó áp dụng trong thực tiễn. Do đó những chính sách đã có tại văn bản khác cần nêu tên chính sách nhưng không cần trích dẫn cụ thể để chủ trang trại và cơ quan thực thi chính sách biết và vận dụng. Dự thảo chỉ quy định cụ thể chính sách mới.

		<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan như: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân các tỉnh rà soát kỹ các tiêu chí, điều kiện, chính sách hỗ trợ và các Phụ lục, biểu mẫu ban hành kèm theo để đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, tính minh bạch, tính khả thi sau khi văn bản được ban hành.</p>	<p>Các tiêu chí, điều kiện, chính sách hỗ trợ và biểu được xây dựng trong dự thảo Nghị định đã gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương. Một số Bộ, ngành, địa phương đã có góp ý và được tiếp thu chỉnh sửa trong dự thảo mới</p>
		<p>Cơ sở pháp lý của việc quy định các cơ chế miễn, giảm liên quan đến đất đai, thuế.</p>	<p>Tiếp thu bỏ quy định riêng về miễn, giảm liên quan đến đất đai, thuế mà thực hiện theo Luật và văn bản hướng dẫn về đất đai, thuế</p>
		<p>Xác định rõ cơ sở tính toán của việc đưa ra các mức cụ thể hỗ trợ kinh tế trang trại</p>	
	Bộ Tư pháp	<p>Đánh giá kỹ, toàn diện nguồn lực để đảm bảo thi hành nghị định, tránh việc dự thảo đưa ra cơ chế, chính sách nhưng không thể bố trí được nguồn lực để hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.</p>	<p>Đã giải trình trong Tờ trình Chính phủ</p>
	Phú Yên	<p>Xem xét quy định chi tiết các nội dung quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ để đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện Nghị định này, vì theo Dự thảo thì Điều 13 chỉ mới quy định chung các nội dung hỗ trợ nhưng vẫn chưa quy định cụ thể mức hỗ trợ với các nội dung hỗ trợ này.</p>	<p>Tiếp thu sửa quy định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng chính sách quy định mới tại Nghị định này</p>
	Quảng Trị	<p>Khoản 5, Điều 13; khoản 1 và điểm h, khoản 2, Điều 14: Đề nghị bỏ cụm từ “cho một trang trại” sau cụm từ “Mức hỗ trợ tối đa” vì không cần thiết.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	Bình Định	<p>Đối với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại tại Khoản 2, Khoản 8, Điều 13; Khoản 1, Khoản 2 (điểm h, điểm i), Khoản 3, Điều 14, đề nghị quy định cụ thể nguồn vốn hỗ trợ để tạo điều kiện cho địa phương triển khai thực hiện.</p>	<p>Kinh phí thực hiện đã được quy định tại Điều 13</p>
	Hà Tĩnh	<p>Một số Chính sách quy định tại các văn bản đang được xem xét sửa đổi, bổ sung (như Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh) đề nghị cần nhắc khi sử dụng để tránh trường hợp chính sách giữa các Nghị định không phù hợp nhau.</p>	<p>Tiếp thu sửa lại bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có</p>

		Điều 13. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ chung (khoản 1 Điều 9 mới)	
	Viện Chính sách và CL PTNNNT	Khoản 6, 7 và 8 về đào tạo, hỗ trợ áp dụng công nghệ và xúc tiến thương mại cần làm rõ các định mức ưu đãi, tiêu chí được hưởng ưu đãi, thủ tục tiếp cận nhận ưu đãi... thì mới có tính khả thi.	Đã tiếp thu sửa lại bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có
	Đắk Lắk, Đắk Nông	Bổ sung thêm quy định về nội dung để hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các trang trại theo hướng ưu tiên cho các trang trại có diện tích đất sản xuất lớn, diện tích cây trồng chủ lực và diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn...	Chủ trang trại không có tư cách pháp nhân, nếu hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng thì việc lập hồ sơ đầu tư xây dựng và bàn giao tài sản cho cá nhân sẽ gặp khó khăn
	Tuyên Quang	Đề nghị quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ và quy định cụ thể nguồn ngân sách trung ương cấp cho các địa phương để tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công.	Nghị định chỉ quy định chính sách chung và định hướng nguồn vốn, còn cụ thể do các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào điều kiện cụ thể để thực hiện
	Ninh Bình	Bổ sung thêm “Trang trại được xem xét hỗ trợ kinh phí để khôi phục sản xuất, kinh doanh do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh theo quy định”	Chính sách này đã có tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP”
	Đắk Nông	Bổ sung chính sách hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất cho các trang trại (trong đó quy định rõ mức hỗ trợ cho các trang trại, % mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí nhà nước)	Chính sách này được quy định trong chính sách chung về “cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp”
		Bổ sung chính sách về phát triển thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn sản xuất VietGap, Hữu cơ, hỗ trợ chứng nhận sản phẩm OCOP...; hỗ trợ về truy suất nguồn gốc sản phẩm cho các trang trại.	Tiếp thu
		Khoản 1. Chính sách hỗ trợ quy hoạch và đầu tư công trình hạ tầng chung (khoản 3 Điều 9 mới)	
	Hà Tĩnh	Hiện nay, nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt chi tiết đến danh mục dự án, do đó, việc thực hiện chính sách hỗ trợ quy định kinh phí và thủ tục đầu tư do các địa phương thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết của Luật đầu tư công là không phù hợp với Điều kiện thực tiễn. Ngoài ra, đây là chính sách, cần hướng đến các nguồn vốn có thủ tục đầu tư đơn giản hơn.	Nghị định quy định chính sách lâu dài, không phải chỉ giai đoạn 2021-2025. Căn cứ chính sách các địa phương cân đối, bố trí nguồn vốn cụ thể để áp dụng

		Khoản 2. Chính sách hỗ trợ lập, thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại (bỏ)	
	Bộ Xây dựng	Theo Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng hiện hành thì không có quy định về chính sách hỗ trợ quy hoạch và lập, thẩm định, phê duyệt dự án kinh tế trang trại	Đã tiếp thu bỏ nội dung về “dự án kinh tế trang trại” nên không còn nội dung này
	Phú Yên	Quy định rõ “các chi phí hành chính liên quan đến thẩm định và phê duyệt dự án” là bao gồm những chi phí nào để đảm bảo thống nhất khi triển khai	
	Thái Nguyên	Xem xét, áp dụng chính sách hỗ trợ đối với các trang trại, không áp dụng riêng đối với dự án kinh tế trang trại.	
	Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Cần có quy định cụ thể hơn về thủ tục tiếp cận nhận hỗ trợ (ví dụ, cần các loại giấy tờ, hóa đơn gì, ai phê duyệt hỗ trợ...) thì mới có tính khả thi	
		Khoản 3. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ về đất đai (điểm a khoản 1 Điều 9 mới)	
	Bộ Tài chính	Việc chủ trang trại thuê lại đất, mặt nước của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức là quan hệ dân sự giữa chủ trang trại và hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, là sự thỏa thuận của các bên. Pháp luật đất đai hiện hành chỉ quy định ưu đãi về đất đai đối với đối tượng thuê đất trực tiếp của nhà nước (hộ gia đình, cá nhân, tổ chức). Vì vậy, nội quy định việc chủ trang trại thuê lại đất của hộ gia đình, cá nhân được ưu đãi tiền thuê đất là chưa phù hợp	Tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có
	Bộ Tài chính	Quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan đã quy định cụ thể chính sách ưu đãi tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các dự án đầu tư nói chung và dự án kinh tế trang trại nói riêng. Do đó rà soát, bỏ các nội dung liên quan đến chính sách ưu đãi đất đai được quy định riêng tại dự thảo Nghị định để tránh chồng chéo. Đồng thời, sửa khoản 3 Điều 13 như sau: “Chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án kinh tế trang trại được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn”.	
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Rà soát nội dung quy định tại khoản này để đảm bảo thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật đất đai như việc tập trung, tích tụ đất đai; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; gia hạn sử dụng đất khi hết hạn sử dụng đất...	

Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Chỉ nên quy định là theo quy định pháp luật về chính sách đất đai vì ở đây chỉ là Nghị định trong khi Luật Đất đai đang được sửa đổi, chưa rõ chính sách ưu đãi, miễn giảm như thế nào	Tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có
Quảng Nam	Rà soát nội dung quy định tại khoản này để đảm bảo thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật đất đai như việc tập trung, tích tụ đất đai; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; gia hạn sử dụng đất khi hết hạn sử dụng đất...	
Lai Châu	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể cho phù hợp với khoản 1, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.	
Nghệ An	Bỏ cụm từ “giao đất”, “tiền sử dụng đất”; đồng thời về chính sách hỗ trợ tiền thuê đất, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu theo hướng: Nếu chủ trang trại đáp ứng được đủ các tiêu chí theo quy định thì được miễn tiền thuê đất trong một số năm (từ 3-9 năm theo quy mô), đồng thời bỏ các chính sách ưu đãi nêu tại dự thảo (để tạo điều kiện cho chủ đầu tư được hưởng ưu đãi thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất).	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
Phú Yên, Quảng Ngãi, Hà Giang	Chỉnh sửa nội dung “... và giá thuê đất ổn định tối thiểu 7 năm” đề nghị sửa thành “... và giá thuê đất ổn định tối thiểu 5 năm” để phù hợp với quy định tại Điều 14 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.	
Quảng Trị	Nâng tỷ lệ hỗ trợ tại nội dung “Chủ trang trại thuê lại đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện phát triển rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ tại địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn thì được Nhà nước hỗ trợ kinh phí tương đương 30% tiền thuê đất cho 7 năm đầu tiên theo mức giá đất ưu đãi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và giá thuê đất ổn định tối thiểu 7 năm” lên 50% nhằm khuyến khích các chủ trang trại đầu tư vào các vùng thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội tại các vùng này;	
Quảng Ngãi	Bỏ cụm từ “tích tụ” vì hiện nay Luật Đất đai chỉ hướng dẫn trình tự, thủ tục tập trung đất đai, chưa quy định cụ thể trình tự, thủ tục tích tụ đất đai. Nếu để cụm từ “tích tụ đất đai” thì phải có hướng dẫn trình tự, thủ tục cụ thể để các địa phương thực hiện.	
Yên Bái	Bổ sung thêm nội dung hỗ trợ “tập trung, tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp”	

Cao Bằng	Sửa thành “Chủ trang trại thuê lại đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện phát triển rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được Nhà nước hỗ trợ kinh phí tương đương 30% tiền thuê đất cho 7 năm đầu tiên theo mức giá đất ưu đãi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và giá thuê đất ổn định tối thiểu 5 năm”. Lý do: Để phù hợp với thời gian ổn định đơn giá thuê đất là 05 năm theo quy định khoản 1, Điều 14 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
Cao Bằng, Vĩnh Phúc, Hà Giang, Quảng Ngãi	Bỏ từ "miễn" trong cụm từ "Chủ trang trại thuê lại đất của Nhà nước được miễn giảm 50% tiền thuê đất;..."	
Hà Giang	Sửa cụm từ “tích tụ đất đai” thành “tập trung đất đai” cho phù hợp với quy định của Luật đất đai.	
	Khoản 4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuế (điểm b khoản 1 Điều 9 mới)	
Bộ Tài chính	Bỏ quy định về ưu đãi thuế sử dụng đất nông nghiệp và chỉ quy định theo hướng: “Trang trại được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành”	
Đắk Lắk	Sửa đổi nội dung ưu đãi về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp trong dự thảo Nghị định phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 107/2020/QH14 ngày 10/6/2020, Nghị định số 146/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
Vĩnh Phúc	Điều chỉnh đối với nội dung "Giảm 50% số thuế sử dụng đất nông nghiệp nhưng không quá hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân". Vì nội dung này được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 55/2010/QH12 ngày 22/11/2010 đã bị bãi bỏ tại khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số: 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016.	
Quảng Ngãi, Quảng Bình, Phú Thọ	Sửa thành “Giảm 50% số thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân.”	

		<p>Khoản 5. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ vay vốn tín dụng (điểm c khoản 1 Điều 9 mới)</p>	
	Ngân hàng Nhà nước VN	<p>Bỏ nội dung: “Trang trại được hưởng ưu đãi về cho vay không có tài sản bảo đảm; giảm lãi suất cho vay; cho vay phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ cho vay giảm tổn thất trong nông nghiệp, gặp thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/5/2015 của Chính phủ và các chính sách ưu đãi về vay vốn khác theo quy định của pháp luật về tín dụng hiện hành” do: (i) Khoản 2 Điều 2 Nghị định 55/2015/NĐ-CP quy định chủ trang trại đã thuộc đối tượng áp dụng. (ii) Khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy định: văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.</p>	
		<p>Đối với việc hỗ trợ lãi suất cho trang trại chăn nuôi, đề nghị làm rõ đề xuất chính sách nhất là về nguồn lực thực hiện. Trong trường hợp bố trí được nguồn lực, đề nghị quy định hình thức hỗ trợ trực tiếp cho chủ trang trại qua hệ thống kho bạc nhà nước sau khi chủ trang trại xây dựng mới hoặc nâng cấp xong hệ thống chuồng chăn nuôi, để đảm bảo bình đẳng đối tượng vay vốn hoặc không vay vốn ngân hàng nhưng đáp ứng điều kiện theo quy định đều được hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước.</p>	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
	Ngân hàng Nhà nước VN	<p>Bỏ nội dung “Các chủ trang trại đủ điều kiện vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội được ưu tiên vay vốn theo quy định” do đối tượng thụ hưởng của các chương trình tín dụng chính sách đang được Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai là người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo từng chương trình tín dụng chính sách do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Theo đó, các đối tượng chính sách đủ điều kiện sẽ được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Việc quy định ưu tiên được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách là không phù hợp với các quy định hiện hành về đối tượng vay vốn, hồ sơ, thủ tục cho vay của các chương trình tín dụng chính sách.</p>	
		<p>Bỏ nội dung “Trang trại được hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại để mua máy móc, thiết bị, công nghệ phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và đầu tư dây chuyền máy, thiết bị, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản, phụ phẩm nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số/2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 về cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp” để tránh trùng lặp với quy định tại Nghị định về cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.</p>	

Bộ Tài chính	Bỏ nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay. Trường hợp vẫn quy định thì đề nghị: (i) Giao Bộ KH&ĐT bố trí dự toán chi ĐTPPT để có nguồn thực hiện chính sách; (ii) Bổ sung quy định về quy trình lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất của chính sách tại Nghị định để chính sách có thể thực hiện được ngay sau khi được ban hành do theo quy định tại khoản 8 Điều 25 của Luật NSNN quy định thẩm quyền Chính phủ quy định quy trình, thủ tục lập dự toán, quyết toán ngân sách.	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
Bộ Ngoại giao	Khoản 5 bỏ từ “ngoài ra” và “còn” trong đoạn “Ngoài ra, trang trại chăn nuôi còn được hỗ trợ 30% lãi suất vay tại ngân hàng” thành “Trang trại chăn nuôi được hỗ trợ 30% lãi suất vay tại ngân hàng”.	
Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Cần nhắc thêm về đối tượng hỗ trợ lãi suất vay thương mại (không nên chỉ áp dụng cho trang trại chăn nuôi mà nên cho cả các loại trang trại khác).	
Hậu Giang	Bổ sung thêm đối tượng được hỗ trợ là trang trại có sản phẩm chủ lực phát triển của địa phương; hệ thống nhân giống/phát triển giống.	
Gia Lai, Sóc Trăng	Bổ sung thêm Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/5/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn	
Khoản 6. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng (điểm d khoản 1 Điều 9 mới)		
Cục Chế biến và PTTNS	Tách rõ Đào tạo và bồi dưỡng thành “Chính sách ưu đãi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng”. Lý do: Đây là hai phạm trù độc lập, khác nhau	Tiếp thu
Bộ Tài chính	Sửa đổi như sau: “Nguồn nhân lực trong trang trại (chủ trang trại và lao động thường xuyên) và cán bộ quản lý nhà nước về trang trại được đào tạo, bồi dưỡng về năng lực quản lý và kỹ năng nghề, nghiệp vụ quản lý; cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến văn bản quy định pháp luật; tham quan học tập kinh nghiệm mô hình trang trại hiệu quả thông qua các chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; khuyến nông và các chương trình, dự án phát triển khác của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương”.	Tiếp thu, bổ sung hỗ trợ khuyến nông, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình trình mục tiêu, các đề án, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp khác

	Đắk Lắk, Kiên Giang	Bổ sung thêm quy định về nội dung hỗ trợ khảo sát, học tập kinh nghiệm mô hình kinh tế trang trại hiệu quả ở các địa phương khác.	Tiếp thu
	Đắk Lắk, Tây Ninh, Quảng Ninh	Bổ sung thành “Nguồn nhân lực trong trang trại (chủ trang trại và lao động thường xuyên) và cán bộ quản lý nhà nước về trang trại được hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng về năng lực quản lý và kỹ năng nghề,, cơ quan Trung ương và địa phương.	Tiếp thu nội dung hỗ trợ áp dụng đối với chủ trang trại và lao động thường xuyên
	Hà Nội	Sửa đổi tiêu đề thành “Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng”	Chính sách đã có chỉ có đào tạo nghề cho lao động nông thôn
		Khoản 7. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và môi trường (điểm đ khoản 1 Điều 9 mới)	
	Bộ Tài chính	Sửa lại như sau: “Trang trại được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật hiện hành. Bộ Khoa học và Công nghệ lồng ghép hỗ trợ các địa phương thực hiện các dự án từ Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số vào việc phát triển kinh tế trang trại và các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”.	
	Bà Rịa Vũng Tàu	Bổ sung theo quy định cụ thể nào của pháp luật để thuận tiện trong việc triển khai thực hiện	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung chi tiết này
	Cục QLCL nông lâm sản và TS	Đề nghị cụ thể hóa các chính sách về áp dụng khoa học kỹ thuật, không ghi chung chung theo quy định của pháp luật hiện hành	
	Tuyên Quang	Đề nghị làm rõ nội dung “Trang trại được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số ... theo quy định của pháp luật hiện hành.” và bổ sung nội dung hỗ trợ đối với chính sách ưu đãi, hỗ trợ áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ và môi trường.	
	Đắk Lắk, Hà Nội	Bổ sung, sửa đổi thành cụm từ :” Trang trại được hưởng ưu đãi hỗ trợ 50% kinh phí về ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học ,... theo quy định của pháp luật hiện hành”	

		Khoản 8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ xúc tiến thương mại (điểm e khoản 1 Điều 9 mới)	
Bộ Tài chính		Hiện nay, các chính sách về hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu; thương mại điện tử được quy định tại Luật Quản lý ngoại thương; Luật Thương mại và được cụ thể hóa trong các Quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt các Chương trình: Xúc tiến thương mại quốc gia (Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010), Thương hiệu quốc gia Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030 (Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 8/10/2019); kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia (Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020). Do đó, cần nhắc việc quy định chi tiết về nội dung chi và mức chi để đảm bảo đồng nhất, không mâu thuẫn chồng chéo.	Tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có
		Khoản 9. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên kết (điểm g khoản 1 Điều 9 mới)	
Bình Dương		Bổ sung “và theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
		Điều 14. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với một số hoạt động đặc thù của kinh tế trang trại (khoản 2 Điều 9 mới)	
Đắk Lắk		Xem xét, bỏ cụm từ “đặc thù” điều chỉnh thành cụm từ “ Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với một số hoạt động của kinh tế trang trại ”.	Đã bỏ tên chính sách này
Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Dự thảo Tờ trình cũng như Điều 3 dự thảo Nghị định có đề cập đến trang trại nông nghiệp kết hợp dịch vụ, hoạt động phi nông nghiệp (điện năng lượng mặt trời, đầu tư cơ sở sơ chế và chế biến nông sản,...). Tuy nhiên, các chính sách hỗ trợ cụ thể trong dự thảo Nghị định chưa đề cập đến loại hình trang trại này.	Hoạt động du lịch kết hợp đã đề xuất chính sách hỗ trợ trong dự thảo. Lĩnh vực điện Bộ Công thương ý kiến không đưa riêng nội dung này vào
		Khoản 1. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động du lịch (điểm d khoản 2 Điều 9 mới)	
Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Chỉ đưa vào dự thảo Nghị định các chính sách hỗ trợ hoạt động du lịch kết hợp trong trang trại nông nghiệp chưa được quy định tại các văn bản pháp luật khác của ngành du lịch. Dự thảo Nghị định hướng đến nhóm đối tượng chính là trang trại nông nghiệp, vì thế ưu tiên các hoạt động hỗ trợ thiết kế, cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường gắn với bản sắc truyền thống đặc trưng văn hóa vùng miền, xây dựng các điểm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm,... đạt chất lượng phục vụ khách du lịch; không đưa các nội dung hỗ trợ xây dựng nhà hàng, mua sắm trang thiết bị, phương tiện vận chuyển khách,...	Tiếp thu

Bộ Tài chính	Không đưa vào nội dung “hỗ trợ các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch (xây dựng website du lịch; truyền thông, xây dựng thương hiệu, chi phí xây dựng ấn phẩm quảng bá, xúc tiến; tham dự hội chợ xúc tiến du lịch trong và ngoài nước)” để thực hiện thống nhất theo các nội dung tại Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 17/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, trong đó đã bao gồm các hoạt động về quảng bá và xúc tiến du lịch. Nội dung và mức chi của các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 12/2022/TT-BTC ngày 22/02/2022 của Bộ Tài chính.	Tiếp thu
Hà Nội, Đắk Lắk	Bổ sung cụm từ “tối đa 50%” thành “Mức hỗ trợ tối đa 50% cho một trang trại không quá 1.000 triệu đồng/trang trại”;	Tiếp thu
	Khoản 2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trang trại nông nghiệp chuyên ngành, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn	
Bên Tre	Bổ sung cụ thể nội dung và định mức kinh phí hỗ trợ cho từng loại hình trang trại trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối, lâm nghiệp để các chủ trang trại tiếp cận được chính sách.	Không chi tiết đến từng loại hình trang trại được
	Điểm a, khoản 2, Điều 14 (khoản 1 Điều 9 mới)	
Đắk Lắk	Theo Điều 4 của Luật trồng trọt quy định chính sách hỗ trợ rất nhiều nội dung ở tất cả lĩnh vực trồng trọt, do vậy đề Nghị định khuyến khích phát triển kinh tế trang trại khi triển khai ở địa phương được thuận lợi và phát huy hiệu quả, tránh chung chung thì việc quy định các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại về lĩnh vực trồng trọt cần phải được cụ thể hóa là chính sách nào, sự cần thiết, trọng tâm để áp dụng hỗ trợ. Ngoài ra đề xuất thêm các chính sách hỗ trợ phí đánh giá, chứng nhận tiêu chuẩn (VietGAP, hữu cơ và một số tiêu chuẩn khác) các chính sách này rất cần và thiết thực đối với Trang trại trồng trọt.	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên đã chuyển nội dung gộp vào khoản 1 Điều 9 mới
	Điểm b Khoản 2 Điều 14 (khoản 1 Điều 9 mới)	
Bộ Ngoại giao	Bỏ nội dung “Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bền vững” vì Nghị định chưa được ban hành	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
Bộ Tài chính	Sửa lại thành: “Trang trại chăn nuôi được hưởng các chính sách đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích theo quy định của Điều 4 Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện”.	

	Đắc Lắc	Theo Điều 4 của Luật Chăn nuôi quy định chính sách hỗ trợ rất nhiều nội dung ở tất cả lĩnh vực chăn nuôi, do vậy đề Nghị định khuyến khích phát triển kinh tế trang trại khi triển khai ở địa phương được thuận lợi và phát huy hiệu quả, tránh chung chung thì việc quy định các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại về lĩnh vực chăn nuôi cần phải được cụ thể hóa là chính sách nào, sự cần thiết, trọng tâm để áp dụng hỗ trợ.	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
		Điểm c khoản 2 Điều 14 (khoản 1 Điều 9 mới)	
	Tổng cục Thủy sản và một số tỉnh	Sửa “Điều 4 Luật Thủy sản” thành “Điều 6 Luật Thủy sản”	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
		Điểm d, khoản 2 (khoản 1 Điều 9 mới)	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Xem lại “ <i>trang trại sản xuất muối được hưởng ưu đãi về bảo tồn.....; hỗ trợ khôi phục sản xuất khi bị thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ....</i> ”. Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, có đối tượng áp dụng là hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, diêm dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh; không thể coi là chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với trang trại sản xuất muối nên không phù hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14.	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
		Điểm đ khoản 2 Điều 14 (khoản 1 Điều 9 mới)	
	Bộ Tư Pháp	Bỏ nội dung: “Trang trại lâm nghiệp được hưởng ưu đãi về đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác theo quy định của Điều 50, Điều 70, Điều 94, Điều 97 Luật Lâm nghiệp và văn bản hướng dẫn thực hiện” do chưa phù hợp với đối tượng quy định tại khoản 9 Điều 2 Luật Lâm nghiệp; theo đó: “Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng”.	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
	Tổng cục Lâm nghiệp	Bổ sung thêm từ “các” thành “và các văn bản hướng dẫn thực hiện.”	
	Điện Biên	Bỏ cụm từ “của Điều 50, Điều 70, Điều 94, Điều 97”	

	Đắk Lắk	Theo Luật lâm nghiệp quy định chính sách hỗ trợ rất nhiều nội dung ở tất cả lĩnh vực lâm nghiệp, do vậy đề Nghị định khuyến khích phát triển kinh tế trang trại khi triển khai ở địa phương được thuận lợi và phát huy hiệu quả, tránh chung chung thì việc quy định các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại về lĩnh vực lâm nghiệp cần phải được cụ thể hóa là chính sách nào, sự cần thiết, trọng tâm để áp dụng hỗ trợ	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có
		Điểm g khoản 2 Điều 14 (khoản 1 Điều 9 mới)	
	Đắk Lắk	Bổ sung “ mức hỗ trợ 100% kinh phí, tối đa không quá 200 triệu đồng/trang trại ”	Đã tiếp thu bỏ không ghi cụ thể văn bản chính sách đã có nên không còn nội dung này
		Điểm h khoản 2 Điều 14 (điểm đ khoản 2 Điều 9 mới)	
	Tổng cục Thủy sản	Sửa thành “Trang trại ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu nhằm phát triển bền vững được hỗ trợ một lần 50% kinh phí đầu tư xây dựng nhà kính, nhà lưới, nhà bạt và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; hệ thống theo dõi, chăm sóc, quản lý môi trường, thủy sản nuôi tự động; hệ thống tưới nước tiết kiệm hoặc tự động, giếng và đường ống dẫn nước; hệ thống camera thông minh, thiết bị cảm biến và điều khiển, giám sát tự động. Mức hỗ trợ tối đa cho một trang trại không quá 1.000 triệu đồng/trang trại”	Tiếp thu sửa như dự thảo
	Quảng Trị	Đề nghị phân vùng hỗ trợ (vùng miền núi và vùng đồng bằng), nâng mức hỗ trợ cho vùng miền núi lên 70% và vùng đồng bằng là 50% để khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội vùng núi	Không nên đề nhiều mức khác nhau
		Điểm i khoản 2 Điều 14 (điểm e khoản 2 Điều 9 mới)	
	Đắk Lắk	Bổ sung “hỗ trợ 50% kinh phí mua vật tư, thiết bị xử lý môi trường; tối đa không quá 300 triệu đồng/trang trại.	Vì xử lý môi trường nên chỉ hỗ trợ chế phẩm sinh học và thiết bị, không hỗ trợ vật tư
		Khoản 3. Hỗ trợ trang trại sản xuất, kinh doanh cây, con đặc thù (điểm đ khoản 2 Điều 9 mới)	
	Hà Tĩnh	Tại Khoản 3 Điều 14 Dự thảo viết “Trang trại sản xuất, kinh doanh cây, con đặc thù quy định tại Khoản 1 Điều 4” nhưng tại Khoản 1 Điều 4 Dự thảo lại viết “Trang trại nông nghiệp chuyên ngành”, đề nghị xem xét thống nhất trong sử dụng các thuật ngữ.	Đã tiếp thu chuyển thành hỗ trợ trang trại sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực của địa phương nên không còn nội dung này

		Điều 15. Điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ (Điều 10 mới)	
Bộ Tư pháp		Rà soát các điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính liên quan tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020, theo đó: “Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với lý do quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư” (khoản 4, Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020).	Nội dung không liên quan đến Luật Đầu tư
		Khoản 1 Điều 15 (khoản 1 Điều 10 mới)	
Văn phòng Bộ		Quy định các trang trại được hỗ trợ phải đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d, đ là không phù hợp và khả thi; vì nếu trang trại chuyên ngành thuộc lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp hoặc sản xuất muối sẽ không thể đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15. Do vậy, cần nhắc việc sử dụng cụm từ “đồng thời” đối với quy định này.	Tiếp thu bỏ điều kiện đối với trang trại chăn nuôi, chỉ đề các điều kiện chung của tất cả các trang trại
		Sửa đổi tượng thụ hưởng từ “trang trại” thành “chủ trang trại” cho phù hợp với đối tượng áp dụng đã nêu tại khoản 1, Điều 2;	Tiếp thu
Thanh Hóa		Quy định rõ điều kiện hỗ trợ đối với từng loại hình trang trại.	Vì phần lớn các chính sách mang tính hỗ trợ chung cho các loại trang trại nên không cần thiết chi tiết đến từng loại hình trang trại
Cục Chăn nuôi		Nên quy định điều kiện được hỗ trợ cụ thể theo từng điều khoản trong Điều 13 của Dự thảo Nghị định. Nếu đề điều kiện chung chung nêu tại khoản 1 Điều 15 của Dự thảo sẽ khó thực thi các nội dung hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ là Chủ trang trại, một lần có thể được hỗ trợ nhiều chính sách. Do vậy có các tiêu chí chung cho nhiều chính sách, nếu nêu điều kiện theo từng chính sách sẽ nhắc lặp lại một điều kiện nhiều lần.
Quảng Ngãi		Bổ sung: Giấy chứng nhận đăng ký đối với hình thức nuôi lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	Không cần thiết nêu cụ thể, sẽ dẫn đến việc đù cho lĩnh vực này lại thiếu của lĩnh vực khác.

		Điểm a khoản 1 Điều 15 (điểm a khoản 1 Điều 10 mới)	
	Thanh Hóa	Sửa thành “Phù hợp với các quy hoạch của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt”	Tiếp thu sửa như dự thảo
		Điểm b Khoản 1 Điều 15 (điểm b khoản 1 Điều 10 mới)	
	Vĩnh Phúc, Phú Yên, Đắk Lắk, Kon Tum	Bỏ cụm từ "hoặc cam kết"	Trong các quy định về tiêu chuẩn, có nội dung không cấp giấy chứng nhận mà chỉ là bản cam kết
	Bình Định	Thay cụm từ “bảo vệ môi trường” bằng “phải xử lý chất thải, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường đạt quy chuẩn môi trường”	Có những trang trại không phải xử lý môi trường, do đó chỉ cần nêu như dự thảo là đủ
		Điểm c Khoản 1 Điều 15 (điểm c khoản 1 Điều 10 mới)	
	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Quy định trang trại muốn được hỗ trợ phải có giấy chứng nhận kinh tế trang trại sẽ dẫn đến tình trạng các trang trại muốn được hỗ trợ phải làm thủ tục xếp hàng, tức là phải đợi làm xong thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại rồi lại làm tiếp thủ tục xin hỗ trợ. Điều này sẽ làm kéo dài thời gian, tăng tính phức tạp của thủ tục hành chính và sẽ làm giảm tỷ lệ trang trại thuộc diện được hỗ trợ nhưng không thực hiện vì vướng mắc về thủ tục hành chính. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định theo hướng trang trại có thể làm trực tiếp thủ tục xin hỗ trợ mà không cần phải đăng ký trang trại, miễn là vẫn đáp ứng các điều kiện về trang trại.	Thủ tục đăng ký trang trại do cơ quan quản lý nhà nước làm theo đề nghị của Chủ trang trại, khi chưa làm thủ tục hỗ trợ thì trang trại đã phải có giấy chứng nhận kinh tế trang trại rồi. Nếu không đạt tiêu chí thì không phải là trang trại và không thuộc đối tượng hỗ trợ
	Cục Chăn nuôi	Về thủ tục: cần đơn giản để tránh trùng lặp thủ tục chồng lên thủ tục, muốn được hưởng chính sách về kinh tế trang trại lại phải trải qua quá trình thẩm định và phê duyệt cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
	Đắk Lắk, Kon Tum	Thay cụm từ “theo tiêu chuẩn chất lượng an toàn, hữu cơ” thành “theo tiêu chuẩn hữu cơ, Vietgap, GlobleGap,...”	Còn tiêu chuẩn trong nước và quốc tế khác, nếu ghi cụ thể tên sẽ thiếu khi áp dụng
		Điểm d Khoản 1 Điều 15 (khoản 2 Điều 10 mới)	
	Văn phòng Bộ	Không quy định chung chung “Các điều kiện quy định tại các văn bản khác (đối với trường hợp đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ tại văn bản đó)”. Việc quy định chung chung như vậy không đảm bảo tính minh bạch, mang tính đánh đố cơ quan nhà nước cũng như chủ trang trại khi thực hiện TTHC	Tiếp thu tách ra khoản riêng quy định đối với hưởng chính sách hỗ trợ tại văn bản khác phải đáp ứng các điều kiện quy định tại văn bản đó

		Khoản 2 Điều 15 (khoản 3 Điều 10 mới)	
	Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	Tiêu chí trang trại được hỗ trợ phải khách quan, minh bạch và định lượng.	Tiếp thu
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Căn cứ các Mẫu số 12, 13 và 14 kèm tại Phụ lục, chủ trang trại sẽ được đề nghị hỗ trợ đồng thời nhiều chính sách trong cùng 1 năm. Đề nghị bổ sung nội dung này vào khoản 2 về nguyên tắc hỗ trợ. Làm rõ nội dung: việc hỗ trợ được thực hiện chỉ 1 lần đối với 01 trang trại hay chủ trang trại có thể làm đơn đăng ký đề nghị hỗ trợ nhiều năm liền nhau; trong trường hợp chủ trang trại được hỗ trợ nhiều năm thì nội dung hỗ trợ các năm cần khác nhau hay có thể đề nghị lặp lại, tiếp tục thực hiện chính sách đã hỗ trợ của năm trước?	Tiếp thu Tiếp thu bổ sung thêm hỗ trợ đồng thời nhiều chính sách trong cùng 1 năm, nhưng không được hỗ trợ lại chính sách hỗ trợ đã được hưởng
	Đắk Lắk	Bổ sung quy định ưu tiên trang trại có diện tích đất sản xuất lớn đang sản xuất hàng hóa tập trung, trang trại có liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, Hợp tác xã...	Đã có nội dung trong dự thảo
	Quảng Trị, Đắk Lắk	Bổ sung thêm quy định ưu tiên trang trại có sử dụng nhiều lao động địa phương Bổ sung thêm quy định ưu tiên trang trại có tác động tích cực về mặt xã hội	Tiếp thu Tác động tích cực về xã hội khó đánh giá
	Quảng Trị	Bổ sung thêm phương thức hỗ trợ sau đầu tư, bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn về cơ chế, thủ tục giải ngân, thanh toán nguồn vốn hỗ trợ để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện	Tiếp thu
		Điểm a Khoản 2 Điều 15 (khoản 3 Điều 10 mới)	
	Bộ Ngoại giao	Nghiên cứu đề quy định cho chặt chẽ, đảm bảo không bị trục lợi chính sách	Tiếp thu
		Điểm c Khoản 2 Điều 15 (điểm d khoản 3 Điều 10 mới)	
	Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	Trường hợp có nhiều trang trại đề nghị hỗ trợ thì ưu tiên các trang trại sản xuất quy mô lớn có hiệu quả trong nhiều năm; sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng an toàn, hữu cơ; ứng dụng công nghệ cao; có liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Đây đều là các chỉ tiêu chung chung, định tính và chắc chắn sẽ dẫn đến cơ chế “xin-cho”, thậm chí là nguy cơ tham nhũng tiêu cực trong quá trình áp dụng.	Những tiêu chí này xác định dễ dàng và chính xác

Đắk Nông	<p>Điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ trang trại quy định các trang trại được hỗ trợ phải đáp ứng điều kiện có giấy chứng nhận kinh tế trang trại (trừ trường hợp hưởng hỗ trợ lập dự án kinh tế trang trại). Tuy nhiên, tại Điều 6, Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT, ngày 28/2/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định các chủ trang trại có trách nhiệm kê khai thông tin về UBND xã, sau đó UBND xã lập sổ theo dõi diễn biến số lượng trang trại, không có quy định UBND huyện hay UBND xã cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Vậy khi các chủ trang trại không được cấp chứng nhận kinh tế trang trại, sẽ khó có thể được hưởng lợi từ các chính sách theo quy định. Đề nghị xem xét lại nội dung này.</p>	<p>Nghị định này quy định cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Khi Nghị định được ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT, ngày 28/2/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hết hiệu lực</p>
Thanh Hóa	<p>Sửa thành “Nếu trong cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách quy định tại các văn bản khác nhau thì Chủ trang trại chỉ được hỗ trợ từ một chính sách có lợi nhất theo đề xuất của Chủ trang trại”.</p>	Tiếp thu
Điều 16. Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ (Điều 11 và Điều 12 mới)		
Bộ Tư pháp	<p>Rà soát, đánh giá tác động các thủ tục hành chính tại dự thảo. Trên cơ sở đó, cần quy định cụ thể, đơn giản hóa các thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo tính khả thi của văn bản sau khi ban hành.</p>	Tiếp thu
Hiệp hội Trang trại và DNNN VN, BR Vũng Tàu	<p>Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ cần ngắn gọn</p>	Tiếp thu
Văn phòng Bộ	<p>Việc quy định chủ trang trại phải đến cơ quan nhà nước 3 lần để phê duyệt danh mục; phê duyệt chính sách và đề nghị thanh toán hỗ trợ là không cần thiết, phát sinh chi phí thực hiện TTHC. Đề nghị nghiên cứu theo hướng chủ trang trại chỉ thực hiện một lần gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện. Để đảm bảo tính đơn giản, cần thiết, tiết kiệm chi phí cũng như thời gian của chủ trang trại, đề nghị quy định thành phần hồ sơ bao gồm đăng ký danh mục và các tài liệu liên quan đến phê duyệt chính sách và giấy đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ. Sau khi được phê duyệt chính sách hỗ trợ, cơ quan nhà nước sẽ gửi “Giấy đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ” mà chủ trang trại đã nộp cho kho bạc để làm thủ tục giải ngân vốn theo quy định.</p>	<p>Chỉ có 01 thủ tục hỗ trợ là thẩm định, phê duyệt hỗ trợ; còn đăng ký danh mục hỗ trợ và thanh toán hỗ trợ là hoạt động độc lập, không xác định được thời gian hoàn thành cụ thể nên không thể ghép vào quy trình này được</p>
	<p>Đề nghị quy định minh bạch về thời gian thực hiện đối với từng bước cụ thể đảm bảo công khai, minh bạch.</p>	Tiếp thu

Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	<p>Thiết kế thủ tục hỗ trợ theo các bước như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) UBND cấp huyện thông báo dự kiến danh mục hỗ trợ và gửi cho UBND cấp xã; (2) UBND cấp xã thông báo cho trang trại trên địa bàn; (3) Chủ trang trại làm đơn đề nghị hỗ trợ gửi UBND cấp huyện; (4) UBND cấp huyện lập danh mục đề nghị hỗ trợ hàng năm gửi UBND cấp tỉnh; (5) UBND cấp tỉnh phê duyệt ngân sách hỗ trợ gửi cho UBND cấp huyện; (6) UBND cấp huyện rà soát, ra quyết định phê duyệt danh mục hỗ trợ; (7) Chủ trang trại lại tiếp tục làm hồ sơ gửi UBND cấp huyện; (8) UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ và phê duyệt chính sách hỗ trợ cho trang trại; (9) UBND cấp huyện thông báo quyết định cho chủ trang trại và phòng ban liên quan; (10) Chủ trang trại làm đề nghị thanh toán gửi kho bạc Nhà nước; (11) Phòng chuyên môn hướng dẫn chủ trang trại lập hồ sơ trình đối với chính sách hỗ trợ yêu cầu trình tự, thủ tục riêng (dự thảo chưa quy định rõ trình tự thủ tục riêng này sẽ như thế nào). 	<p>Tiếp thu sửa lại như dự thảo mới, trong đó thủ tục hỗ trợ chỉ tính cho quá trình thẩm định, phê duyệt hỗ trợ; còn đăng ký danh mục hỗ trợ và thanh toán hỗ trợ là hoạt động độc lập, không xác định được thời gian hoàn thành cụ thể nên không thể ghép vào quy trình này được.</p> <p>Trình tự thủ tục riêng nằm ở văn bản quy định chính sách riêng đó.</p>
	<p>Đây là một trình tự thủ tục quá dài, đầy rủi ro cho các chủ trang trại và trao quyền tùy nghi quá lớn cho các cơ quan nhà nước. Đứng từ góc độ chủ trang trại, khi phải thực hiện quá nhiều thủ tục, thời gian kéo dài, chờ đợi nhiều cơ quan cho ý kiến quyết định và có thể bị chậm trễ, gây khó dễ hoặc bị từ chối ở bất kỳ khâu nào, sẽ có rất ít chủ trang trại muốn tham gia.</p>	<p>Quy trình chỉ có thẩm định, phê duyệt hỗ trợ thì không có rủi ro. Còn đăng ký danh mục và thanh toán hỗ trợ là 2 hoạt động không xác định được thời gian hoàn thành cụ thể nên không ghép vào quy trình này.</p>
	<p>Thủ tục hỗ trợ đơn giản, thời gian ngắn, bảo đảm chủ trang trại chỉ cần đáp ứng đúng điều kiện là chắc chắn được hỗ trợ.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>Khoản 1 Điều 16 (Điều 11 mới)</p>	
Bộ Ngoại giao	<p>Khoản 1 xem xét thời gian 15 ngày theo ngày ghi trên thông báo là chưa phù hợp, nên sửa thành “kể từ ngày nhận được thông báo”</p>	<p>Tiếp thu sửa lại thành “kể từ ngày nhận được thông báo và còn thời hạn đăng ký”</p>
Văn phòng Bộ	<p>Quy định rõ hình thức UBND cấp xã thông báo “danh mục dự kiến hỗ trợ kinh tế trang trại” cho các trang trại trên địa bàn để đảm bảo tính công khai, minh bạch (qua phương tiện thông tin đại chúng, loa phát thanh, hay gửi thông báo đến từng trang trại...?). Bởi nếu việc thông báo không kịp thời, sẽ ảnh hưởng đến thời gian chủ trang trại làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 16, Chủ trang trại phải gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong thời gian 15 ngày kể từ ngày ghi trên thông báo.</p>	<p>Tiếp thu sửa trong dự thảo mới</p>

Yên Bái, Phú Yên, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Thanh Hóa	Điều chỉnh nội dung Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách hỗ trợ trang trại	Cần thống nhất một đầu mối và phân cấp cho đơn vị cơ sở thực hiện, do đó chỉ nên có 01 đầu mối đăng ký và triển khai thực hiện hỗ trợ là UBND cấp huyện.
Phú Yên, Quảng Ngãi	Sửa nội dung Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, ra quyết định phê duyệt danh mục hỗ trợ cho trang trại thành Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, ra quyết định phê duyệt danh mục hỗ trợ cho trang trại	
Quảng Bình	Sửa thành “Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các trang trại trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách hỗ trợ trang trại cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm”. Sửa thành “Căn cứ ngân sách hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển kinh tế trang trại được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, ra quyết định phê duyệt danh mục hỗ trợ cho trang trại ...”	
Thanh Hóa	Bổ sung trình tự thủ tục hỗ trợ cho các trang trại có diện tích đất nằm trên địa bàn 2 huyện trở lên (do UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận KTTT)	
Phú Thọ	Sửa thành “Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các trang trại trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách hỗ trợ trang trại cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm”.	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của tỉnh giao cho Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư hay Sở Tài chính chủ trì thì thực hiện theo quy định
Hà Giang	Sửa thành “Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các trang trại trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách hỗ trợ trang trại cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm”.	

	Khoản 2 Điều 16 (Điều 12 mới)	
	Điểm a khoản 2 Điều 16 (khoản 1 Điều 12 mới)	
Bộ Tài nguyên và Môi trường	Rà soát lại quy định về hồ sơ đề nghị hỗ trợ: “ <i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) hoặc bản sao hợp đồng thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mặt nước nuôi trồng thủy sản</i> ” đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật đất đai.	Đất đai là cơ sở xác định trang trại là sở hữu của Chủ trang trại và trang trại đang hoạt động nên phải có
Văn phòng Bộ	Nghiên cứu quy định nộp các loại giấy tờ cho phù hợp, bãi bỏ những loại giấy tờ không cần thiết như: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc bản sao hợp đồng thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mặt nước nuôi trồng thủy sản...”, vì những loại giấy tờ này đã được nộp khi trang trại đó thực hiện thủ tục “Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại”. Việc quy định nộp giấy tờ này không cần thiết.	
Quảng Nam	Rà soát lại quy định hồ sơ đề nghị hỗ trợ: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) hoặc bản sao hợp đồng thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mặt nước nuôi trồng thủy sản” để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật đất đai	Tiếp thu
Lai Châu	Sửa thành “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc bản sao hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước nuôi trồng thủy sản;” vì trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất đã được đăng ký giao dịch trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
Bình Định	Bổ sung: “Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng ngành nghề hoạt động của trang trại”	
Thanh Hóa	Bổ sung thêm một số đầu mục hồ sơ sau: + <i>Phương án sản xuất kinh doanh của các trang trại gắn với các hạng mục đề nghị hỗ trợ và tờ khai, tờ khai bổ sung về hoạt động kinh tế trang trại trong 03 năm trước năm đăng ký hỗ trợ;</i> + <i>Giấy chứng nhận kinh tế trang trại hoặc Dự án kinh tế trang trại đã được phê duyệt;</i> + Các loại hồ sơ khác liên quan đến điều kiện hoạt động của các loại hình trang trại trên địa bàn.	Tiếp thu bổ sung thêm Giấy chứng nhận kinh tế trang trại

		Điểm b khoản 2 Điều 16 (khoản 3 Điều 12 mới)	
	Đà Nẵng	Chủ trang trại không phải là đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, do đó không thể làm đề nghị thanh toán hỗ trợ gửi Kho bạc nhà nước để giải ngân vốn hỗ trợ mà phải làm đề nghị thanh toán hỗ trợ gửi Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước để lập thủ tục đề nghị Kho bạc nhà nước giải ngân vốn. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh thành "Chủ trang trại được phê duyệt hỗ trợ làm đề nghị thanh toán hỗ trợ gửi cơ quan nhà nước được giao thẩm quyền quản lý điều hành vốn (theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) để giải ngân vốn hỗ trợ theo quy định."	Tiếp thu
		Điều 17. Kinh phí thực hiện (Điều 13 mới)	
	Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Cần quy định rõ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương phải bố trí hàng năm cho mục đích thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định này (khoản 1) chứ không chỉ bố trí trong ngân sách đầu tư công trung hạn.	Tại Điều 13 đã quy định có cả kinh phí sự nghiệp kinh tế
	Nghệ An	Dự thảo quy định bao gồm ngân sách địa phương bố trí để thực hiện chính sách; tuy nhiên, do đây là chính sách do Chính phủ ban hành; vì vậy, đề nghị nguồn vốn để thực hiện chính sách là ngân sách trung ương để đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước (việc bố trí, sử dụng vốn ngân sách địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định).	Chính sách do Chính phủ ban hành để thực hiện thống nhất trong cả nước. Còn kinh phí cấp nào bố trí thì thực hiện theo cấp đó.
	Quảng Trị	Nghiên cứu yếu tố nguồn lực bố trí theo các dòng chính sách hỗ trợ. Cần quy định rõ nguồn lực hỗ trợ từ đâu, trích tỷ lệ bao nhiêu để hỗ trợ cho các chính sách tại Nghị định này, nhằm làm căn cứ để các địa phương phân bổ nguồn lực hỗ trợ cho lĩnh vực kinh tế trang trại;	Đây là Nghị định chứ không phải Chương trình nên chỉ định hướng nguồn vốn chung, còn cụ thể do các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào điều kiện cụ thể để thực hiện
	Lào Cai	Nghiên cứu bổ sung quy định nội dung nào thuộc ngân sách trung ương hỗ trợ, nội dung nào thuộc ngân sách địa phương	
	Hà Tĩnh	Xem xét điều chỉnh nguồn vốn như sau: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị định này (ngân sách địa phương không quy định cứng là bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn để thực hiện)	Kinh phí sự nghiệp cũng là nguồn vốn ngân sách

Hà Tĩnh	Sau khi Nghị định ban hành và có hiệu lực, đề nghị bố trí kinh phí ngân sách Trung ương cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện vì hiện nay một số địa phương đã ban hành chính sách thực hiện cho giai đoạn 2022-2025	
Ninh Thuận	Quy định ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị định trên, bố trí nguồn vốn ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội ở địa phương cho các Chủ trang trại vay tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định là chưa phù hợp với nguồn lực của Tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ (định mức phân bổ chi thường xuyên giai đoạn 2022-2025 chỉ đảm bảo các chính sách được Nhà nước ban hành đến thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021). Vì vậy, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài chính cần dự thảo bổ sung Điều, khoản quy định cơ chế hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương trong dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp cho phù hợp	Đây là chính sách lâu dài, không phải chỉ cho giai đoạn 2022-2025. Chính sách đưa ra nếu địa phương nào có khả năng bố trí được nguồn vốn (vượt thu, tự chủ ngân sách, điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách, ...) có thể áp dụng
	Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
Hiệp hội Trang trại và DNNN VN	Thêm 1 Điều về Trách nhiệm của các Hội, Hiệp Hội và các tổ chức liên kết sản xuất tại trang trại. Thành lập các chi hội theo nhóm trang trại để tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.	Chỉ quy định trách nhiệm đối với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan
	Điều 18 (Điều 18 mới). Trách nhiệm của Bộ, ngành Trung ương	
Bộ Tư pháp	Rà soát trách nhiệm thực hiện của bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên cả nước cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tránh chồng chéo.	Tiếp thu
	Bổ sung cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan.	Đã quy định tại khoản 3 Điều 18
Bộ Tài chính	Tại khoản 4 Điều 18 dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ NN&PTNT sửa lại như sau: “Bộ Tài chính chủ trì, bố trí kinh phí sự nghiệp cho các nội dung chi thuộc trách nhiệm của NSTW theo quy định của Luật NSNN và khả năng cân đối ngân sách hằng năm”.	Tiếp thu sửa theo góp ý của Bộ Tài chính

Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Căn cứ Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, vốn đầu tư công được chia thành các ngành, lĩnh vực. Căn cứ khoản 5, Điều 61 Luật Đầu tư công 2019, trước ngày 31/12 hàng năm, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm sau, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp dưới... Do đó dự thảo nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như dự thảo là không phù hợp. Đề nghị rà soát và điều chỉnh các nội dung quy định trách nhiệm của Bộ, ngành Trung ương (bao gồm Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính) đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan.</p>	Tiếp thu
Bộ Công thương	<p>Bỏ trách nhiệm của Bộ Công Thương tại Khoản 2 Điều 18 của dự thảo Nghị định vì các quy định liên quan đến sản xuất điện hiện đã có đầy đủ, không cần quy định, hướng dẫn riêng đối với sản xuất điện trong các trang trại.</p>	<p>Không phải chỉ có sản xuất điện mà còn nhiều nội dung liên quan đến Bộ Công thương như: Hoạt động sản xuất phi nông nghiệp, xúc tiến thương mại, ...</p>
Bình Dương	<p>Sửa lại như sau: “Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; tổng hợp nhu cầu nguồn vốn sự nghiệp của các địa phương hàng năm để bố trí vốn cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại quy định tại Nghị định này”</p>	<p>Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định, không hướng dẫn thêm</p>
Ninh Bình	<p>Bổ sung nội dung “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ xây dựng, Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch, Bộ Công thương, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định này”.</p>	<p>Nhiệm vụ liên quan đến nhiều Bộ, ngành nên mới cần ban hành Nghị định. Do đó không quy định các Bộ, ngành phối hợp để hướng dẫn thêm</p>
Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp		
Hiệp hội Trang trại và DNNNVN	<p>Bổ sung các xã/huyện có 1 nhân lực phụ trách Kinh tế trang trại hoặc bổ sung chức năng nhiệm vụ cho cán bộ NN cấp Huyện, cho đội ngũ khuyến nông cơ sở trong kết nối nông sản cho các trang trại</p>	<p>Đã có văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý nhà nước các cấp và bố trí nhân lực thực hiện quản lý nhà nước đối với trang trại</p>

	Khoản 1 Điều 19	
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bỏ từ “quy hoạch”	Tiếp thu
	Khoản 2 Điều 19 (điểm e khoản 2 Điều 19 mới)	
Đà Nẵng	Nghiên cứu điều chỉnh thành "2. Đề xuất và xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại tại địa phương từ các nguồn kinh phí theo quy định tại Điều 17 Nghị định này".	Tiếp thu
	Điều 20. Trách nhiệm của chủ trang trại	
Vụ Pháp chế	Đề nghị quy định rõ “Chủ trang trại đạt tiêu chí...” hay “Chủ trang trại đạt tiêu chí kinh tế trang trại nông nghiệp”	Đã tiếp thu chỉ có 1 loại trang trại chứ không sử dụng “trang trại nông nghiệp”.
	Khoản 1 Điều 20	
Vụ Pháp chế	Thống nhất tên gọi của mẫu số 09 (Phụ lục), đề nghị ghi rõ Báo cáo về trang trại nói chung hay Báo cáo về trang trại đạt tiêu chí về kinh tế trang trại?	Trang trại đạt tiêu chí kinh tế trang trại mới được gọi là trang trại theo Nghị định này nên báo cáo về trang trại cũng là báo cáo về trang trại đạt tiêu chí kinh tế trang trại
	Khoản 2 Điều 20 (khoản 3 Điều 20 mới)	
Vụ Pháp chế	Bổ sung quy định trách nhiệm của chủ trang trại phải tổ chức sản xuất kinh doanh đúng loại trang trại đã đăng ký hoặc theo đúng chứng nhận kinh tế trang trại. Thành lập các chi hội theo nhóm trang trại để tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu	Tiếp thu bổ sung “đúng loại trang trại đã đăng ký” Việc thành lập Hội, Chi hội là tự nguyện, không quy định bắt buộc
Đắk Lắk	Bổ sung nội dung phù hợp với “quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội”	Tiếp thu sửa như dự thảo
	Điều 21. Hiệu lực thi hành	
Yên Bái	Bổ sung từ “thi hành”	Tiếp thu

V	Góp ý phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định (28 ý kiến)		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đối với các Mẫu số: 01, 02, 03, 04, 07, 12, 14, 16, đề nghị lược bỏ các thông tin cá nhân của chủ trang trại (chứng minh thư nhân dân, giới tính, hộ khẩu thường trú, địa chỉ,...) và thay bằng số định danh cá nhân để phù hợp với quy định của Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân và việc triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Đây là kê khai chứ không yêu cầu xuất trình
	Mẫu số 01. Đơn đề nghị thẩm định và phê duyệt dự án kinh tế trang trại (Đã bỏ)		
	Văn phòng Bộ	Mẫu đơn yêu cầu phải có xác nhận của UBND cấp xã, việc quy định UBND cấp xã xác nhận vào Đơn đề nghị sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính không cần thiết, tác động đến chi phí thực hiện thủ tục hành chính. UBND xã sẽ phối hợp với các phòng chuyên môn thực hiện thẩm định hồ sơ và có ý kiến thẩm định đối với dự án kinh tế trang trại nên việc xin ý kiến xác nhận của UBND cấp xã trong quá trình chuẩn bị hồ sơ như quy định tại dự thảo Nghị định là không cần thiết. Rà soát các thông tin liên quan đến “Giấy chứng minh thu/căn cước công dân/hộ chiếu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại; số điện thoại ...” tại Mẫu số 01 (Đơn đề nghị) và Mẫu số 02 (Dự án kinh tế trang trại) để tránh việc tổ chức, cá nhân phải kê khai nhiều lần các thông tin trùng nhau.	Đã tiếp thu bỏ dự án kinh tế trang trại nên không còn nội dung này
	Bến Tre	Tại nơi kính gửi đề nghị bỏ các đơn vị “Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) và các Phòng chuyên môn có liên quan”, do đã gửi Ủy ban nhân dân huyện thì huyện sẽ chỉ đạo đơn vị trực thuộc tham mưu thực hiện.	
	Mẫu số 02. Dự án kinh tế trang trại (Đã bỏ)		
	Hải Dương	Bổ sung nội dung: “Quy mô diện tích, tình trạng đất sử dụng (có phù hợp quy hoạch, đất được giao, đất thuê, được chuyển nhượng...)	Đã tiếp thu bỏ dự án kinh tế trang trại nên không còn nội dung này
	Nam Định	Bổ sung mục III: Nội dung của dự án: diện tích đất sản xuất: có phù hợp quy hoạch?, quyết định giao đất, cho thuê đất, hợp đồng thuê đất như thế nào? trang trại có kết hợp hoạt động du lịch, dịch vụ nông nghiệp? kế hoạch thực hiện dự án...?	Đã tiếp thu bỏ dự án kinh tế trang trại nên không còn nội dung này

		Mẫu số 04 (11 mới). Tờ khai bổ sung (hoặc thay đổi) thông tin về trang trại	
	Văn phòng Bộ	Quy định chủ trang trại có trách nhiệm kê khai bổ sung thông tin trang trại hàng năm nhằm mục đích đề cập đổi, cập lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại (theo quy định tại Mẫu số 04). Tuy nhiên, tại Mẫu số 04 không thể hiện rõ các thông tin được thay đổi hoặc bổ sung; đề nghị nghiên cứu đưa những thông tin cần thiết, chứng minh sự thay đổi, bổ sung để cơ quan nhà nước nắm được.	Tiếp thu đưa các giấy tờ không gửi kèm vào bản kê khai
		Bổ sung năm vào tên của tờ khai	Đã có ngày, tháng, năm tại nơi ký của Chủ trang trại
	Nam Định	Bỏ nội dung “Tôi kê khai bổ sung (hoặc thay đổi trong trường hợp chuyển khác) thông tin...” vì đây là đối tượng phải kê khai lần đầu	Trang trại đã có, đã thực hiện kê khai lần đầu, chỉ thay đổi chủ trang trại nên chỉ thay đổi thông tin
		Bổ sung từ “cấp” mục 14 thành “đề nghị cấp, cấp đổi, cập lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại” vì có trang trại chưa có giấy chứng nhận trong kỳ kê khai bổ sung này có nhu cầu cấp giấy.	Tiếp thu
		Mẫu số 05 (16 mới). Sổ theo dõi phát triển kinh tế trang trại	
	Thái Nguyên	Chỉnh sửa cho phù hợp với trách nhiệm quản lý trang trại của từng cấp.	Tiếp thu
	Nam Định	Sổ theo dõi phát triển kinh tế trang trại nên theo dõi riêng từng năm (vì các chỉ tiêu thay đổi theo năm) và bỏ cột “đang hoạt động”, “năm chấm dứt”, “kinh phí lũy kế đến kỳ báo cáo”; bổ sung thêm cột “Ghi chú”; và bỏ chú thích “3” ở 2 cột “vật tư đầu vào” và “tiêu thụ sản phẩm”	Tiếp thu

		Mẫu số 07 (14 mới). Giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
	Cần Thơ, Bắc Kạn, Cao Bằng, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Kom Tum	Bổ sung thêm “Quy mô trang trại”	Không cần thiết
	Lâm Đồng	Bổ sung thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Không có thời hạn
		Mẫu số 11 (01 mới). Dự kiến danh mục hỗ trợ kinh tế trang trại	
	Hải Dương, Nam Định	Tại mục 4 sửa lại “Đơn đăng ký theo mẫu số 08” thành “Đơn đăng ký theo mẫu số 12” (mẫu 02 mới).	Tiếp thu
		Mẫu số 12 (05 mới). Đơn đề nghị hỗ trợ trang trại	
	Nam Định	Giải thích rõ chú thích số 7 (chú thích 2 mới).	Tiếp thu
		Mẫu số 14 (06 mới). Bản thuyết minh đề nghị hỗ trợ trang trại	
	Nam Định	Bản thuyết minh đề nghị hỗ trợ trang trại, mục 2. Thông tin về trang trại cần chú thích rõ “tình hình đăng ký kê khai thông tin về trang trại” và “đánh giá các tiêu chí quy định mà trang trại đạt được”.	Tiếp thu
		Mẫu số 16 (09 mới). Đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ	
	Đà Nẵng	Tại dòng Kính gửi đề nghị nghiên cứu bỏ tên đơn vị là Kho bạc Nhà nước, đồng thời nghiên cứu không ghi đơn vị tại dòng "Kính gửi" này, do tùy theo từng địa phương phân bổ nguồn vốn về cơ quan điều hành để thực hiện giải ngân.	Tiếp thu

		Bổ sung thêm mẫu hướng dẫn	
	Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Kon Tum, Cần Thơ	Bổ sung thêm Mẫu Quyết định phê duyệt hồ trợ dự án kinh tế trang trại	Đã tiếp thu bổ dự án kinh tế trang trại nên không còn nội dung này
	Bến Tre	Bổ sung Biểu mẫu báo cáo phương án sử dụng đất kết hợp để khi triển khai thực hiện được thống nhất các nội dung cần báo cáo và để thuận lợi cho chủ trang trại áp dụng thực hiện	Thực hiện theo quy định của ngành Tài nguyên và Môi trường